

UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300608092, do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/08/1992, sửa đổi, bổ sung lần thứ 21 ngày 02/11/2012)

### PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng. . . năm. . . .)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA**



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ...../2013 tại:

- 1. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh**  
25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-8) 62 915 916 Fax: (84-8) 62 915 900
- 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia**  
Lầu 8-9, 58 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-8) 62 836 888 Fax: (84-8) 62 838 666

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Lê Thị Băng Tâm

Số điện thoại: (04) 39388609

## **NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300608092, do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/08/1992, sửa đổi, bổ sung lần thứ 21 ngày 02/11/2012)*

### **PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh</b>
<b>Mệnh giá:</b>	<b>10.000 đồng/cổ phần</b>
<b>Tỷ lệ hoán đổi:</b>	<b>1 cổ phiếu DaiABank đổi 1 cổ phiếu HDBank</b>
<b>Tổng số lượng phát hành:</b>	<b>310.000.000 cổ phiếu (Ba trăm mười triệu cổ phiếu) để hoán đổi cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đại Á</b>
<b>Tổng giá trị phát hành:</b>	<b>3.100.000.000.000 đồng (Ba ngàn một trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá</b>

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA – PHUGIASC**



Trụ sở chính: Lầu 8-9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 62 836 888

Fax : (84-8) 62 838 666

Website : [www.phugiasec.vn](http://www.phugiasec.vn)

Email : [news@phugiasec.vn](mailto:news@phugiasec.vn)

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 28, tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, Q.1, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 3824 5252

Fax : (84-8) 3824 5250

Website : [www.ey.com/VN/](http://www.ey.com/VN/)

Email : [info@ey.com](mailto:info@ey.com)

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>- 1 -</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	- 1 -
2. Rủi ro đặc thù.....	- 1 -
3. Rủi ro luật pháp.....	- 4 -
4. Rủi ro của đợt phát hành .....	- 5 -
5. Rủi ro sáp nhập.....	- 5 -
6. Rủi ro hoạt động.....	- 5 -
7. Rủi ro khác.....	- 5 -
<b>PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>- 6 -</b>
1. Tổ chức phát hành.....	- 6 -
2. Tổ chức tư vấn.....	- 6 -
<b>PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>- 7 -</b>
<b>PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>- 9 -</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	- 9 -
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng.....	- 14 -
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng.....	16
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HDBank, những công ty mà HDBank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HDBank.....	20
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HDBank; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	21
6. Quá trình tăng vốn điều lệ của HDBank .....	- 22 -
7. Hoạt động kinh doanh .....	- 23 -
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	- 47 -
9. Vị thế của HDBank so với các ngân hàng khác trong ngành .....	- 51 -
10. Chính sách đối với người lao động .....	- 54 -
11. Chính sách cổ tức .....	- 57 -
12. Tình hình tài chính .....	- 58 -
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng HDBank .....	- 59 -
14. Tài sản.....	- 86 -
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	- 88 -

16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	- 92 -
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán .....	- 92 -

**PHẦN V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI - 93 -**

1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	- 93 -
2.	Cơ cấu tổ chức công ty .....	- 97 -
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của DaiABank .....	- 99 -
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2013 trên mức vốn thực góp hiện tại .....	- 102 -
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành .....	- 104 -
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của DaiABank .....	- 104 -
7.	Hoạt động kinh doanh .....	- 106 -
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	- 122 -
9.	Vị thế của DaiABank so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	- 124 -
10.	Chính sách đối với người lao động .....	- 124 -
11.	Chính sách cổ tức .....	- 126 -
12.	Tình hình tài chính .....	- 126 -
13.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	- 127 -
14.	Tài sản .....	- 144 -
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của DaiABank .....	- 147 -
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu DaiABank .....	- 147 -

**PHẦN VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH..... - 148 -**

1.	Loại cổ phiếu .....	- 148 -
2.	Mệnh giá .....	- 148 -
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành .....	- 148 -
4.	Tỷ lệ chuyển đổi .....	- 148 -
5.	Đối tượng chuyển đổi .....	- 148 -
6.	Thời gian dự kiến phát hành: Quý IV/2013 .....	- 148 -
7.	Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu .....	- 148 -
8.	Các loại thuế có liên quan .....	- 149 -

9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	- 149 -
10.	Cam kết tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2005 về sáp nhập và sửa đổi Điều lệ sau sáp nhập theo quy định hiện hành và các quy định của Luật cạnh tranh.....	- 150 -
<b>PHẦN VII. CÁC ĐỐI TÁC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....</b>		<b>- 151 -</b>
1.	Tổ chức tư vấn.....	- 151 -
2.	Tổ chức kiểm toán.....	- 151 -
<b>PHẦN VIII. PHỤ LỤC.....</b>		<b>- 152 -</b>
1.	Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.....	- 152 -
2.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép hoạt động HDBank; ..	- 152 -
3.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép hoạt động DaiABank; .....	- 152 -
4.	Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của HDBank; .....	- 152 -
5.	Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của DaiABank; .....	- 152 -
6.	Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên của HDBank thông qua Phương án sáp nhập DaiABank vào HDBank;.....	- 152 -
7.	Nghị Quyết ĐHCĐ bất thường của DaiABank thông qua Phương án sáp nhập DaiABank vào HDBank;.....	- 152 -
8.	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo tài Quý II năm 2013 của HDBank (báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất); .....	- 152 -
9.	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo tài chính Quý II năm 2013 của DaiABank (báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất); .....	- 152 -
10.	Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và Kế toán trưởng của HDBank; .....	- 152 -
11.	Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và Kế toán trưởng của DaiABank; ...	- 152 -
12.	Hợp đồng sáp nhập giữa HDBank và DaiABank;.....	- 152 -
13.	Đề án sáp nhập .....	- 152 -
14.	Dự thảo Điều lệ HDBank sau khi sáp nhập.....	- 152 -
15.	Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ .....	- 152 -
16.	Các văn bản liên quan khác.....	- 152 -

## **PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù nền kinh tế hiện nay được đánh giá là tiềm năng nhưng chúng ta vừa phải trải qua những tác động xấu từ cuộc khủng hoảng Tài chính – Tiền tệ toàn cầu. Các bất ổn trong kinh tế vĩ mô trong nước như nguy cơ lạm phát, thâm hụt thương mại, mất cân đối trong cung cầu ngoại tệ... là các vấn đề lớn ảnh hưởng tới nền kinh tế Việt Nam. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế trong đó có Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank).

Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái... Những biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, đặc biệt ảnh hưởng trực tiếp đến các tổ chức tín dụng trong đó có HDBank.

**Tốc độ tăng trưởng kinh tế:** Nền kinh tế tăng trưởng hay suy giảm đều gây ra những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của hoạt động đầu tư và kinh doanh thương mại.

**Lãi suất:** Năm 2011 và năm 2012 là năm có biến động phức tạp về lãi suất, Ngân hàng Nhà nước liên tục điều chỉnh lãi suất cơ bản đối với đồng Việt Nam và điều chỉnh lãi suất, mức dự trữ bắt buộc đối với các Ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chính thức áp dụng chính sách trần lãi suất. Theo đó các Ngân hàng thương mại cũng liên tục thay đổi mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay, gây ra những ảnh hưởng nhất định tới các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Cùng với việc thay đổi lãi suất cơ bản là sự điều chỉnh về lãi suất tái cấp vốn khiến cho lãi suất thị trường biến động liên tục. Trước những biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chi phí vốn của doanh nghiệp.

**Lạm phát:** Trong các năm qua, tỷ lệ lạm phát của nước ta luôn ở mức cao ảnh hưởng lớn đến chính sách điều hành của Chính Phủ và ảnh hưởng đến sức tiêu thụ hàng hóa trong nước.

### **2. Rủi ro đặc thù**

#### **➤ Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng trong điều kiện có sự biến động về lãi suất trên thị trường.

HDBank quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng. Rủi ro lãi suất được đo lường và theo dõi thông qua sự kết hợp giữa Khối Quản lý rủi ro và Kiểm soát tuân thủ với Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ. Căn cứ vào việc theo dõi hàng ngày và nhận định diễn biến, xu hướng biến động lãi suất trên thị trường, các cuộc họp định kỳ hàng tháng giữa Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có, Ủy ban quản lý rủi ro và Ban Điều hành được tổ chức nhằm đưa ra các quyết định duy trì các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho hoạt động của Ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro lãi suất, HDBank đã áp dụng các giải pháp và tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro lãi suất như sau:

- Từng bước áp dụng các công cụ quản lý rủi ro, bao gồm: Biểu đồ lệch kỳ hạn tái định giá (repricing gap); Thời lượng của tài sản nợ và tài sản có (duration) và Hệ số nhạy cảm (factor sensitivity);
- Thực hiện tốt việc điều hành lãi suất cho toàn hệ thống, sử dụng tốt nhất các nguồn vốn huy động, xây dựng các mô hình, chỉ số quản lý rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo kịp thời những rủi ro lãi suất tiềm tàng;
- Xây dựng hệ thống báo cáo xuyên suốt và khoa học từ từng phòng ban tại Hội sở đến hệ thống các chi nhánh. Do vậy, mỗi biến động về lãi suất trên thị trường tài chính ngân hàng đều được Ngân hàng nắm bắt và xử lý kịp thời;
- Nghiên cứu thực hiện áp dụng các dịch vụ được cho phép theo quy định của pháp luật trong hoạt động lãi suất như: hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai về lãi suất.

Các biện pháp thực hiện trên đây là các giải pháp giúp cho Ngân hàng ngăn ngừa được biến động về lãi suất cũng như bù đắp các rủi ro về lãi suất.

#### ➤ **Rủi ro về tín dụng**

Rủi ro tín dụng xuất phát từ các hoạt động tín dụng khi khách hàng vay vi phạm các điều kiện của hợp đồng tín dụng làm giảm hay mất giá trị của tài sản có.

Cũng như các NHTMCP khác của Việt Nam, hoạt động tín dụng đóng góp nguồn thu quan trọng trong hoạt động của HDBank (99,43% tổng nguồn thu trong năm 2011, 92,74% trong năm 2012 và 88,27% trong 06 tháng đầu năm 2013). Vì vậy, HDBank rất chú trọng đến hoạt động quản lý rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo sự an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.

Để đảm bảo quản lý tốt về rủi ro tín dụng, HDBank đã thành lập Khối Quản lý rủi ro và Kiểm soát tuân thủ, gồm các Phòng Quản lý rủi ro; Phòng tái thẩm định; Phòng kiểm tra, kiểm soát nội bộ; Phòng thẩm định giá, Phòng Pháp chế; Phòng xử lý nợ; Phòng quản lý và hỗ trợ tín dụng có nhiệm vụ theo dõi chất lượng tín dụng cũng như nghiên cứu các chính sách ảnh hưởng đến công tác tín dụng của Ngân hàng. Đặc biệt, HDBank còn thành lập Hội đồng quản lý rủi ro với các thành viên là thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng, thiết lập nhiều công cụ nhằm tối thiểu hóa rủi ro tín dụng.

Các biện pháp quản lý rủi ro tín dụng hiện được HDBank thực hiện gồm:

- Định hướng đa dạng hóa hoạt động kinh doanh tiền tệ; đảm bảo tốc độ tăng trưởng tín dụng và tỷ lệ cho vay phi sản xuất luôn thấp hơn mức giới hạn của Ngân hàng nhà nước quy định;
- Ban hành các Danh mục cho vay theo ngành nghề, theo mục đích nhằm hạn chế cho vay tập trung vào một ngành nghề, đồng thời phát huy hiệu quả tài trợ vào các ngành truyền thống của HDBank;
- Xây dựng quy trình cho vay khá chặt chẽ, trong đó quy định cụ thể công việc, nhân sự phụ trách, mẫu biểu áp dụng từ giai đoạn khởi đầu cho đến giai đoạn quản lý, thu

hồi nợ vay, nhằm đảm bảo tính đồng bộ và kiểm soát xuyên suốt trong quá trình cấp tín dụng;

- Tổ chức bộ máy giám sát từ xa và kiểm tra tại chỗ thường xuyên đối với các khách hàng vay, nhằm đảm bảo quản lý tốt nguồn thu nhập, tài sản bảo đảm và đánh giá kịp thời khả năng trả nợ của khách hàng.

Rủi ro tín dụng luôn là rủi ro tiềm ẩn lớn của các Ngân hàng, tuy nhiên với hệ thống quản lý rủi ro tốt và công tác triển khai đồng bộ thì HDBank hiện kiểm soát khá tốt loại rủi ro này, tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 30/06/2013 là 2,78%, trong đó nợ nhóm 5 chiếm 0,84%.

#### ➤ **Rủi ro về ngoại hối**

Rủi ro về ngoại hối phát sinh khi ngân hàng duy trì trạng thái ngoại tệ ở mức cao và sự thay đổi tỷ giá trên thị trường có thể gây ảnh hưởng đến thu nhập của ngân hàng.

Đối với HDBank, hoạt động ngoại hối chủ yếu nhằm phục vụ thanh toán quốc tế cho các khách hàng doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, HDBank luôn tuân thủ nghiêm túc việc quản lý rủi ro ngoại hối theo quy định của NHNN (không duy trì trạng thái dương hoặc âm quá 30% vốn tự có của Ngân hàng). HDBank duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, duy trì tình trạng ngoại hối ròng ở mức hợp lý, đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao và có khả năng phân tích dự báo tình hình biến động tỷ giá của các đồng tiền và ra quyết định mua, bán các hợp đồng ngoại tệ đúng đắn. Phòng Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ ngoài hoạt động kinh doanh sẽ phối hợp với Phòng Quản lý rủi ro xây dựng trạng thái, hạn mức giao dịch ngoại tệ, vàng cho các đơn vị trong toàn hệ thống HDBank và báo cáo thường xuyên về các rủi ro ngoại hối. Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO) cũng thiết lập những quy định và nguyên tắc để phòng tránh các rủi ro này. Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp cận việc sử dụng các công cụ tài chính có khả năng phòng ngừa rủi ro như các hợp đồng Forwards, Swap ... trong hoạt động kinh doanh ngoại hối.

#### ➤ **Rủi ro về thanh khoản**

Thanh khoản là một vấn đề quan trọng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng, đề cập đến khả năng chi trả và thực hiện các nghĩa vụ tài chính của ngân hàng. Do vậy, rủi ro thanh khoản luôn được các ngân hàng quan tâm đặc biệt.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ, Khối Quản lý Rủi ro và Kiểm soát tuân thủ, Khối Khách hàng Cá nhân, Khối Khách hàng Doanh nghiệp của HDBank phối hợp thường xuyên xem xét và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để thực hiện dự trữ hợp lý nhằm hạn chế lãng phí vốn, giảm lợi nhuận hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ còn tham mưu cho ALCO về chính sách quản lý thanh khoản, Ủy ban Quản lý rủi ro về kế hoạch dự phòng khủng hoảng thanh khoản trong từng thời kỳ.

Các biện pháp quản lý rủi ro thanh khoản được HDBank áp dụng gồm:

- Xây dựng quy trình kinh doanh tiền tệ khá chặt chẽ, nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan của 3 luồng: kinh doanh (front), kiểm soát (middle) và thanh toán (back);



- Áp dụng các công cụ giám sát, quản trị cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn (ALM – Asset & Liabilities Management), tính toán chênh lệch lãi suất ròng (NIM – Net Interest Margin), nhằm đảm bảo tính thanh khoản và hiệu quả kinh doanh;
- Bên cạnh hoạt động tín dụng, HDBank phát triển các hoạt động kinh doanh tiền tệ trên thị trường 2 và các hoạt động đầu tư giấy tờ có giá như trái phiếu chính phủ ... Các hoạt động này được giới hạn trong Danh mục đầu tư, nhằm hạn chế tối đa rủi ro tập trung đồng thời phát huy hiệu quả đầu tư.
- HDBank đã áp dụng các công cụ giám sát thường xuyên trạng thái mở, mức lãi lỗ, tiến hành tái định giá thường xuyên và tính toán chỉ số VAR nhằm dự kiến mức lỗ tối đa có thể xảy ra cho Ngân hàng.

Với sự phát triển ổn định, khả năng nắm bắt và theo dõi kịp thời biến động vốn khả dụng, HDBank vẫn đảm bảo tuyệt đối an toàn thanh khoản, dự trữ bắt buộc, đáp ứng tối đa nhu cầu thanh toán của khách hàng.

➤ **Rủi ro từ các hoạt động ngoài bảng**

Các hoạt động ngoài bảng của HDBank chủ yếu bao gồm các khoản cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh. Đối với các loại hình dịch vụ này, HDBank thực hiện chính sách tín dụng thận trọng, phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Việc cấp hạn mức bảo lãnh được đánh giá và thẩm định chặt chẽ, mức độ rủi ro được xem xét như các khoản vay.

Tính đến 30/06/2013, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và cam kết của HDBank là 1.331 tỷ đồng, tương đương với 5,88% tổng dư nợ của ngân hàng.

### **3. Rủi ro luật pháp**

Rủi ro luật pháp liên quan những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đôi tác dẫn đến việc ngân hàng bị khởi kiện. Rủi ro này có thể phát sinh trong các mảng hoạt động của Ngân hàng, đặc biệt là hoạt động thanh toán quốc tế. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro này là do yếu tố con người hoặc hệ thống CNTT.

Ngoài ra, sự không ổn định về khung pháp lý cũng là một yếu tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của HDBank. Lĩnh vực hoạt động của HDBank là tài chính – tiền tệ, đây là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt của hoạt động kinh tế xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của HDBank còn được điều chỉnh bởi một hệ thống các văn bản dưới luật của NHNN. Trước áp lực kiểm chế lạm phát, đảm bảo một hệ thống tín dụng lành mạnh, NHNN có thể ban hành những quy định điều chỉnh một số hoạt động của hệ thống ngân hàng để đạt được mục tiêu chung.

Để phòng chống rủi ro này, HDBank đã triển khai thành công dự án Core Banking, ứng dụng thành công hệ thống Symbols vào các hoạt động nghiệp vụ, đồng thời đang từng bước chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ chính, đảm bảo sự chính xác trong khâu tác nghiệp của Ngân hàng. Bên cạnh đó, HDBank chủ động tiến hành phân tích thị trường, nghiên cứu kỹ lưỡng và cập nhật các văn bản luật hiện hành nhằm ứng phó được với những thay đổi về khung pháp lý. Đồng thời HDBank có Phòng Pháp chế với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp

lý, tư vấn cho Ban Điều hành về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

#### **4. Rủi ro của đợt phát hành**

Do đợt phát hành này mục đích chỉ hoán đổi cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của tổ chức bị sáp nhập nên không có rủi ro.

#### **5. Rủi ro sáp nhập**

Sau khi sáp nhập Ngân Hàng TMCP Đại Á vào Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank), ngoài những yếu tố tích cực mang đến từ lợi ích sáp nhập, HDBank cũng sẽ gặp phải một số rủi ro và thách thức từ việc sáp nhập sau:

- Ảnh hưởng đến thị giá cổ phiếu của HDBank;
- Những kết quả tích cực từ lợi ích sáp nhập có thể không như mong đợi của các cổ đông.

#### **6. Rủi ro hoạt động**

HDBank luôn quan tâm đến xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro hoạt động, nhằm ngăn ngừa các sự cố rủi ro do hệ thống công nghệ thông tin, do con người, do quy trình sản phẩm và cả do yếu tố bên ngoài. Các biện pháp cụ thể như:

- Xây dựng đồng bộ Hệ thống CNTT và quy trình tác nghiệp, nhằm thiết lập các chốt kiểm soát, ngăn chặn tự động các trường hợp vượt hạn mức, giới hạn, thẩm quyền...
- Xây dựng quy trình xây dựng và ban hành sản phẩm khá chặt chẽ, trong đó có sự tham gia xây dựng của Phòng phát triển sản phẩm và sự kiểm soát, góp ý của các Phòng ban, Chi nhánh, nhằm đảm bảo sản phẩm có hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời hạn chế tối đa rủi ro tiềm ẩn;
- Thành lập các đơn vị có chức năng giám sát hoạt động, kiểm tra hoạt động và kiểm toán độc lập mọi hoạt động của toàn ngân hàng, nhằm đảm bảo ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các rủi ro trong hoạt động.

HDBank hiện đang kiểm soát khá tốt rủi ro này và hầu như không có xảy ra các sự cố đáng tiếc như một số ngân hàng bạn trong thời gian qua.

#### **7. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của HDBank.

**PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**1. Tổ chức phát hành**

**NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH (HDBANK)**

Bà : Lê Thị Băng Tâm Chức vụ : **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông : Nguyễn Hữu Đăng Chức vụ : **Tổng giám đốc**

Bà : Hồ Đặng Hoàng Quyên Chức vụ : **Kế toán trưởng**

Ông : Đào Duy Tường Chức vụ : **Trưởng Ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA (PHUGIASC)**

Ông : Nguyễn Quang Trung Chức vụ : **Tổng Giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

### **PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM**

<b>“Ngân hàng”</b>	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, gọi tắt là HDBank;
<b>“Cổ đông”</b>	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của HDBank;
<b>“Cổ phần”</b>	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau;
<b>“Cổ phiếu”</b>	Chứng chỉ do HDBank phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của HDBank. Cổ phiếu của HDBank có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật liên quan;
<b>“Điều lệ”</b>	Điều lệ của HDBank đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
<b>“Năm tài chính”</b>	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm;
<b>“Người liên quan”</b>	Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"><li>• Ngân hàng mẹ và ngân hàng con (nếu có);</li><li>• Ngân hàng và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Ngân hàng đó thông qua các cơ quan quản lý ngân hàng;</li><li>• Ngân hàng và những người quản lý ngân hàng;</li><li>• Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Ngân hàng hoặc để chi phối việc ra quyết định của Ngân hàng;</li><li>• Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý Ngân hàng hoặc các thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.</li></ul>
<b>“Vốn điều lệ”</b>	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của HDBank.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (*nếu có*) sẽ được hiểu như quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung luật chứng khoán số 62/2010/QH12; Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ; Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

***Các từ hoặc nhóm từ viết tắt***

<b>ALCO</b>	Hội đồng quản lý Tài sản nợ và tài sản có
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>CBNV</b>	Cán bộ nhân viên
<b>DaiABank</b>	Ngân hàng TMCP Đại Á
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HDBank</b>	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>HĐTD</b>	Hội đồng tín dụng
<b>HĐRR</b>	Hội đồng rủi ro
<b>HĐĐT</b>	Hội đồng đầu tư
<b>VPHĐQT</b>	Văn phòng Hội đồng quản trị
<b>P.KTNB</b>	Phòng kế toán nội bộ
<b>TGD</b>	Tổng giám đốc
<b>P.TGD</b>	Phó Tổng giám đốc
<b>KHCN</b>	Khách hàng cá nhân
<b>KHDN</b>	Khách hàng doanh nghiệp
<b>CNTT</b>	Công nghệ thông tin
<b>L/C</b>	Tín dụng thư (Letter of Credit)
<b>NHNN</b>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
<b>NHTM</b>	Ngân hàng thương mại
<b>NHTMCP</b>	Ngân hàng thương mại cổ phần
<b>PGD</b>	Phòng giao dịch
<b>TCTD</b>	Tổ chức tín dụng
<b>TMCP</b>	Thương mại cổ phần
<b>UBND</b>	Ủy ban nhân dân
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

#### PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển



- **Tên Ngân hàng:** NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- **Tên tiếng Anh:** Hochiminh City Development Commercial Joint Stock Bank
- **Tên giao dịch:** HDBANK
- **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) đồng
- **Giấy ĐKKD số:** 0300608092, do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/08/1992, sửa đổi, bổ sung lần thứ 21 ngày 02/11/2012
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (84-8) 62 915 916 Fax: (84-8) 62 915 900
- **Website:** [www.hdbank.com.vn](http://www.hdbank.com.vn)
- **Logo:**



▪ **Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:**

- Quyết định số 102/QĐ-NH5 ngày 06/06/1992 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy phép hoạt động số 19/NH-GP ngày 06/06/1992 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp;
- Quyết định 217/QĐ-NH7 ngày 14/10/1992 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v cho phép kinh doanh và làm dịch vụ ngân hàng bằng ngoại tệ;
- GCN số 1183/GCN ngày 02/04/1999 của Giám đốc NHNN – CN TP.HCM về việc đủ điều kiện kinh doanh vàng;
- Công văn 74/NHNN-CNH ngày 21/01/2003 của NHNN Việt Nam v/v HDBank xin bổ sung một số hoạt động ngoại hối;
- Công văn 437/NHNNN.HCM02 ngày 25/03/2004 của NHNN – CN TP.HCM v/v HDBank bổ sung nghiệp vụ hoạt động thanh toán quốc tế;
- Quyết định 446/QĐ-NHNN ngày 23/04/2004 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v cho phép HDBank được thực hiện loại hình giao dịch ngoại tệ kỳ hạn hoán đổi;
- Quyết định 1002/QĐ-NHNN ngày 11/05/2007 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v cho phép HDBank kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài;
- Giấy xác nhận số 2273/NHNN-CNH ngày 02/04/2009 của NHNN Việt Nam v/v đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Giấy xác nhận số 2274/NHNN-CNH ngày 02/04/2009 của NHNN Việt Nam v/v đăng ký hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Quyết định 90/QĐ-NHNN ngày 19/01/2010 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của HDBank;
- Quyết định 2705/QĐ-NHNN ngày 12/11/2010 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của HDBank;
- Quyết định 1544/QĐ-NHNN ngày 07/08/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của HDBank;
- Giấy phép số 275/GP-NHNN ngày 28/12/2012 của Thống đốc NHNN v/v kinh doanh mua, bán vàng miếng.

▪ **Hoạt động chính của Ngân hàng:**

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của mọi tổ chức và dân cư thuộc các thành phần kinh tế với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi bằng đồng Việt Nam.
- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước.
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác.
- Cho vay ngắn hạn trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn.

- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá
- Hùn vốn và liên doanh (chủ yếu trong lĩnh vực nhà) theo pháp luật hiện hành.
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ ngân hàng bằng ngoại tệ sau:
  - Nhận tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn, có kỳ hạn và tiền gửi thanh toán của các tổ chức và cá nhân Việt Nam và nước ngoài.
  - Nhận tiền gửi tiết kiệm ngoại tệ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
  - Vay và tiếp nhận các nguồn vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức và cá nhân nước ngoài.
  - Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh tế tại Việt Nam.
  - Mua, bán các loại ngoại tệ theo tỷ giá do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.
  - Làm dịch vụ kiều hối bằng ngoại tệ (Huy động bằng ngoại tệ và chi trả bằng đồng Việt Nam).
  - Thanh toán bằng ngoại tệ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
- Thực hiện một số nghiệp vụ ngoại hối sau:
  - Bảo lãnh cho các khoản vay trong nước và nước ngoài bằng ngoại tệ;
  - Phát hành hoặc làm đại lý phát hành các giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;
  - Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố các thương phiếu và các giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ;
  - Mua bán hoặc làm đại lý mua bán các loại chứng khoán bằng ngoại tệ;
  - Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;
  - Kinh doanh vàng tiêu chuẩn quốc tế ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài.
- Thực hiện các loại hình giao dịch ngoại tệ kỳ hạn (Forward) và Hoán đổi (Swap).
- Thanh toán quốc tế;
- Mua bán các loại ngoại tệ ở thị trường nước ngoài.
- Kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài.
- Cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước cho khách hàng trong phạm vi sau:



- Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao dịch giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế.
  - Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của NHNN.
  - Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế.
  - Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi trả ngoại tệ.
  - Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.
  - Ủy nhiệm cho tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ và các dịch vụ khác.
  - Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối.
  - Cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua, bán, sáp nhập, bảo lãnh và làm đại lý phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ...)
  - Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
- Cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế cho khách hàng trong phạm vi sau:
- Cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế.
  - Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ trên thị trường nước ngoài.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán (trong đó bao gồm bảo lãnh phát hành trái phiếu và lưu ký trái phiếu)
- Dịch vụ đại lý bảo hiểm
- Phát hành và thanh toán thẻ ghi nợ nội địa.
- Mua, bán trái phiếu với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN.
- Mua bán trái phiếu với mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN.
- Ủy thác và nhận ủy thác cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- **Lịch sử hình thành:**

**1990** : Tiền thân là Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 của UBND thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ ban đầu là 3 tỷ đồng và là một trong những ngân hàng TMCP đầu tiên của cả nước.

**1992** : Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép số 0019/NHGP cho **Ngân hàng**

**TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.**

---

**2009** : **HDBank** bắt đầu vận hành cơ cấu bộ máy tổ chức mới theo hướng hội nhập quốc tế, chú trọng quản trị rủi ro và dịch vụ khách hàng là trọng tâm.

---

**2010** : **HDBank** chính thức trở thành Ngân hàng đại chúng.

---

**2011** : **HDBank** có 109 điểm giao dịch trên toàn quốc, có mặt tại hầu hết các trung tâm kinh tế lớn của cả nước như TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Bình Dương, Cần Thơ, Long An, Vũng Tàu, Đồng Nai, Nghệ An, An Giang, Hải Phòng....

---

**2012** : Chính thức đổi tên thành **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh** và nhận huân chương lao động của Chủ tịch nước và các giải thưởng quốc tế như “Ngân hàng quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam”, “Thanh toán quốc tế xuất sắc”, “Chất lượng soạn điện thanh toán chuẩn”, “An ninh thông tin Đông Nam Á tiêu biểu”.

---

▪ ***Chiến lược phát triển***

Trong xu thế hội nhập của ngành tài chính ngân hàng Việt Nam để phát triển và hội nhập kinh tế toàn cầu, HDBank đã thực hiện thành công giai đoạn 1 (2009 – 2010) của dự án Tái cấu trúc (2009 – 2012) nhằm mục tiêu xây dựng HDBank thành một ngân hàng bán lẻ, đa năng, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế trong quản lý; Tăng cường năng lực tài chính; Phát triển công nghệ hiện đại; Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực vững mạnh, chuyên nghiệp; Cung cấp các sản phẩm đa dạng, trọn gói với chất lượng cao đáp ứng thỏa mãn yêu cầu của mọi đối tượng khách hàng. Song song với việc xây dựng ngân hàng bán lẻ, HDBank bước đầu xây dựng mô hình ngân hàng đầu tư để tối đa hóa hiệu quả kinh doanh vốn.

▪ ***Mạng lưới hoạt động***

Đến cuối năm 2012 HDBank có hơn 120 điểm giao dịch trên toàn quốc, có mặt tại hầu hết các trung tâm kinh tế lớn của cả nước như TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Bình Dương, Cần Thơ, Long An, Vũng Tàu, Đồng Nai, Nghệ An, An Giang, Hải Phòng, DakLak, Bắc Ninh.

▪ ***Các giải thưởng tiêu biểu Ngân hàng đã đạt được trong năm 2012***

1. Huân chương lao động do Chủ tịch nước trao tặng
2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

3. HDBank được NHNN nước xếp loại A
4. Cờ thi đua của NHNN Việt Nam
5. Top 500 DN tăng trưởng nhanh nhất (do Báo Vietnamnet và Vietnam Report xếp hạng)
6. Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng (do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng)
7. Doanh nghiệp hội nhập và phát triển (do Báo Điện tử Đảng Cộng Sản VN, Ban tuyên Giáo TW trao tặng)
8. Thương hiệu uy tín Đông Nam Á (do Diễn đàn khoa học nhân lực quốc tế trao tặng)
9. Vì sự phát triển Văn hóa cộng đồng (do Diễn đàn khoa học nhân lực quốc tế trao tặng)
10. Top 50 DN nộp thuế lớn nhất V1000 (do Vietnam Report trao tặng)
11. Ngân hàng tiết kiệm tốt nhất (do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng)
12. Giải thưởng An ninh thông tin Đông Nam Á tiêu biểu 2012 - CSO ASEAN AWARDS (do IDG trao tặng)
13. Giải vàng báo cáo thường niên Vision Awards 2012,2011 (do Hiệp hội các Chuyên gia Truyền thông Mỹ -LACP trao tặng)
14. Giải thưởng Chất lượng soạn điện thanh toán chuẩn (do Wells Fargo trao tặng)
15. Giải thưởng Thanh toán quốc tế xuất sắc (do Citi Group trao tặng)
16. Dịch vụ quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam (do Tạp chí Asiamoney và Euromoney trao tặng)

• **Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng**

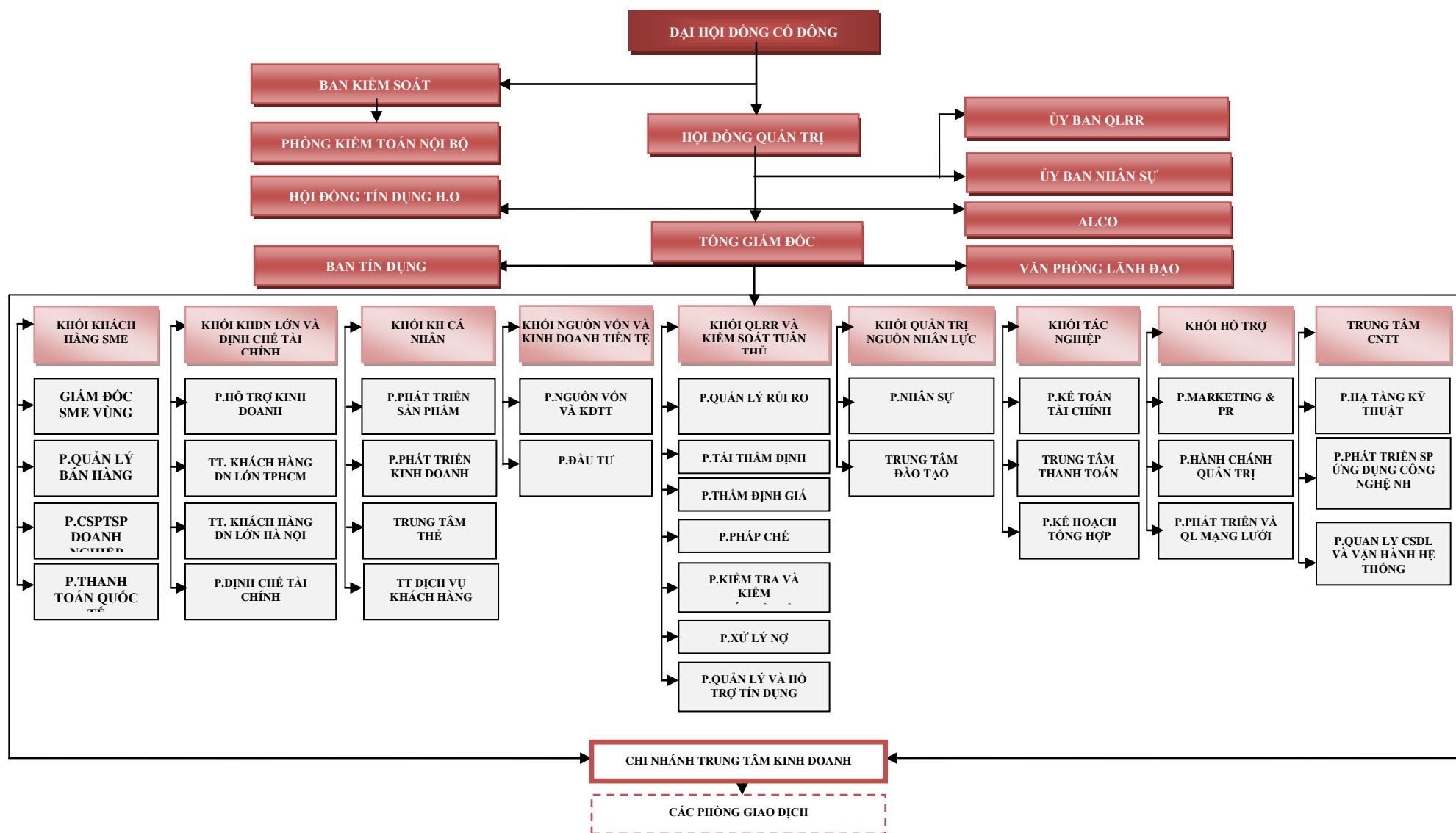
Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng bao gồm 09 Khối chức năng, cụ thể:

- Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và định chế tài chính
- Khối Khách hàng Cá nhân.
- Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ.
- Khối Quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ.
- Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- Khối Tác nghiệp.
- Khối hỗ trợ.
- Trung tâm Công nghệ thông tin.

Mỗi Khối chức năng được chia làm nhiều phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của

đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ Khách hàng. Giữa các Khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban giữa các khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.

• Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng



## ▪ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Ngân hàng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 1 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## ▪ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty gồm ít nhất 03 thành viên và nhiều nhất là 11 thành viên. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

### **Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị HDBank**

1.	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ Tịch HĐQT
2.	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ Tịch HĐQT thường trực
3.	Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch Chuyên trách HĐQT
4.	Ông Diệp Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT
5.	Ông Lưu Văn Sơn	Thành viên HĐQT
6.	Ông Nguyễn Hữu Đặng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
7.	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên độc lập

## ▪ BAN KIỂM SOÁT

Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ 3 đến 5 thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

### **Danh sách thành viên Ban kiểm soát HDBank**

1.	Ông Đào Duy Tường	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Bà Nguyễn Thị Phụng	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Bà Nguyễn Thị Tích	Thành viên Ban kiểm soát

## ▪ HỘI ĐỒNG TÍN DỤNG

HĐTD trụ sở chính và HĐTD Sở giao dịch do HĐQT thành lập, HĐTD chi nhánh do TGD quyết định thành lập, nhằm xem xét, quyết định phê duyệt trong việc cấp tín dụng

miễn, giảm lãi tiền vay theo quy định hiện hành của HDBank trong từng thời kỳ và chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát việc quản lý các khoản tín dụng, tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong lĩnh vực đầu tư thương mại.

▪ **HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ NỢ (ALCO)**

Hội đồng ra quyết định quản lý cấp cao có trọng trách quản lý tài sản có và tài sản nợ của HDBank. Hội đồng bao gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và được tham mưu bởi các trưởng phòng.

Hội đồng thực hiện chức năng quản lý rủi ro thanh khoản và các yêu cầu lưu chuyển tiền tệ của HDBank một cách liên tục; quản lý rủi ro lãi suất của HDBank phát sinh do sự chênh lệch giữa tài sản có và tài sản nợ có nhạy cảm với lãi suất trên bảng cân đối kế toán trong các tình huống thay đổi lãi suất khác nhau; quản lý rủi ro tỷ giá trên “Sổ ngân hàng” như tiền gửi, vốn đi vay, vốn cho vay và đầu tư bằng ngoại tệ; xây dựng và triển khai các chính sách quy trình và hệ thống định giá Điều chuyển vốn (FTP Fund Transfer Pricing); và xác định thời điểm và mức độ thay đổi lãi suất đối với các sản phẩm tiền gửi và cho vay của Ngân hàng, lãi suất FTP và chênh lệch lãi suất FTP.

Hội đồng sẽ đánh giá định kỳ tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và mục tiêu chiến lược dựa trên việc phân tích thực trạng và dự báo tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như đo lường các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của HDBank. Từ đó, Hội đồng đưa ra các chiến lược huy động, quản lý tài sản nợ - có và chiến lược quản trị rủi ro thanh khoản một cách phù hợp.

▪ **ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO**

Thực hiện chức năng tham mưu cho HĐQT nhằm xây dựng hệ thống quản lý rủi ro chuyên nghiệp và đồng bộ làm cơ sở để HDBank xây dựng và thực thi các chiến lược kinh doanh an toàn và hiệu quả.

▪ **ỦY BAN NHÂN SỰ**

Thực hiện chức năng tư vấn cho Ngân hàng các vấn đề về chiến lược, quản lý và phát triển nguồn nhân lực để phát huy cao nhất sức mạnh của nguồn nhân lực, phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển của HDBank. Ủy ban nhân sự tư vấn cho Hội đồng quản trị về định hướng tái cấu trúc nguồn nhân lực, thu hút và gìn giữ nhân tài, bổ nhiệm các chức danh chủ chốt.

▪ **HỘI ĐỒNG TÍN DỤNG SỞ**

Được thiết lập nhằm tăng cường chất lượng tín dụng, phòng ngừa hạn chế rủi ro, đảm bảo cho vay an toàn và có hiệu quả. Nhiệm vụ chính của Hội đồng Tín dụng H.O là xem xét, quyết định phê duyệt việc cấp tín dụng, miễn giảm lãi tiền vay thuộc thẩm quyền phán quyết của Hội đồng Tín dụng H.O; tham mưu và trình HĐQT các đề xuất về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

▪ **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Giám Đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm 1 Tổng Giám đốc và 9 Phó Tổng Giám đốc. Các Phó Tổng giám đốc điều hành được phân chia nhiệm vụ phụ trách các

khối nghiệp vụ bao gồm Khối khách hàng Doanh nghiệp, Khối khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế tài chính, Khối Quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ và Khối Công nghệ thông tin và phụ trách các khu vực kinh doanh bao gồm Miền Bắc, miền Trung, Tây Nam Bộ, Đông Nam bộ, Tây Nguyên, Khu vực TP.HCM. Các khối nghiệp vụ còn lại được Tổng Giám đốc điều hành trực tiếp. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Ngân hàng đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Ngân hàng ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Ngân hàng theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Ngân hàng cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Ngân hàng;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Ngân hàng (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Ngân hàng theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Ngân hàng;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Ngân hàng, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

**Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc HDBank**

1.	Ông Nguyễn Hữu Đăng	Tổng giám đốc
2.	Ông Phạm Thiện Long	Phó Tổng giám đốc
3.	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng giám đốc
4.	Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng giám đốc
5.	Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng giám đốc



6.	Ông Đàm Thế Thái	Phó Tổng giám đốc
7.	Ông Lê Xuân Vũ	Phó Tổng giám đốc
8.	Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc
9.	Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng giám đốc
10.	Ông Phạm Quốc Thanh	Phó Tổng giám đốc

▪ **CÁC PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ**

Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng bao gồm 09 Khối chức năng, cụ thể:

- Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và định chế tài chính
- Khối Khách hàng Cá nhân.
- Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ.
- Khối Quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ.
- Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- Khối Tác nghiệp.
- Khối hỗ trợ.
- Trung tâm Công nghệ thông tin.

Các khối Chức năng thực hiện ba mảng chính là chức năng kinh doanh, chức năng giám sát, quản lý rủi ro và chức năng hỗ trợ. Mỗi Khối chức năng được chia làm nhiều phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ Khách hàng. Giữa các Khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban giữa các khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.

- **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HDBank, những công ty mà HDBank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HDBank**

**4.1 Công ty mẹ**

Không có.

**4.2 Công ty con**

Không có.

**4.3 Công ty liên doanh, liên kết**

Không có.

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HDBank; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông**

**5.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HDBank tại thời điểm 30/06/2013**

Không có.

**5.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/06/2013**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ trên vốn cổ phần
1	Phạm Ngọc Côn	311.979	3.119.790.000	0,0624%
<b>Tổng cộng</b>				<b>0,0624%</b>

**5.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2013**

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tổng giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100</b>
Tổ chức	36	357.419.782	3.574.197.820.000	71,48
Cá nhân	1.045	142.580.218	1.425.802.180.000	28,52
<b>Cổ đông nước ngoài</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Tổ chức	0	0	0	0
Cá nhân	0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.081</b>	<b>500.000.000</b>	<b>5.000.000.000.000</b>	<b>100</b>

*Nguồn: HDBank*

• **Quá trình tăng vốn điều lệ của HDBank**

<b>Thời gian</b>	<b>Hình thức phát hành</b>	<b>Vốn điều lệ (triệu đồng)</b>	<b>Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)</b>	<b>% tăng (giảm)</b>	<b>Đơn vị cấp phép</b>
1990	Vốn điều lệ ban đầu	5.000	-	-	Ngân hàng Nhà nước thông qua Quyết định số 102/QĐ-NH5 ngày 06/06/1992
1994	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	21.616	18.616	621%	Ngân hàng Nhà nước thông qua Quyết định số 71/QĐ-NH5 ngày 18/4/1994
1998	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	49.726	28.110	130%	Do Ngân hàng Nhà nước cấp
2001	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	59.726	10.000	20%	Do Ngân hàng Nhà nước cấp
2002	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	70.026	10.300	17%	Ngân hàng Nhà nước thông qua Quyết định số 677/NHTP.2002 ngày 12/06/2002
2004	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	150.023	79.997	114%	Ngân hàng nhà nước thông qua Quyết định số 2088/NHNN-HCM 02 ngày 10/12/2004
08/2005	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	200.259	50.236	33%	Ngân hàng nhà nước thông qua Quyết định số 1748/NHNN-HCM.02 ngày 12/08/2005
12/2005	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	300.000	199.959	50%	Ngân hàng nhà nước thông qua Quyết định số 2446/NHNN-HCM.02 ngày 27/12/2005
12/2006	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	500.000	200.000	67%	Ngân hàng nhà nước thông qua Quyết định số 1779/NHNN-HCM.02 ngày 19/12/2006..
01/2008	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	1.000.000	500.000	100%	-Ngân hàng nhà nước thông qua Quyết định số 931/NHNN-HCM02 ngày 25/06/2007 -Giấy chứng nhận chào bán

Thời gian	Hình thức phát hành	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	% tăng (giảm)	Đơn vị cấp phép
					số 221/UBCK-GCN ngày 21/11/2007 do UBCKNN cấp
12/2008	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	1.550.000	550.000	55%	-Ngân hàng nhà nước thông qua Quyết định số 6809/NHNN-CNH ngày 28/07/2008 -Ngân hàng nhà nước thông qua QĐ số 1682/NHNN-HCM02 ngày 25/09/2008 -Giấy chứng nhận chào bán số 338/UBCK-GCN ngày 3/10/2008 do UBCKNN cấp
12/2010	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	3.000.000	1.450.000	93,55%	-Ngân hàng nhà nước thông qua Quyết định số 6554/NHNN-TTGSNH ngày 27/08/2010 -Giấy chứng nhận chào bán số 687/UBCK-GCN ngày 24/09/2010 do UBCKNN cấp
06/2012	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	5.000.000	2.000.000	66,67%	-Ngân hàng nhà nước thông qua Quyết định số 9657/NHNN-TTGSNG ngày 16/12/2011 -Giấy chứng nhận chào bán số 08/GCN-UBCK ngày 13/02/2012 do UBCKNN cấp

Nguồn: HDBank

- **Hoạt động kinh doanh**

**7.1. Ngành nghề kinh doanh chính**

Hoạt động với vai trò của ngân hàng bán lẻ, sản phẩm, dịch vụ của HDBank được thiết kế và cung ứng phù hợp với nhu cầu của khách hàng cá nhân cũng như doanh nghiệp. Nhìn tổng thể, HDBank hiện đang hoạt động với 03 mảng chính: Huy động vốn, Sử dụng vốn và Dịch vụ thanh toán.

▪ **Huy động vốn**

Như các NHTM Việt Nam khác, huy động vốn là hoạt động truyền thống của HDBank từ những ngày đầu thành lập. Hoạt động huy động vốn của HDBank được phân loại và quản lý theo loại tiền huy động, theo đối tượng huy động và theo kỳ hạn huy động.

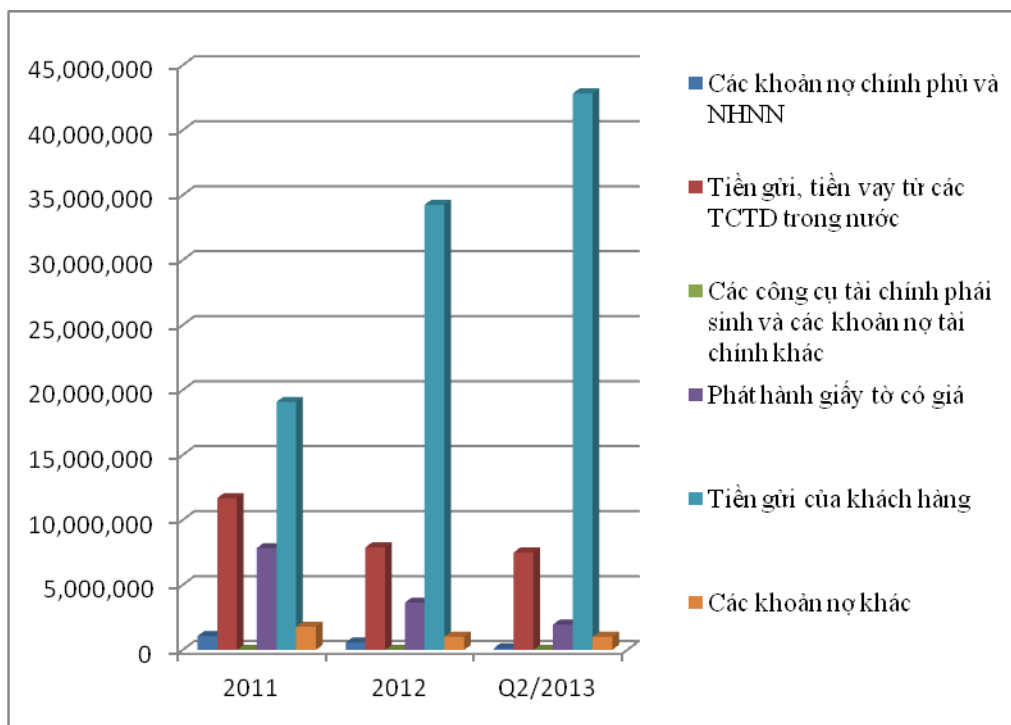
**Bảng 1. Cơ cấu vốn huy động của HDBank phân theo loại tiền huy động**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Các khoản nợ chính phủ và NHNN	1.070,28	2,58	565,53	1,19	130,72	0,24
Tiền gửi, tiền vay từ các TCTD trong nước	11.684,45	28,17	7.895,37	16,66	7.494,82	14,03
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	2,79	0,01	-	-	-	-
Phát hành giấy tờ có giá	7.838,23	18,90	3.644,84	7,69	1.953,40	3,66
Tiền gửi của khách hàng	19.089,86	46,02	34.261,86	72,30	42.827,45	80,18
Các khoản nợ khác	1.792,18	4,32	1.021,48	2,16	1.006,66	1,88
<b>Tổng cộng</b>	<b>41.477,79</b>	<b>100</b>	<b>47.389,08</b>	<b>100</b>	<b>53.413,06</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý II năm 2013 của HDBank*

**Hình 1. Huy động vốn của HDBank trong giai đoạn 2011 – Q2/2013**



*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý II năm 2013 của HDBank*

Tổng vốn huy động đến thời điểm 31/12/2012 đạt 47.389 tỷ đồng, tăng 14,25% so với cuối năm 2011 và chiếm 89,78% tổng nguồn vốn. Nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng của Tiền gửi khách hàng (tăng hơn 15 tỷ đồng so với năm 2011); các loại tiền huy động khác như Tiền vay NHNN và Tiền gửi, tiền vay các TCTD trong nước, phát hành giấy tờ có giá giảm nhẹ so với năm 2011.

Lượng vốn huy động được cải thiện đáng kể trong 06 tháng đầu năm 2013, Ngân hàng đã huy động được hơn 53 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 12,71% so với cuối năm 2012. Trong đó, tiền gửi của khách hàng tăng 25% so với cuối năm 2012 và 24% so với cuối năm 2011. Tuy nhiên các khoản nợ chính phủ, NHNN và phát hành giấy tờ có giá trong nước 06 tháng đầu năm 2013 giảm lần lượt 77% và 46% so với cuối năm 2012 và 88% và 75% so với cuối năm 2011.

**Bảng 2. Phân loại tiền gửi khách hàng theo đối tượng huy động**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Tiền gửi của TCKT</b>	<b>7.879,85</b>	<b>41,3</b>	<b>8.977,46</b>	<b>26,2</b>	<b>15.521,94</b>	<b>36,2</b>

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
DN ngoài quốc doanh và các đối tượng khác	5.263,32	27,6	7.039,56	20,5	11.573,66	27,0
DN quốc doanh	2.488,36	13,0	1.899,73	5,5	3.807,66	8,9
DN có vốn đầu tư nước ngoài	128,17	0,7	38,17	0,1	140,62	0,3
<b>Tiền gửi của cá nhân</b>	<b>11.210,01</b>	<b>58,7</b>	<b>25.284,40</b>	<b>73,8</b>	<b>27.305,51</b>	<b>63,8</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.089,86</b>	<b>100</b>	<b>34.261,86</b>	<b>100</b>	<b>42.827,45</b>	<b>100</b>

*Nguồn: HDBank*

Xét theo nhóm khách hàng, hoạt động huy động vốn của HDBank được triển khai qua 02 nhóm khách hàng chính: nhóm khách hàng cá nhân và các tổ chức kinh tế.

Sản phẩm huy động vốn của HDBank được thiết kế đa dạng, phong phú. Trong đó, tiêu biểu là các sản phẩm áp dụng đối với nhóm khách hàng cá nhân với hàng chục sản phẩm huy động đa dạng, phong phú từ các loại tiền gửi không kỳ hạn đến có kỳ hạn, linh hoạt trong phương thức trả lãi, luôn cam kết lãi suất tốt nhất cho khách hàng và gia tăng nhiều tiện ích cộng thêm khác.

Các sản phẩm huy động dành cho khách hàng cá nhân tiêu biểu từ năm 2011 cho đến nay có thể kể đến như sau:

- Tiền gửi lãi suất lũy tiến: với một số tiền nhất định, khách hàng được hưởng lãi suất lũy tiến trên số tiền thực gửi. Số tiền gửi càng nhiều lãi suất khách hàng được hưởng càng cao.
- Tiết kiệm bậc thang: tương tự như tiền gửi lãi suất lũy tiến, khách hàng được lãi suất cao khi gửi kỳ hạn dài. Hiện nay sản phẩm này đã chấm dứt theo đúng quy định của NHNN.
- Tiết kiệm Đa Lợi: là một trong những sản phẩm chủ đạo cho dòng sản phẩm huy động năm 2012. Với ưu thế tạo sự linh động cho sản phẩm bằng giải pháp rút vốn và lãi linh hoạt, tiết kiệm Đa lợi không chỉ tối đa hóa thời hạn gửi tiền của khách hàng mà còn giải quyết được vấn đề về nguồn vốn trung dài hạn của HDBank. Ngoài ra, sản phẩm còn nổi bật với lãi suất cạnh tranh và linh hoạt theo sự thay đổi của thị trường cùng các giá trị cộng thêm khác. Đây đã là một trong những sản phẩm chủ lực của HDBank với số dư chiếm hơn 85% tổng số dư huy động KHCN. HDBank đang điều chỉnh sản phẩm này nhằm phù hợp hơn với nhu cầu của khách hàng, quy định của NHNN và mục tiêu kinh doanh của HDBank.

Trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng là tổ chức kinh tế, nhóm khách hàng Doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức khác chiếm tỷ trọng chủ yếu (27,6% tổng tiền gửi khách hàng trong năm 2011; 20,5% trong năm 2012 và 27% trong 06 tháng đầu năm 2013). Hoạt động huy động vốn từ cá nhân cũng đang thể hiện sự tăng trưởng rất nhanh, chiếm 58,7% tổng tiền gửi khách hàng trong năm 2011, 73,8% trong năm 2012 và 63,8% trong 06 tháng đầu năm 2013.

**Bảng 3. Phân loại tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn huy động**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi không kỳ hạn	1.821,03	9,54	1.785,46	5,21	2.920,05	6,82
Tiền gửi có kỳ hạn	17.108,16	89,62	32.148,52	93,83	39.797,28	92,92
Tiền ký quỹ	86,01	0,45	94,93	0,28	-	0,00
Tiền gửi tiết kiệm khác	44,02	0,23	222,87	0,65	100,85	0,24
Tiền gửi vốn chuyên dùng	30,64	0,16	10,08	0,03	9,27	0,02
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.089,86</b>	<b>100</b>	<b>34.261,86</b>	<b>100</b>	<b>42.827,45</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý II năm 2013 của HDBank*

Xét theo thời hạn huy động tiền gửi của khách hàng, tiền gửi có kỳ hạn luôn chiếm tỷ trọng cao và tăng dần qua các năm. Cụ thể đã tăng từ 89,62% lên 93,83% trong giai đoạn 2011-2012 và tại thời điểm cuối quý II/2013 thì lượng tiền gửi có kỳ hạn chiếm 92,92% trong tổng tiền gửi khách hàng. Điều này tạo cho HDBank sự ổn định và chủ động trong việc điều hành và quản lý khả năng thanh toán.

▪ **Sử dụng vốn**

**Hoạt động tín dụng**

Theo đặc thù của ngành ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, hoạt động tín dụng là mảng hoạt động đem lại lợi nhuận chủ yếu của HDBank. Để thuận lợi trong công tác quản lý và hoạch định chiến lược phát triển, các sản phẩm tín dụng của HDBank được phân loại và quản lý theo thời hạn, đối tượng vay và mục đích của khoản vay theo quy định chung của Ngân hàng.

Xét về tổng thể, trong giai đoạn từ năm 2011 trở lại đây, hoạt động tín dụng của HDBank có sự phát triển mạnh mẽ, tổng dư nợ năm sau luôn cao hơn năm trước. Tổng dư nợ đến 31/12/2012 đạt 21.147 tỷ đồng, tăng 52,7% so với năm 2011.



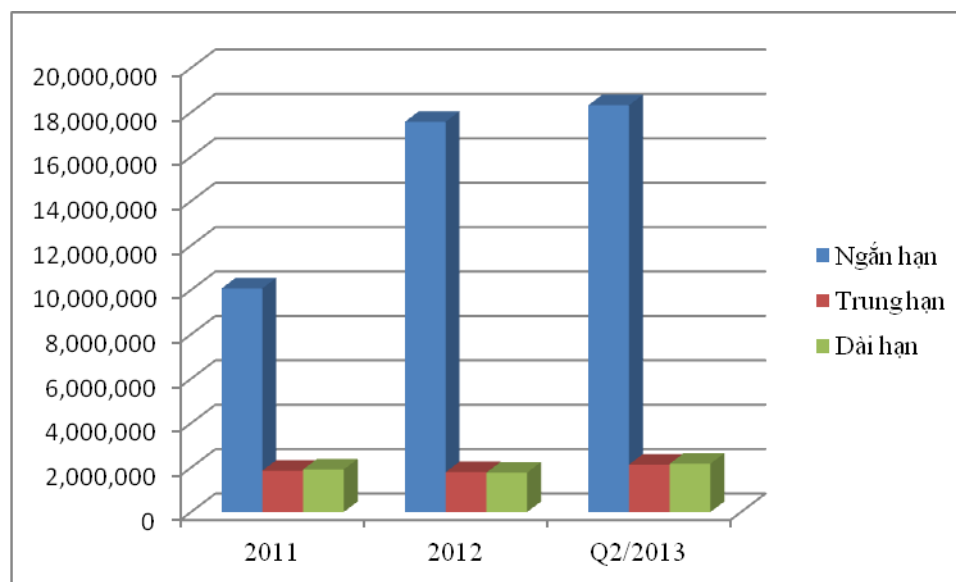
**Bảng 4. Cơ cấu dư nợ tín dụng theo thời hạn vay**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Dư nợ tín dụng</b>	<b>13.847,79</b>	<b>100,00</b>	<b>21.147,82</b>	<b>100,00</b>	<b>22.630,88</b>	<b>100,00</b>
Ngắn hạn	10.069,42	72,72	17.575,95	83,11	18.320,11	80,95
Trung hạn	1.862,61	13,45	1.794,86	8,49	2.136,94	9,44
Dài hạn	1.915,75	13,83	1.777,02	8,40	2.173,83	9,61
<b>Tỷ trọng trong tổng nguồn vốn huy động</b>	<b>33,39%</b>		<b>44,63%</b>		<b>38,63%</b>	

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý II năm 2013 của HDBank*

**Hình 2. Cơ cấu dư nợ tín dụng theo thời hạn vay giai đoạn 2011 – Q2/2013**



*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý II năm 2013 của HDBank*

Trong tổng dư nợ tín dụng của HDBank, các khoản vay ngắn hạn (dưới 01 năm) chiếm tỷ trọng tương đối lớn và không ngừng gia tăng qua các năm, cụ thể dư nợ cho vay ngắn hạn trong quý 2/2013 tăng 4% so với năm 2012 về giá trị và chiếm 80,95% trên tổng dư nợ, dư nợ ngắn hạn

năm 2012 đã tăng 75% so với năm 2011 về giá trị và tăng 10,39% về tỷ trọng. Ngoài việc triển khai các sản phẩm tín dụng theo nhu cầu của khách hàng, việc cân đối thời hạn giữa vốn huy động và dư nợ tín dụng luôn được HDBank chú trọng, nhằm đảm bảo sự an toàn và tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh.

**Bảng 5. Cơ cấu dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế**

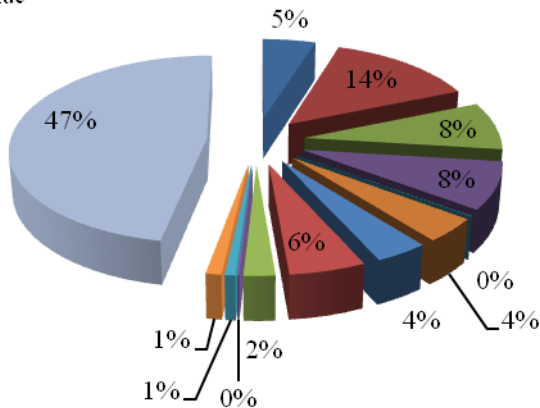
*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng	682,73	4,9	9,433.70	44,6	8.954,23	39,6
Xây dựng	1.914,77	13,8	1,457.59	6,9	1.342,22	5,9
Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.132,27	8,2	1,298.27	6,1	1.419,05	6,3
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	1.127,76	8,1	1,232.43	5,8	1.085,83	4,8
Hoạt động kinh doanh bất động sản	9,80	0,1	346.46	1,6	876,62	3,9
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng,....	572,78	4,1	713.33	3,4	488,30	2,2
Thông tin và truyền thông	534,35	3,9	599.32	2,8	339,20	1,5
Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác	765,45	5,5	532.68	2,5	481,32	2,1
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	312,12	2,3	369.08	1,7	408,69	1,8
Khai khoáng	18,41	0,1	222.53	1,1	416,82	1,8
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	104,80	0,8	195.26	0,9	266,11	1,2
Vận tải kho bãi	156,36	1,1	186.98	0,9	216,45	1,0
Khác	6.516,18	47,1	4,560.20	21,6	6.336,04	28,0
<b>Tổng</b>	<b>13.847,79</b>	<b>100</b>	<b>21.147,82</b>	<b>100</b>	<b>22.630,89</b>	<b>100</b>

*Nguồn: HDBank*

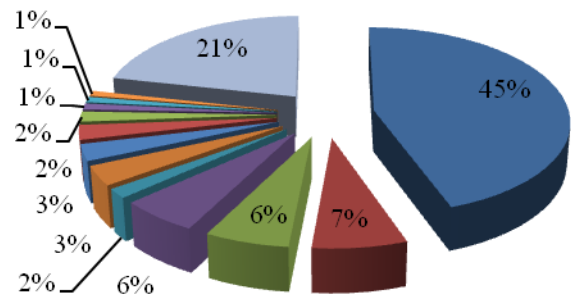
**Hình 3. Dư nợ tín dụng phân theo ngành kinh tế tại 31/12/2011**

- Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng
- Xây dựng
- Công nghiệp chế biến, chế tạo
- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
- Hoạt động kinh doanh bất động sản
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng,....
- Thông tin và truyền thông
- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ
- Khai khoáng
- Dịch vụ lưu trú và ăn uống
- Vận tải kho bãi
- Khác



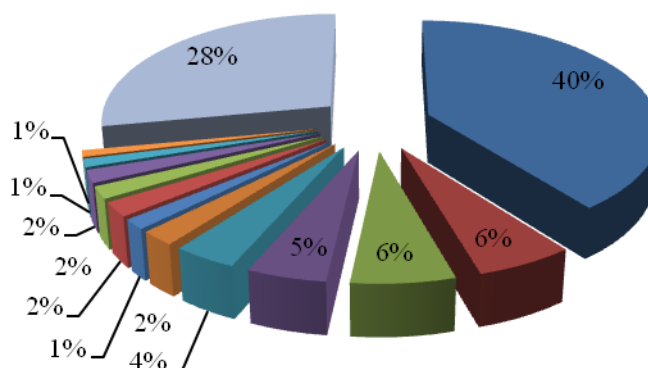
**Hình 4. Dư nợ tín dụng phân theo ngành kinh tế tại 31/12/2012**

- Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng
- Xây dựng
- Công nghiệp chế biến, chế tạo
- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
- Hoạt động kinh doanh bất động sản
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng,....
- Thông tin và truyền thông
- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ
- Khai khoáng
- Dịch vụ lưu trú và ăn uống
- Vận tải kho bãi
- Khác



**Hình 5. Dư nợ tín dụng phân theo ngành kinh tế tại 30/06/2013**

- Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng
- Xây dựng
- Công nghiệp chế biến, chế tạo
- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
- Hoạt động kinh doanh bất động sản
- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng,....
- Thông tin và truyền thông
- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ
- Khai khoáng
- Dịch vụ lưu trú và ăn uống
- Vận tải kho bãi
- Khác



Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay với mục đích phục vụ cá nhân và cộng đồng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ của HDBank (tăng từ 5% trong năm 2011 lên 44,6% trong năm 2012 và chiếm 39,6% trong tổng dư nợ vay trong 6 tháng đầu năm 2013). Các khoản vay cho mục đích xây dựng và công nghiệp chế biến, chế tạo có xu hướng giảm lần lượt từ 13,8% và 8,2% xuống còn 5,9% và 6,3% trong khi lĩnh vực kinh doanh bất động sản tăng từ 0,1% lên 3,6% trong giai đoạn từ 2011 – 6/2013. Hoạt động cho vay trong lĩnh vực khác bao gồm: y tế xã hội, giáo dục,

lâm nghiệp, nông nghiệp, khách sạn, nhà hàng, khai thác mỏ..v.v... tăng nhẹ trong 6 tháng đầu năm 2013, đạt 44,4% tổng dư nợ, cao hơn con số 40,7% trong năm 2012 và thấp hơn con số 73 % của năm 2011.

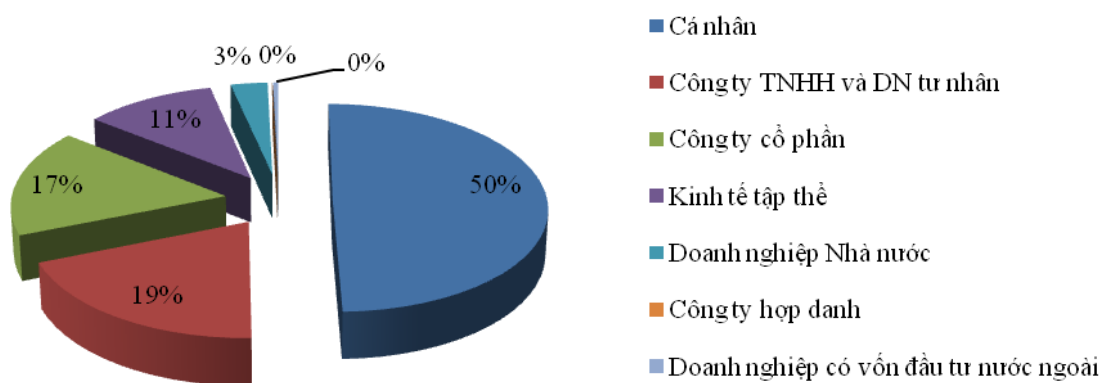
**Bảng 6. Cơ cấu dư nợ phân theo đối tượng khách hàng vay**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cá nhân	5.158,06	37.2	10.901,19	51.5	11.231,87	49.6
Công ty TNHH và DN tư nhân	3.845,22	27.8	3.587,71	25.9	4.367,35	19.3
Công ty cổ phần	3.445,42	24.9	4.055,03	29.3	3.781,37	16.7
Kinh tế tập thể	814,24	5.9	1.543,29	11.1	2.463,72	10.9
Doanh nghiệp Nhà nước	452,89	3.3	961,74	6.9	688,54	3.0
Công ty hợp danh	0,41	0.0	0,81	0.0	3,91	0.0
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	131,55	0.9	98,05	0.7	94,12	0.4
<b>Tổng</b>	<b>13.847,79</b>	<b>100</b>	<b>21.147,82</b>	<b>126</b>	<b>22.630,89</b>	<b>100</b>

*Nguồn: HDBank*

**Hình 6. Dư nợ tín dụng phân theo đối tượng khách hàng vay tại 30/06/2013**



Là ngân hàng bán lẻ, đối tượng khách hàng vay của HDBank tương đối đa dạng, bao gồm cá nhân và pháp nhân thuộc mọi loại hình kinh tế.

Đối với nhóm khách hàng cá nhân: Được xác định là nhóm khách hàng mục tiêu, HDBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho HD Bank. Có thể kể đến các sản phẩm tiêu biểu như: cho vay bất động sản với thời hạn tối đa lên đến 20 năm, mục đích vay linh hoạt từ cho vay mua, xây dựng đến sửa chữa bất động sản; cho vay mua xe ô tô lên đến 72 tháng, tỷ lệ cho vay lên đến 95% giá trị xe; cho vay tiêu dùng, thấu chi tài khoản...

Trong giai đoạn 2011-2012, dư nợ tín dụng đối với hoạt động cho vay cá nhân tiếp tục tăng (từ 39% tổng dư nợ lên 53%). Tỷ trọng cho vay đối với các khách hàng cá nhân tiếp tục tăng trong 6 tháng đầu năm 2013 đạt mốc 56% tổng dư nợ.

Đối với khách hàng doanh nghiệp: Theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và hướng đến khách hàng mục tiêu, HDBank không ngừng phát triển sản phẩm mới, tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ, xuất nhập khẩu và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản (HDBank đã dành gói hỗ trợ hơn 2.000 tỷ đồng cho hộ nông dân, doanh nghiệp xuất khẩu cà phê). Các sản phẩm dành cho doanh nghiệp luôn được thiết kế linh hoạt phù hợp, dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, an toàn và bảo mật cao. Các sản phẩm điển hình như: bảo lãnh, tài trợ nhà thầu trọn gói; cho vay kinh doanh cà phê; cho vay kinh doanh hạt điều; cho vay kinh doanh bằng hàng hóa hình thành từ vốn vay; tài trợ xuất khẩu, tài trợ nhập khẩu, thấu chi doanh nghiệp... đã hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp trong các năm vừa qua. Thêm vào đó, HDBank luôn tìm các nguồn vốn giá rẻ để dành gói hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn của JBIC (Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản), JICA (Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản), dự án SMEEP,....

**Bảng 7. Cơ cấu dư nợ theo chất lượng tín dụng**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	12.726,45	91,90	19.415,92	91,81	20.906,29	92,38
Nợ cần chú ý	829,44	5,99	1.234,34	5,84	1.096,33	4,84
Nợ dưới tiêu chuẩn	154,44	1,12	354,75	1,68	135,87	0,60
Nợ nghi ngờ	95,84	0,69	116,91	0,55	303,10	1,34
Nợ có khả năng mất vốn	41,61	0,30	25,90	0,12	189,32	0,84
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.847,79</b>	<b>100</b>	<b>21.147,83</b>	<b>100</b>	<b>22.630,91</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý II năm 2013 của HDBank

Tuy phải đương đầu với những khó khăn của nền kinh tế và các chính sách thắt chặt tiền tệ của NHNN nhưng tăng trưởng tín dụng và phát triển khách hàng của HDBank trong 2 năm vừa qua vẫn phát triển mạnh mẽ. Cụ thể, dư nợ tín dụng năm 2012 tăng trên 1,5 lần so với năm 2011.

Bước sang đầu năm 2013, tình hình kinh tế cũng không bớt khó khăn nhưng với những nỗ lực trong việc phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng, dư nợ tín dụng của Ngân hàng vẫn tăng 7% so với năm 2012. Song song với việc phát triển tín dụng, chất lượng và an toàn tín dụng vẫn là tiêu chí hàng đầu trong hoạt động tín dụng tại HDBank. Tính đến cuối Quý II năm 2013, tỷ lệ nợ đủ tiêu chuẩn của HDBank vẫn được duy trì ở mức an toàn (92,38% tổng dư nợ của Ngân hàng). Nợ xấu chiếm 2,78% tổng dư nợ, trong đó nợ nhóm 5 chiếm 0,84%. Trích dự phòng rủi ro tín dụng tại thời điểm 30/06/2013 là 286 tỷ đồng, trong đó dự phòng chung 171 tỷ đồng, dự phòng cụ thể 115 tỷ đồng.

### **Hoạt động liên kết và Đầu tư tài chính**

**Bảng 8. Hoạt động liên kết và đầu tư tài chính**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2011		31/12/2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng đầu tư chứng khoán	11.045,67	98,2	12.127,48	99,5	13.733,79	99,6
Chứng khoán của chính phủ	2.389,60	21,3	4.472,76	36,7	7.320,70	53,1
Chứng khoán nợ của các TCTD khác	3.909,13	34,8	1.900,00	15,6	500,00	3,6
Chứng khoán nợ của các TCKT	4.187,73	37,2	3.793,24	31,1	4.512,61	32,7
Chứng khoán vốn các TCTD trong nước	150,27	1,3	1.683,17	13,8	1.135,23	8,2
Chứng khoán vốn các tổ chức kinh tế trong nước	209,75	1,9	216,82	1,8	203,75	1,5
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	199,18	1,8	61,49	0,5	61,49	0,4
<b>Tổng</b>	<b>11.244,84</b>	<b>100</b>	<b>12.188,97</b>	<b>100</b>	<b>13.795,28</b>	<b>100</b>

*Nguồn: HDBank*

HDBank tăng hoạt động liên kết và đầu tư tài chính qua các năm. Tổng số vốn dùng cho hoạt động này của HDBank trong năm 6 tháng đầu năm 2013 tăng hơn 1.600 tỷ đồng so với năm 2012. Cùng với việc đầu tư vào các loại chứng khoán chính phủ, HDBank đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các tổ chức tài chính và các tổ chức kinh tế khác.

### **Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

**Bảng 9. Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	6T/2013
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	(93,49)	(43,31)	(9,88)

*Nguồn: HDBank*

Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD... Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ là phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế của doanh nghiệp, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, HDBank còn thực hiện mua bán các loại ngoại tệ khác như: CNY, SGD...

Nguyên nhân phát sinh lỗ trong hoạt động kinh doanh ngoại hối là do ngân hàng đẩy mạnh nghiệp vụ hoán đổi tiền tệ, chuyển từ nguồn vốn USD sang VND để sử dụng linh hoạt nguồn vốn. Số lỗ kinh doanh ngoại hối đã được thu bằng lãi suất sử dụng VND. Vì vậy thực tế hoạt động kinh doanh ngoại hối có mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng.

### **Kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng**

**Bảng 10. Kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
Số dư tiền gửi có kỳ hạn tại TCTD	11.684,45	3.533,22	1.159,00
Thu nhập từ lãi tiền gửi	1.316,34	1.058,31	127,27

*Nguồn: HDBank*

Hoạt động kinh doanh vốn ngoài việc tạo ra lợi nhuận còn phải đảm bảo cân đối nguồn vốn và thanh khoản toàn hệ thống. Bên cạnh đó, kinh doanh vốn còn hỗ trợ tích cực trong việc đẩy mạnh các hoạt động khác như: đầu tư giấy tờ có giá, chứng chỉ tiền gửi/kỳ phiếu ngân hàng và đặc biệt là chiết khấu giấy tờ có giá/sổ tiết kiệm. Tính đến thời điểm 30/06/2013, tổng số dư tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng đạt 1.159 tỷ đồng, giảm 67% so với năm 2012 và 90% so với năm 2011.

### **Hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ**

**Bảng 11. Doanh thu hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
Doanh thu từ hoạt động thanh toán trong nước & ngân quỹ	62,95	24,08	15,72
Chi phí từ hoạt động thanh toán trong nước & ngân quỹ	22,92	11,08	5,31
Lợi nhuận thuần	40,03	13,00	10,40

*Nguồn: HDBank*



Năm 2012 đánh dấu sự thành công lớn của HDBank trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ của Ngân hàng, đảm bảo các giao dịch luôn thông suốt, nhanh chóng và chuẩn xác nhất. HDBank đã ứng dụng công nghệ Core Banking và triển khai thành công các dịch vụ SMS Banking, E Banking, Mobile Banking,... cho phép chuyển tiền trong và ngoài hệ thống nhanh chóng và bảo mật tuyệt đối, kết nối thành công với các website thanh toán trực tuyến, khách hàng có thể thực hiện giao dịch mua sắm, chuyển tiền 24/7 một cách nhanh chóng, tiện lợi chỉ bằng tin nhắn.

Hòa cùng xu thế phát triển hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, sản phẩm thẻ thông minh HDCard ra đời với nhiều ưu điểm nổi bật, không chỉ sử dụng cho các giao dịch rút tiền tại các máy ATM mà có thể thực hiện thanh toán các chi phí sinh hoạt hàng ngày: tiền điện, tiền nước, nạp tiền và thanh toán cước điện thoại, thanh toán vé máy bay,... Đặc biệt, với khách hàng doanh nghiệp, HDBank triển khai dịch vụ chi hộ lương miễn phí thông qua tài khoản HDCard và nhiều mức phí ưu đãi/miễn phí cho nhân viên và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ ngân hàng hiện đại khác. Ngày 19/05/2011, sản phẩm thẻ Tín dụng quốc tế HDBank Master Card chính thức được ra mắt. Đây là phương tiện thanh toán quốc tế tích được nhiều ưu điểm nổi bật, chi tiêu trước – trả tiền sau, hoàn toàn miễn lãi trong 45 ngày, được tích lũy điểm thưởng, an toàn và thuận tiện cho mọi giao dịch thanh toán trên toàn thế giới.

Song song đó, HDBank cũng đã đổi mới cơ cấu hoạt động, đầu tư bộ mặt khang trang và chuyên nghiệp hơn, phân tách khu vực phục vụ theo từng khối cá nhân và doanh nghiệp, phát triển đội ngũ giao dịch viên trẻ, năng động, sẵn sàng phục vụ khách hàng với thao tác nhanh chóng, chuẩn xác theo kênh giao dịch ngân hàng truyền thống. Bên cạnh đó, với tính ưu việt của giao dịch trực tuyến trên toàn hệ thống, khách hàng của HDBank có thể đến giao dịch tại bất kỳ điểm giao dịch nào mà không cần đến đúng đơn vị quản lý tài khoản.

HDBank tiếp tục hoàn thiện các dịch vụ ngân quỹ truyền thống như thu, chi hộ tiền mặt tại nơi yêu cầu của khách hàng, chi hộ lương cho các doanh nghiệp, thanh toán hóa đơn định kỳ cho khách hàng. Từ đó, đạt thêm nhiều thành tựu trong việc cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ngân hàng nói chung và dịch vụ thanh toán nói riêng.

Tuy nhiên, do sự cạnh tranh khắc nghiệt từ các đối thủ khác trong ngành, trong năm 2012, doanh thu và lợi nhuận thu được từ hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ đều giảm đáng kể 50% và 77% so với năm 2011. Bước sang năm 2013, hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ tiếp tục giảm (doanh thu và lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2013 lần lượt bằng 67% và 73% năm 2012).

### **Hoạt động thanh toán quốc tế**

**Bảng 12. Hoạt động thanh toán quốc tế**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Quý 2/2013</b>
Tổng giá trị thanh toán	Triệu USD	643,00	588,00	394,00
Tổng thu các dịch vụ thanh toán	Triệu đồng	42.495,00	14.000,00	9.709,00
Số lượng ngân hàng đại lý	Ngân hàng	251	286	336

*Nguồn: HDBank*

Năm 2012, dịch vụ thanh toán quốc tế phải chịu nhiều ảnh hưởng của tình hình ngoại tệ khan hiếm, hạn chế khả năng đáp ứng nguồn ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu của khách hàng. Tuy nhiên, với việc hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và chuẩn hóa các giao dịch theo chuẩn quốc tế đã mang lại sự gia tăng đáng kể lượng khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế tại HDBank. Tổng giá trị thanh toán của HDBank đạt 588 triệu USD, giảm 8% so với năm 2011; tổng thu các dịch vụ thanh toán quốc tế đạt 14 tỷ đồng, giảm 67% so với năm 2011. Hơn nữa, HDBank đã thiết lập quan hệ đại lý với 336 ngân hàng và chi nhánh tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, được trao tặng nhiều giải thưởng như: Quản lý thanh toán toàn cầu (Citigroup), chất lượng soạn điện thanh toán chuẩn (Wells Fargo, N.A), thanh toán quốc tế xuất sắc (Citibank) và được công nhận là thành viên chính thức của 2 hệ thống thanh toán bù trừ của Châu Âu là TARGET2 và EBA.

Định hướng hoạt động năm 2013, HDBank sẽ tăng cường đẩy mạnh tài trợ cho khách hàng xuất khẩu nhằm thu hút nguồn ngoại tệ về phục vụ cho khách hàng nhập khẩu, cân đối giữa cung và cầu, ổn định hoạt động thanh toán quốc tế. Bên cạnh các sản phẩm thương mại, HDBank sẽ tập trung phát triển các sản phẩm thanh toán quốc tế khác như: chuyển tiền du học, chuyển tiền cho thân nhân nước ngoài, chuyển tiền đi định cư, du lịch, chữa bệnh... Trong năm 2013, doanh thu từ nghiệp vụ thanh toán quốc tế hứa hẹn sẽ chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu từ nghiệp vụ phi tín dụng của HDBank. Cụ thể, tính đến tháng 06/2013, tổng giá trị thanh toán quốc tế đạt 394 triệu USD, bằng 67% so với năm 2012; tổng thu các dịch vụ thanh toán đạt 9,7 tỷ đồng, bằng 69% năm 2012.

### **Hoạt động chiết khấu**

**Bảng 13. Hoạt động chiết khấu**

*Đơn vị: tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Quý 2/2013</b>
Số dư chiết khấu	45,04	19,84	413,89
Thu nhập từ lãi chiết khấu	14,50	4,78	3,68

*Nguồn: HDBank*

Các dịch vụ chiết khấu mà HDBank thực hiện như: chiết khấu sổ tiết kiệm, giấy tờ có giá do các TCTD khác phát hành, Trái phiếu Chính phủ, chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất khẩu,...

Năm 2012, dịch vụ chiết khấu tại HDBank có mức giảm mạnh, giảm 56% so với năm 2011, thu nhập từ lãi chiết khấu đạt 4,78 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2013, hoạt động này có xu hướng tăng mạnh với số dư chiết khấu đạt 413,89 tỷ đồng, tăng gần 21 lần năm 2012, tuy nhiên phần thu nhập chỉ đạt 3,68 tỷ đồng.

## **7.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn**

Công tác Quản lý rủi ro luôn được Ngân hàng chú trọng, quan tâm và đặt lên hàng đầu. Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, HDBank luôn chú trọng thực hiện tốt các quy định của NHNN về

đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn luôn được kiểm soát chặt chẽ.

▪ **Hoạt động quản trị rủi ro**

Cơ cấu quản trị rủi ro của HDBank được chia làm ba cấp: Quản trị rủi ro thuộc Hội đồng Quản trị, Quản trị rủi ro thuộc Ban Tổng Giám đốc và Quản trị rủi ro thuộc các Chi nhánh. Cơ cấu này cũng được phản ánh ngay trong cơ cấu tổ chức của HDBank.

- Quản trị rủi ro thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm các bộ phận hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị như Hội đồng Quản lý rủi ro, Ủy ban quản lý tài sản Nợ và Có (ALCO), Hội đồng tín dụng Hội sở.
- Quản trị rủi ro thuộc Ban Tổng Giám đốc: bao gồm Ban tín dụng H.O; Ban tín dụng khu vực; các phòng ban thuộc Khối Quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ; và Khối Kinh doanh (Doanh nghiệp lớn và các Định chế tài chính, Doanh nghiệp nhỏ, Cá nhân) bao gồm hai bộ phận Quản lý chính sách khách hàng và Sản phẩm. Các cấp quản trị rủi ro thuộc Ban Tổng Giám đốc được thiết lập nhằm đảm bảo quản lý và hạn chế các nhóm rủi ro chính của Ngân hàng bao gồm: rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động.
- Quản trị rủi ro thuộc các Chi nhánh: bao gồm Ban tín dụng Chi nhánh; Phòng quản lý và hỗ trợ tín dụng và các kiểm soát viên Chi nhánh.

▪ **Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ**

HDBank đã xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ theo đúng các yêu cầu và nguyên tắc hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN do NHNN Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2011. Định kỳ hàng năm, Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành tự kiểm tra, đánh giá về tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.

Phòng Kiểm soát nội bộ hiện nay có 14 nhân sự bao gồm 01 Phó Phòng phụ trách, 01 Trưởng bộ phận nghiệp vụ, 12 nhân viên.

HDBank cũng áp dụng cơ chế phân công, phân nhiệm rõ ràng, dưới sự hỗ trợ của hệ thống công nghệ thông tin để đảm bảo hiệu quả của hoạt động kiểm soát và quản trị rủi ro tại ngân hàng.

Dựa trên Báo cáo kiểm toán E&Y về hệ thống Kiểm soát nội bộ ngày 29/3/2013 cho thấy kết quả đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, hệ thống kiểm soát nội bộ của HDBank đã đảm bảo tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả theo đúng yêu cầu tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN do NHNN Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2011. Tuy nhiên Ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện một số biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ như sau:

- Nghiêm túc chấp hành các quy định, quy trình nội bộ cũng như các quy định của NHNN và pháp luật liên quan. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt theo dõi các hạn mức tín dụng đã được NHNN phê duyệt, nhằm đảm bảo luôn tuân thủ đúng quy định của NHNN.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ nhân viên nhằm góp phần đảm bảo đạt kế hoạch kinh doanh cũng như tăng hiệu quả của các hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

▪ **Đánh giá hệ thống kiểm toán nội bộ**

Bộ máy Kiểm toán nội bộ của HDBank được tổ chức thành hệ thống theo ngành dọc, trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm Soát. Nhân sự Kiểm toán nội bộ hội đủ các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật

Hiện tại, phòng kiểm toán nội bộ gồm 21 nhân viên, bao gồm 1 Trưởng Kiểm toán nội bộ, 2 Trưởng Kiểm toán khu vực, 7 chuyên viên được bố trí tại khu vực miền Bắc và 13 chuyên viên được bố trí tại Hội Sở.

Hoạt động Kiểm toán nội bộ được thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt, chủ yếu là tổ chức kiểm toán theo Đoàn, kiểm tra toán chuyên đề và kiểm tra đột xuất.

- Qua tổ chức kiểm toán theo Đoàn tại các đơn vị, trên cơ sở các vi phạm/lỗi tác nghiệp được phát hiện, Kiểm toán nội bộ đưa ra những đề nghị khắc phục hỗ trợ đơn vị chấn chỉnh và khắc phục những thiếu sót hiện tại, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhằm giúp giảm thiểu rủi ro trong hoạt động, kiến nghị hội sở chỉnh sửa/bổ sung văn bản nghiệp vụ nhằm nâng cao tính hiệu lực của hệ thống kiểm soát.
- Qua tổ chức kiểm toán chuyên đề nhằm chấn chỉnh những vấn đề phát sinh có tính hệ thống, việc kiểm toán chuyên đề được thực hiện dựa trên cơ sở vi phạm, rủi ro được phát hiện phổ biến tại nhiều đơn vị hoặc nghiệp vụ tại Hội sở có ảnh hưởng đến nhiều đơn vị trên hệ thống.
- Qua tổ chức kiểm tra đột xuất, phần nào đã chấn chỉnh được những sai phạm/tiêu cực phát sinh ngắn hạn, chấn chỉnh được những rủi ro phát sinh do triển khai công việc với mục tiêu thuận tiện, không tuân thủ quy trình.

Với tiêu chí xác định, phân tích, đánh giá được rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ tại từng đơn vị, kế hoạch kiểm toán đã được xây dựng và điều chỉnh tùy theo diễn biến thay đổi trong hoạt động toàn hệ thống. Ngoài ra, việc chú trọng nâng cao năng lực kiểm toán cho nhân sự Kiểm toán nội bộ bằng các biện pháp tự nghiên cứu, tổ chức hội thảo văn bản, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tham gia các chương trình đào tạo nội bộ hoặc các tổ chức chuyên môn ngoài ngân hàng tổ chức.

Nhìn chung hệ thống kiểm toán nội bộ của HDBank đã đảm bảo tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả theo đúng yêu cầu tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN do NHNN Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2011.

Năm 2012, công tác quản trị rủi ro tại HDBank được tổ chức và triển khai đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và Basel II trên các mặt như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động.

HDBank đã xây dựng chính sách Quản lý rủi ro tín dụng, Quy chế xếp hạng tín dụng nội bộ toàn hệ thống, Chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính và đã được Ngân hàng nhà nước chấp thuận đưa vào áp dụng chính thức từ 01/01/2011.

Cơ chế phê duyệt tín dụng tập trung trên nguyên tắc phân định trách nhiệm rõ ràng các khâu “Đề xuất – Thẩm định – Phê duyệt”, định giá tài sản đảm bảo độc lập được tiếp tục hoàn thiện để nâng cao chất lượng tín dụng và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh.

Quản lý tín dụng theo danh mục tín dụng của từng ngành nghề, cùng với việc ban hành các sản phẩm cho vay cụ thể đã tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh chủ động trong công tác tiếp

thị phát triển khách hàng. Hạn mức cho vay kinh doanh bất động sản, Chứng khoán và các ngành nghề có mức độ rủi ro cao được kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn và hiệu quả.

Hệ thống văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ thường xuyên được rà soát, bổ sung chỉnh sửa phù hợp với yêu cầu hoạt động và đảm bảo tuân thủ Pháp luật trong từng thời kỳ.

Nợ quá hạn được kiểm soát chặt chẽ và theo dõi đôn đốc thu hồi kịp thời. Đối với các khoản nợ xấu tồn đọng kéo dài, HDBank đã kiên quyết khởi kiện và làm việc với các Cơ quan thi hành án để đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.

Công tác kiểm tra và giám sát được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục theo quá trình của từng nghiệp vụ. Hệ thống báo cáo và cảnh báo hàng ngày đã giúp cho các đơn vị chấn chỉnh kịp thời những sai sót.

Tỷ lệ nợ xấu năm 2012 ở mức 2,75% trên Tổng dư nợ. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng nằm trong giới hạn cho phép đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**Bảng 14. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn**

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quy định của NHNN
Tỷ lệ khả năng chi trả	23,9%	16,1%	$\geq 15\%$
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	4,8%	0,2%	$\leq 30\%$
Tỷ lệ an toàn vốn	15,0%	14,2%	$\geq 9\%$

Nguồn: HDBank

### **7.3. Thị trường hoạt động**

#### **7.3.1 Mạng lưới chi nhánh**

HDBank có mạng lưới hoạt động tại 125 điểm giao dịch trên toàn quốc và được mở rộng về cả quy mô và vùng địa lý. Trong đó, các điểm giao dịch tập trung nhiều nhất ở khu vực Miền Nam chủ yếu là TP.HCM với tổng cộng 65 điểm giao dịch và Miền Bắc với tổng cộng 42 điểm giao dịch. Các chi nhánh trong hệ thống của HDBank đều được đầu tư và nâng cấp theo thiết kế chuẩn của quốc tế.

Trong thời gian qua, với mục tiêu khắc phục khó khăn, nâng cao năng suất lao động, các đơn vị trên toàn hệ thống HDBank đều hoạt động hiệu quả và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đặt ra, trong đó có 114 đơn vị kinh doanh có lãi hoặc hoà vốn. Nhiều đơn vị kinh doanh thực hiện vượt các chỉ tiêu quan trọng như: huy động vốn, cho vay...và có kết quả kinh doanh rất tốt như đơn vị Trung tâm kinh doanh, CN Sài Gòn, CN Phú Nhuận, CN Nguyễn Trãi, CN Hoàn Kiếm. Các đơn vị kinh doanh còn lại đều đảm bảo về chỉ tiêu huy động và cho vay, tuy nhiên do khó khăn chung của nền kinh tế, các ngành nghề như thép, nông sản... bị đình trệ nên đã dẫn đến các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả gây khó khăn trong việc trả nợ buộc Ngân hàng phải thực hiện trích lập dự phòng theo quy định của NHNN, do đó ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận của các đơn vị này.

Với chính sách ưu tiên mở rộng mạng lưới giao dịch đến các vùng, miền chưa có điều kiện phát triển, đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hiện nay HDBank đã có mặt tại địa bàn các tỉnh An Giang, Daklak... Hiện tại, HDBank đã có kế hoạch mở rộng mạng lưới mới ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa theo các chủ trương, chính sách của Nhà nước, chương trình và các gói kích cầu của Chính phủ và tại các địa bàn HDBank còn yếu, còn thiếu về mạng lưới giao dịch như mở các điểm giao dịch tại địa bàn tỉnh Lào Cai, Hà Tĩnh, Cà Mau, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Vĩnh Long...

Hoạt động kinh doanh thẻ đã được phát triển tại các đơn vị thuộc hệ thống ngân hàng với tổng 131 máy ATM và 76 số máy thanh toán (POS) trong toàn hệ thống ngân hàng. HDBank đã kết nối thành công hệ thống SWIFT, Smartlink và hệ thống thẻ quốc tế Visa. HDBank luôn chú trọng phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đem lại mọi tiện ích cho nhu cầu khách hàng: hệ thống Mobile banking, SMS banking, VN Top up, E-banking... Tính trong giai đoạn 2010 - 2012, HDBank đã phát triển được thêm nhiều hệ thống ATM và POS nhưng vẫn chưa tạo được sự phát triển đột phá đáng kể.

Mạng lưới giao dịch của HDBank được phân bố như sau:

<b><u>KHU VỰC MIỀN BẮC</u></b>	<b><u>KHU VỰC MIỀN NAM</u></b>
<b>Chi nhánh Hà Nội</b>	<b>Hội sở chính</b>
Quỹ tiết kiệm Hồng Hà	<b>Chi nhánh Sài Gòn</b>
Quỹ tiết kiệm Thành Công	Phòng Giao dịch Cách mạng tháng 8
Quỹ tiết kiệm Thượng Đình	Phòng Giao dịch Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Quỹ tiết kiệm Hoàng Mai	Phòng Giao dịch Huỳnh Tấn Phát
Phòng Giao dịch Hai Bà Trưng	Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng
Phòng Giao dịch Đống Đa	Phòng Giao dịch Khánh Hội
Phòng Giao dịch Linh Đàm	<b>Chi nhánh Phú Nhuận</b>
Phòng Giao dịch Hoàng Văn Thái	Phòng Giao dịch Công Lý
Phòng Giao dịch Hà Thành	Phòng Giao dịch Bạch Đằng
Phòng Giao dịch Vạn Xuân	Phòng Giao dịch Tân Định
Phòng Giao dịch Đông Đô	Phòng Giao dịch Lê Quang Định
Phòng Giao dịch Nam Đô	<b>Chi nhánh Lãn Bình Thẳng</b>
Phòng Giao dịch Kinh Đô	Phòng Giao dịch Hòa Bình
	Phòng Giao dịch Lạc Long Quân

<p><b>Chi nhánh Hoàn Kiếm</b></p> <p>Quỹ tiết kiệm Triều Khúc</p> <p>Quỹ tiết kiệm Long Biên</p> <p>Phòng Giao dịch Thái Thịnh</p> <p>Phòng Giao dịch Hà Đông</p> <p>Phòng Giao dịch Phố Huế</p> <p>Phòng Giao dịch Trần Hưng Đạo</p> <p>Phòng Giao dịch Tràng Tiền</p> <p>Phòng Giao dịch Nguyễn Trường Tộ</p> <p>Phòng Giao dịch Lê Thanh Nghị</p> <p><b>Chi nhánh Thăng Long</b></p> <p>Quỹ tiết kiệm Cầu Giấy</p> <p>Quỹ tiết kiệm Thanh Xuân</p> <p>Phòng Giao dịch Tây Đô</p> <p>Phòng Giao dịch Trung Hòa</p> <p>Phòng Giao dịch Tây Hồ</p> <p>Phòng Giao dịch Hoài Đức</p> <p>Phòng Giao dịch Tây Hà Nội</p> <p><b>Chi nhánh Hải Phòng</b></p> <p><b><u>KHU VỰC MIỀN TRUNG</u></b></p> <p><b>Chi nhánh Vinh</b></p> <p>Phòng Giao dịch Hưng Phúc</p> <p>Phòng Giao dịch Quán Hành</p> <p><b>Chi nhánh Đà Nẵng</b></p>	<p>Phòng Giao dịch Hòa Hưng</p> <p><b>Chi nhánh Nguyễn Trãi</b></p> <p>Phòng Giao dịch Ngô Gia Tự</p> <p>Phòng Giao dịch Long Hậu</p> <p>Phòng Giao dịch 3 tháng 2</p> <p>Phòng Giao dịch Đông Sài Gòn</p> <p>Phòng Giao dịch Nam Sài Gòn</p> <p>Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ</p> <p><b>Chi nhánh Vạn Hạnh</b></p> <p>Quỹ tiết kiệm Lữ Gia</p> <p>Phòng Giao dịch Phú Lâm</p> <p>Phòng Giao dịch Chợ Lớn</p> <p>Phòng Giao dịch Thái Sơn</p> <p>Phòng Giao dịch Lê Văn Sỹ</p> <p>Phòng Giao dịch Minh Phụng</p> <p><b>Chi nhánh Cộng Hòa</b></p> <p>Phòng Giao dịch Nguyễn Oanh</p> <p>Phòng Giao dịch Tân Phú</p> <p>Phòng Giao dịch Âu Cơ</p> <p>Phòng Giao dịch Duy Tân</p> <p>Phòng Giao dịch Trường Chinh</p> <p><b>Chi nhánh Tân Bình</b></p> <p>Quỹ tiết kiệm Lê Trọng Tấn</p> <p>Phòng Giao dịch Phú Thọ</p> <p>Phòng Giao dịch Nguyễn Ảnh Thủ</p>
---	---

<p>Phòng Giao dịch Lê Duẩn</p> <p>Phòng Giao dịch Hải Châu</p> <p>Phòng Giao dịch Hòa Cường</p> <p>Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Linh</p> <p><b>Chi nhánh Nha Trang</b></p> <p>Quỹ tiết kiệm Chợ Mới</p> <p>Phòng Giao dịch Cam Ranh</p> <p><b>Chi nhánh Đắk Lắk</b></p>	<p>Phòng Giao dịch Nguyễn Sơn</p> <p><b>Chi nhánh Hiệp Phú</b></p> <p>Phòng Giao dịch Nguyễn Duy Trinh</p> <p>Phòng Giao dịch Bình Thọ</p> <p>Phòng Giao dịch Linh Đông</p> <p>Phòng Giao dịch Cát Lái</p> <p>Phòng Giao dịch Phước Long</p> <p><b>Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu</b></p> <p><b>Chi nhánh Bình Dương</b></p> <p>Quỹ tiết kiệm Sở Sao</p> <p>Quỹ tiết kiệm Hòa Lân</p> <p>Phòng Giao dịch Dĩ An</p> <p><b>Chi nhánh Đồng Nai</b></p> <p>Phòng Giao dịch Thanh Bình</p> <p>Phòng Giao dịch Long Bình Tân</p> <p>Phòng Giao dịch Tân Biên</p> <p><b>Chi nhánh Cần Thơ</b></p> <p>Quỹ tiết kiệm Xuân Khánh</p> <p>Phòng Giao dịch Tân An</p> <p><b>Chi nhánh Vũng Tàu</b></p> <p>Phòng Giao dịch Lý Thường Kiệt</p> <p>Phòng Giao dịch Châu Đức</p> <p>Phòng Giao dịch Phước Tỉnh</p> <p>Phòng Giao dịch Bà Rịa</p> <p><b>Chi nhánh An Giang</b></p>
---	---



Tất cả các Chi nhánh mới trong hệ thống của HDBank đều nhanh chóng ổn định tổ chức, phát triển cơ sở khách hàng, triển khai hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả và toàn diện, góp phần vào kết quả thành công chung của toàn Ngân hàng, trong đó đặc biệt là tăng trưởng huy động vốn và dư nợ với chất lượng tốt.

### **7.3.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng**

HDBank có một mạng lưới khách hàng đa dạng từ cá nhân đến doanh nghiệp, trải dài từ Nam ra Bắc với 125 điểm hoạt động trên toàn quốc (tính đến ngày 30/09/2013). Sự ra đời của phần mềm Symbols đánh dấu một bước tiến mới trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong các hoạt động của Ngân hàng. Với phần mềm này, HDBank có thể thực hiện 10.000 giao dịch/giây, quản trị hàng triệu tài khoản khách hàng, hỗ trợ thực hiện giao dịch qua hệ thống 24h/ngày và giảm thiểu rủi ro do sự can thiệp cơ học của con người. Qua đó có thể triển khai và phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại như: thanh toán quốc tế, phát hành thẻ thanh toán nội địa và quốc tế, phát triển các dịch vụ Internet Banking, home-Banking, thấu chi, bao thanh toán...

Năm 2012 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng cho cả khối khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, có thể kể đến như: tiết kiệm đa lợi, tiền gửi linh hoạt, ngân hàng điện tử, thẻ thông minh HDcard, bảo lãnh, tài trợ nhà thầu trọn gói, cho vay kinh doanh cà phê, cho vay kinh doanh hạt điều...

### **7.3.3 Thị phần và khả năng cạnh tranh**

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, hệ thống các tổ chức tín dụng ở Việt Nam có sự tăng trưởng rất lớn về số lượng. Đến tháng 9 năm 2013, có 96 ngân hàng đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm 5 ngân hàng thương mại nhà nước, 1 ngân hàng chính sách, 37 ngân hàng thương mại cổ phần, 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh và 5 ngân hàng vốn 100% nước ngoài.

Hiện nay, các ngân hàng trong nước vẫn chiếm ưu thế với gần 80% thị phần tín dụng. Các ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh đang dần thể hiện ưu thế về tài chính, công nghệ và khả năng cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng. Điều này đòi hỏi các ngân hàng trong nước phải nâng cao năng lực, đầu tư công nghệ và mở rộng nguồn vốn để giữ vững thế cạnh tranh của mình.

Đứng trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các ngân hàng trong nước và nước ngoài, HDBank đã mạnh dạn quyết định phát triển theo định hướng ngân hàng bán lẻ đa năng thông qua sự đầu tư mạnh về công nghệ, mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, hoạt động đào tạo, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, hệ thống thẻ thanh toán... Những kết quả khả quan của năm 2010 là minh chứng cụ thể về chiến lược phát triển đúng đắn, vị thế trên thị trường bán lẻ dồi dào tiềm năng cũng như năng lực cạnh tranh về chất lượng sản phẩm dịch vụ của HDBank. Bước sang năm 2011, HD Bank liên tục nhận được các giải thưởng do các tổ chức uy tín trong và ngoài nước trao tặng như: Giải thưởng báo cáo thường niên do tổ chức LACP( Hoa Kỳ) trao tặng; giải thưởng ngân hàng tiết kiệm tốt nhất; Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam; Top 200 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất; Cờ thi đua do Thống đốc NHNN Việt Nam trao tặng.

Với kế hoạch tăng vốn và các dự án phát triển kinh doanh trong thời gian tới, HDBank sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng Ngân hàng hiện đại theo chuẩn mực quốc tế với trọng tâm phát triển là các sản phẩm công nghệ hiện đại với chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nhờ đó, HDBank sẽ ngày càng nâng cao được khả năng cạnh tranh trong điều kiện nền kinh tế hội nhập toàn cầu.

#### **7.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện**

Để mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh, HDBank đã và đang triển khai một số dự án chính sau:

##### **7.4.1 Xây dựng mô hình ngân hàng bán lẻ và phát triển thương hiệu**

HDBank triển khai chiến lược ngân hàng bán lẻ đa năng với mục tiêu trở thành Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam trong vòng 3 -5 năm tới. Để hỗ trợ cho mục tiêu này, việc phát triển thương hiệu là điều rất quan trọng. HDBank đang đẩy mạnh việc thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu thành công trên toàn hệ thống, gia tăng mức độ nhận biết thương hiệu HDBank của khách hàng, cơ quan quản lý, đối tác, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

##### **7.4.2 Hiện đại hóa công nghệ tin học ngân hàng**

HDBank đang khai thác hiệu quả thế mạnh công nghệ Core Banking trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ hiện đại như SMS Banking và Internet Banking và đã đưa vào sử dụng từ năm 2009. Ngoài ra, HDBank đang xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển công nghệ Ngân hàng 5 năm (2011 – 2016) với mục tiêu đảm bảo sản phẩm công nghệ cạnh tranh nhất trên thị trường nhưng chi phí đầu tư hợp lý tối ưu.

Ngoài việc chú trọng phát triển các phần mềm hỗ trợ, HDBank còn thường xuyên thực hiện các dự án định kỳ như: Nâng cấp hệ thống chính đảm bảo tốc độ xử lý lệnh nhằm tiết kiệm thời gian giao dịch cho khách hàng; tối ưu hệ thống đường truyền viễn thông đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm chi phí cho Ngân hàng;...

##### **7.4.3 Đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ**

Ngoài các sản phẩm huy động và cho vay với các chương trình ưu đãi hấp dẫn, HDBank hiện đang chú trọng phát triển các dịch vụ gia tăng cho khách hàng như: các dịch vụ thanh toán tiền điện, nước qua điện thoại; cung cấp các sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng gửi tiền và vay vốn tại ngân hàng; nhận tiền gửi từ người thân ở nước ngoài thông qua hệ thống thẻ HDCard, dịch vụ ngân hàng trực tuyến,...

**Bảng 15. Một số dự án đang triển khai**

	<i>ECPay</i>	<i>Vietel</i>	<i>Bảo Việt</i>	<i>R2V</i>
<i>Cơ sở pháp lý</i>	Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 Nghị định số 64/2001/NĐ-CP	Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 Nghị định số 64/2001/NĐ-CP	Luật kinh doanh bảo hiểm	Quyết định số 20/2007/QĐ- NHNN ngày 15/5/2007

	ngày 20/9/2001 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007	ngày 20/9/2001 Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007		
<b>Mục tiêu/ Nội dung</b>	Cung cấp dịch vụ thanh toán đến khách hàng sử dụng điện thoại di động	Cung cấp dịch vụ thanh toán đến khách hàng sử dụng điện thoại di động	Cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng và ngược lại	Tăng doanh số giao dịch qua thẻ. Khách hàng nhận tiền trực tiếp từ người thân ở nước ngoài thông qua thẻ HDCard
<b>Sản phẩm/ Kết quả</b>	M-Link	Bank Plus	Các sản phẩm Bancassurance	Số lượng thẻ phát hành. Doanh số giao dịch qua thẻ
<b>Thời gian thực hiện</b>	1,5 tháng	3 tháng	04 tháng	3 tháng
<b>Khách hàng mục tiêu</b>	Khách hàng cá nhân có sử dụng điện thoại di động bất kỳ nhà mạng nào	Khách hàng cá nhân có sử dụng mạng điện thoại di động Viettel	Khách hàng cá nhân vay vốn/gửi tiền tại HDBank	Khách hàng cá nhân có người thân ở nước ngoài, thường xuyên gửi tiền về Việt Nam
<b>Ghi chú</b>	Đang trong giai đoạn hoàn thiện quy trình và kết nối kỹ thuật	Đang trong giai đoạn kết nối kỹ thuật	Đã hoàn tất giai đoạn 1	Đang trong giai đoạn kết nối kỹ thuật và hoàn thiện quy trình

(Nguồn: HDBank)

Không chỉ đa dạng hóa sản phẩm, chất lượng dịch vụ của HDBank ngày càng được nâng cao. Các quy trình, quy định, biểu mẫu luôn được hoàn thiện và cập nhật phù hợp với sự phát triển của các loại sản phẩm của Ngân hàng. Ngoài ra, Trung tâm Đào tạo cũng thường xuyên tổ chức các lớp nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên với mục đích đem lại sự hài lòng cho khách hàng.

#### **7.4.4 Phát triển nguồn nhân lực**

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của HDBank, số lượng CBNV toàn ngân hàng không ngừng tăng nhanh, tính đến tháng cuối tháng 6/2013 tổng số nhân viên là 2.306 người. Với định hướng chiến lược xây dựng nguồn nhân lực năng động - chuyên nghiệp - hiệu quả cho HDBank để đảm bảo vận hành hoạt động kinh doanh hiện tại và đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển trong tương lai, Phòng Nhân sự và Trung tâm đào tạo HDBank hiện tại và tương lai sẽ triển khai những chương trình sau:

- Chuẩn hóa các quy định và quy trình: Quy trình tuyển dụng; Quy trình hội nhập; Bổ sung, sửa đổi Quy trình đào tạo; Quy định thủ tục hướng dẫn nghỉ việc;
- Nâng cao chất lượng và chuẩn hoá giáo trình đào tạo (các tài liệu đưa vào đào tạo sẽ được thẩm định về chuyên môn).
- Hoàn thiện định biên nhân sự trên toàn hệ thống.
- Hoàn thiện KPIs toàn hệ thống.
- Triển khai chương trình xây dựng chức năng nhiệm vụ các Khối/ Phòng/ Ban/ Trung tâm HO.
- Triển khai các Chương trình Phát triển nghề nghiệp tại HDBank; Chương trình “Star teller”; Chương trình “Chiến binh Sales Pro”; chương trình “Hội tụ tài năng sales” Presales Manager; Đào tạo tập trung GDV.
- Nâng cao năng lực quản lý của các cán bộ trong Ban điều hành
- Xây dựng chính sách và đội ngũ cán bộ nguồn kế cận trên toàn hệ thống từ Hội sở tới các chi nhánh, phòng giao dịch.

#### **7.4.5 Phát triển mạng lưới của HDBank**

Đến tháng 6/2013, mạng lưới hoạt động của HDBank đã lên đến 125 điểm giao dịch trên toàn quốc. Theo kế hoạch, việc mở rộng mạng lưới năm 2013 dự kiến sẽ lên đến 130 điểm giao dịch, tập trung tại các thành phố lớn như Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vinh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Biên Hòa, Đà Nẵng, Chu Lai, Nha Trang, Vũng Tàu, Phan Thiết, Long An,... Theo chiến lược phát triển 5 năm (2011 – 2016), ngoài việc gia tăng số lượng các điểm giao dịch, mạng lưới hoạt động cần nâng cao chất lượng, phát triển đi vào chiều sâu với mục tiêu phủ sóng toàn quốc và khai thác khả năng vươn ra nước ngoài.

- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất**
- 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của HDBank trong 2 năm gần nhất**

**Bảng 16. Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh của HDBank**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	30/06/2013
----------	----------	----------	------------

	Giá trị	Giá trị	tăng giảm so với 2011 (%)	Giá trị
Tổng tài sản	45.025,42	52.782,83	+17	58.615,60
Tổng vốn huy động	19.089,86	34.261,86	+79	42.827,45
Tổng dư nợ	13.847,79	21.147,82	+53	22.630,91
Tổng thu nhập hoạt động thuần	1.246,68	1.522,41	+22	569,11
Lợi nhuận trước thuế	565,98	427,15	-25	138,72
Chi phí thuế TNDN	139,48	100,72	-28	5,61
Lợi nhuận sau thuế	426,50	326,43	-23	133,11
Tỷ lệ chia cổ tức	12,6%	7%	-44	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý II năm 2013 của HDBank

Trong năm 2012, mặc dù tình hình kinh tế không thuận lợi cho ngành ngân hàng nói riêng và ngành tài chính nói chung với những biến động phức tạp về lãi suất và tỷ giá nhưng HDBank vẫn đạt được những kết quả kinh doanh khá khả quan. Tính đến cuối năm 2012, tổng tài sản tăng 17% và tổng vốn huy động tăng 79% so với năm 2011. Tổng dư nợ đạt 21.147 tỷ đồng, tăng 7.300 tỷ đồng, tương ứng tăng 53% so với năm 2011. Doanh thu năm 2012 tăng 22% so với năm 2011 tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm 23% so với năm 2011 do việc tăng chi phí dự phòng rủi ro tính dự của HDBank tăng gần 3,5 lần so với năm 2011.

Sang năm 2013, NHNN thắt chặt tín dụng và cuộc đua lãi suất giữa các NHTM ngày càng diễn ra gay gắt nhưng HDBank vẫn đảm bảo vị thế của mình trong ngành với kết quả kinh doanh đáng khích lệ. Tính đến hết Quý II/2013, tổng tài sản, tổng vốn huy động, tổng dư nợ tăng hơn cả năm 2012 với tỷ lệ tương ứng 11%, 16% và 5%. Lợi nhuận trước thuế đạt 139 tỷ đồng, đạt 23,17% kế hoạch năm 2013 do ĐHĐCĐ đưa ra.

**Bảng 17. Cơ cấu thu nhập của HDBank qua các năm**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập trung tự	5.340,66	99,43	5.195,23	92,74	2.450,30	88,27
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	102,57	1,91	46,34	0,83	27,74	1,00
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(93,49)	-1,74	(43,31)	-0,77	16,65	0,60

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ vốn góp mua cổ phần	9,99	0,19	26,48	0,47	116,60	4,20
Thu nhập từ hoạt động khác	11,58	0,22	377,39	6,74	164,54	5,93
<b>Tổng thu nhập</b>	<b>5.371,31</b>	<b>100</b>	<b>5.602,15</b>	<b>100</b>	<b>2.775,83</b>	<b>100</b>

Nguồn: HDBank

**Bảng 18. Cơ cấu chi phí của HDBank qua các năm**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	4.031,82	84,69	4.345,16	79,02	2.325,15	83,85
Chi phí hoạt động dịch vụ	38,38	0,81	28,72	0,52	11,08	0,40
Chi phí hoạt động khác	9,64	0,20	29,63	0,54	7,28	0,26
Chi phí hoạt động kinh doanh	594,60	12,49	796,52	14,49	346,54	12,50
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	86,11	1,81	298,74	5,43	82,85	2,99
<b>Tổng</b>	<b>4.760,56</b>	<b>100</b>	<b>5.498,77</b>	<b>100</b>	<b>2.772,92</b>	<b>100</b>

Nguồn: HDBank

**Bảng 19. Cơ cấu tổng thu nhập thuần của HDBank qua các năm**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.340,66	100,27	5.195,23	87,67	2.450,30	83,57
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	102,57	1,93	46,34	0,78	27,74	0,95

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		30/06/2013	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(93,49)	-1,76	(43,30)	-0,73	16,65	0,57
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00	8,59	0,14	15,67	0,53
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(44,78)	-0,84	315,18	5,32	140,38	4,79
Thu nhập từ vốn góp mua cổ phần	9,99	0,19	26,48	0,45	116,60	3,98
Thu nhập từ hoạt động khác	11,58	0,22	377,39	6,37	164,54	5,61
<b>Tổng thu nhập</b>	<b>5.326,53</b>	<b>100</b>	<b>5.925,92</b>	<b>100</b>	<b>2.931,88</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý II năm 2013 của HDBank*

Trong cơ cấu thu nhập và chi phí của HDBank trong giai đoạn 2011 - 2012, nguồn thu/chi từ lãi (tín dụng) và các khoản thu nhập tương tự chiếm tỷ trọng chủ yếu (trên 85% tổng thu nhập và hơn 80% tổng chi phí). Cơ cấu thu nhập và chi phí của Ngân hàng có sự dịch chuyển tương đối rõ nét từ mảng dịch vụ sang mảng kinh doanh ngoại hối trong năm 2012 tuy nhiên lại không mang lại hiệu quả như mong đợi khi chi phí cho mảng kinh doanh ngoại hối tăng cao khiến hoạt động này bị lỗ. Sang năm 2013, HDBank tập trung mở rộng thêm các hoạt động khác như mua bán chứng khoán đầu tư và góp vốn mua cổ phần,... cụ thể tính đến cuối tháng 6/2013, các hoạt động này chiếm 14,38% tổng thu nhập và 15,75% tổng chi phí. Hoạt động về tín dụng vẫn được giữ vai trò chủ đạo trong tổng thu nhập của HDBank, chiếm 83,75% tổng thu nhập.

Xét cơ cấu tổng thu nhập thuần qua giai đoạn 2011 – 6/2013 có thể thấy thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ kinh doanh đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng thu nhập thuần. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ ngày càng giảm (từ 1,93% tổng thu nhập thuần năm 2011 xuống còn 0,95% vào cuối tháng 6/2013).

## **8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HDBank trong 2 năm vừa qua**

Năm 2011 và năm 2012 đã ghi nhận nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

### **8.2.1 Thuận lợi:**

- Có những giải pháp khắc phục khó khăn của NHNN thông qua chính sách tiền tệ;

- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban điều hành và nỗ lực của toàn thể Cán bộ công nhân viên;
- Thương hiệu HDBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức đã dần ổn định, mô hình tổ chức mới được triển khai hoạt động mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Triển khai thành công đợt phát hành 2.300 tỷ đồng trái phiếu trung, dài hạn cho các doanh nghiệp và các khách hàng cá nhân; tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng góp phần khẳng định tiềm lực tài chính và sự phát triển bền vững của HDBank;

### **8.2.2 Khó khăn:**

- Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn và thách thức với hàng loạt hệ lụy từ cuộc khủng hoảng: nguy cơ khủng hoảng nợ công tại Mỹ và Châu Âu, lạm phát leo thang ở Châu Á, kinh tế Nhật Bản trì trệ,...
- Ngân hàng nhà nước áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm giảm áp lực lạm phát khiến cho hoạt động của Ngân hàng bị hạn chế.
- Chạy đua lãi suất giữa các ngân hàng dẫn đến chênh lệch lãi suất bình quân giữa đầu vào và đầu ra bị giảm xuống theo tình hình chung của thị trường.
- Việc đóng cửa các sàn giao dịch vàng và đóng tài khoản giao dịch vàng ở nước ngoài theo quy định của Nhà nước đã gián tiếp làm giảm lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ của Ngân hàng.
- Mặc dù các tỷ lệ về hệ số an toàn của HDBank luôn đạt, tuy nhiên do ảnh hưởng từ thông tư số 13 của NHNN đã làm hạn chế các khoản cho vay của các công ty chứng khoán và vay nhằm mục đích kinh doanh bất động sản
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi.

- **Vị thế của HDBank so với các ngân hàng khác trong ngành**

### **9.1 Vị thế của HDBank trong ngành ngân hàng**

Với 22 năm hoạt động, và với kết quả kinh doanh khả quan trong các năm vừa qua, hiện nay HDBank được đánh giá là một trong những ngân hàng TMCP uy tín, năng động tại Việt Nam.



HDBank đã được trao rất nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước, có thể kể đến như: Giải chất lượng quốc gia do Thủ tướng chính phủ trao tặng, Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam (trong 3 năm liên tiếp từ 2008 – 2010), Top 200 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất...

- Về năng lực tài chính: Với vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 3.360 tỷ đồng, HDBank hiện đứng thứ 20 trong các ngân hàng hoạt động ở Việt Nam. Trong thời gian tới, HDBank sẽ tiếp tục tăng vốn điều lệ để đáp ứng tốt những yêu cầu mới trong hoạt động kinh doanh: mở rộng mạng lưới, tăng trưởng về quy mô hoạt động, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đầu tư mới công nghệ, phát triển các loại hình dịch vụ, bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn theo quy định... Từ đó, HDBank có thể đảm bảo tăng trưởng bền vững, nhằm trở thành một trong số những NHTMCP hàng đầu tại Việt Nam;
- Về mạng lưới hoạt động: Với 125 điểm giao dịch tại các tỉnh thành trên cả nước, tập trung tại các trung tâm kinh tế năng động và có nhiều tiềm năng về dịch vụ tài chính – là một lợi thế cho HDBank trong việc mở rộng và phát triển thị trường, tiếp cận khách hàng mới và triển khai các nghiệp vụ của ngân hàng bán lẻ. Kế hoạch năm đến cuối năm 2013, HDBank sẽ mở rộng mạng lưới tối thiểu lên đến 130 điểm giao dịch, hướng đến phủ sóng toàn quốc và khai thác khả năng vươn ra nước ngoài.
- Về quy mô hoạt động kinh doanh: Tính đến thời điểm 30/06/2013, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động kinh doanh của HDBank như sau: tổng nguồn vốn huy động đạt 53.413 tỷ đồng, dư nợ tín dụng đạt 22.631 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu 2,78%, lợi nhuận trước thuế đạt 139 tỷ đồng.
- Về bộ máy quản trị, điều hành: Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến và ngày càng mang lại hiệu quả tích cực.
- Về hệ thống công nghệ thông tin: Nhận thức được vai trò ngày càng quan trọng của công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng, HDBank đã đầu tư vào hệ thống Core banking Symbols nhằm đáp ứng được các yêu cầu xử lý thông tin, quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản lý và là tiền đề cho việc ứng dụng, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ ngân hàng hiện đại khác
- Về nguồn nhân lực:
  - o Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của HĐQT và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính – ngân hàng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản lý ngân hàng.
  - o Đội ngũ nhân viên trẻ năng động, được đào tạo bài bản, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của HDBank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, chuyên nghiệp.

## **9.2 Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng**

- **Ngân hàng luôn giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế**

Với vai trò đảm bảo hoạt động luân chuyển vốn cũng như tính thanh khoản của nền kinh tế, ngành ngân hàng luôn là một trong những ngành được chú trọng phát triển trong nền kinh tế. Quy mô vốn của các ngân hàng cũng sẽ tăng mạnh để đáp ứng yêu cầu tăng vốn pháp định của NHNN. Hệ thống ngân hàng tại Việt Nam sẽ tiếp tục lớn mạnh khi mà nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu ngân hàng bán lẻ tại Việt Nam ngày càng tăng.

Với mục tiêu của Chính phủ “Thanh toán không dùng tiền mặt”, ngành ngân hàng sẽ phải chuyển động không ngừng để đến năm 2020 đạt được yêu cầu của Chính phủ:

- Tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán là 15%;
- Số lượng tài khoản cá nhân đạt 45 triệu;
- Hơn 90% người lao động lĩnh lương qua tài khoản;
- 95% khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp được thực hiện qua ngân hàng.

Ngoài ra, Việt Nam đã là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) nên các chính sách tiền tệ đang dần mở cửa và thông thoáng hơn và hướng tới việc phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp cho hoạt động của các ngân hàng được quản lý tốt hơn, an toàn và phát triển bền vững hơn. Các ngân hàng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng về chủng loại và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- **Sự dịch chuyển trong cơ cấu thu nhập theo hướng tăng dần tỷ trọng của nhóm dịch vụ thu phí, giảm tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng**

Cơ cấu thu nhập trong lĩnh vực ngân hàng trong những năm gần đây bắt đầu có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng truyền thống và nâng cao dần tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động, dịch vụ ngân hàng khác. Sự chuyển dịch cơ cấu này phù hợp với xu hướng chung của các ngân hàng hiện đại (giảm đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực rủi ro cao, tăng thu từ hoạt động phi tín dụng, có tính bền vững cao và ít rủi ro hơn).

- **Mức độ cạnh tranh trong ngành sẽ ngày càng cao**

Việt Nam đang mở rộng cánh cửa và từng bước áp dụng cơ chế bình đẳng trong hoạt động của các ngân hàng trong và ngoài nước. Với tiềm lực hùng hậu về tài chính, công nghệ, kỹ năng quản lý ... các ngân hàng nước ngoài tạo sức ép lớn đối với hệ thống ngân hàng trong nước, đặc biệt các ngân hàng có quy mô vừa và nhỏ, với định hướng chiến lược chưa rõ ràng.

Tính đến tháng 8 năm 2013, tại Việt Nam đã có: 02 ngân hàng chính sách, 39 ngân hàng thương mại cổ phần, 6 ngân hàng liên doanh, 14 ngân hàng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 48 văn phòng đại diện của ngân hàng nước ngoài. Mức độ cạnh tranh trong ngành ngân hàng trong thời gian tới sẽ ngày càng khốc liệt, đặc biệt từ nhóm ngân hàng nước ngoài.

- **Xu hướng mua bán và sáp nhập (M&A) trong hệ thống ngân hàng**

Hoạt động M&A trong ngành ngân hàng được dự báo sẽ diễn ra sôi động trong thời gian tới. Các tổ chức tài chính, ngân hàng nước ngoài nhắm đến những NHTMCP hoạt động

hiệu quả trong nước để tham gia góp vốn, làm đối tác chiến lược. Tính riêng 06 tháng đầu năm 2013, ngành ngân hàng Việt Nam đã ghi nhận 05 vụ M&A, bao gồm: Ngân hàng Công thương Việt Nam (Viettinbank) bán 10% cổ phần cho Công ty tài chính quốc tế (IFC), Ngân hàng An Bình (ABBank) bán 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho IFC và Maybank, Ngân hàng Phát triển Mê Kông (MDB) bán 15% cổ phần cho đơn vị đầu tư thuộc Temasek, Ngân hàng Quốc tế (VIB) bán 5% cổ phần cho Commonwealth Bank và gần đây nhất là 2 vụ sáp nhập giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) với Ngân hàng Habubank, vụ sáp nhập giữa Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) và Ngân hàng Phương Tây (Western Bank). Với quá trình này, các tổ chức tài chính nước ngoài đang từng bước gia tăng sự ảnh hưởng của mình trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

### **9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của HDBank với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Với định hướng chiến lược trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ đa năng hàng đầu Việt Nam, rút ngắn khoảng cách về quy mô với các ngân hàng thương mại Nhà nước, HDBank đã và đang tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng... Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, HDBank cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dần công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của Ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

## **• Chính sách đối với người lao động**

### **10.1 Số lượng người lao động**

HDBank luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá của Ngân hàng. Chính sách nhân sự của HDBank được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh hàng đầu.

Kiến toàn bộ máy nhân sự toàn hệ thống là một trong những mục tiêu 2012 của HDBank. Theo đó, HDBank đã nỗ lực và đồng bộ trong tất cả công tác quản lý nhân sự nhằm cải thiện tổng thể nguồn nhân lực, quá trình bao gồm: tuyển dụng, đào tạo, phát triển, đánh giá, động viên đãi ngộ cán bộ nhân viên. Đến cuối năm 2012, tổng số cán bộ công nhân viên của HDBank là 2.227 người, trong 6 tháng đầu năm thì tổng số cán bộ công nhân viên là 2.306 người.

HDBank đặt trọng tâm việc nâng cao chất lượng nguồn lực song song việc tinh gọn bộ máy để ngày càng chuyên nghiệp: Số lượng tuyển dụng thấp hơn 50% so với năm 2011, tuyển dụng năm 2012 là 473 người, trong đó tập trung nâng cao tuyển quản lý các cấp với tỉ lệ tuyển chiếm 3% trên tổng số 2.227 cán bộ nhân viên toàn hàng và chiếm 15% trên tổng số tuyển dụng trong năm 2012; đồng thời chất lượng tuyển dụng luôn được đảm bảo số ứng viên không đạt sau thời gian thử việc ở mức dưới mức 10%. Một trong những yếu tố để có kết quả tuyển dụng năm 2012 là do HDBank đã xây dựng thành công website tuyển dụng online ([www.jobs.hdbank.com.vn](http://www.jobs.hdbank.com.vn)) với

nhiều tiện ích như đăng tuyển online, nộp hồ sơ trực tuyến, quản lý thông tin ứng viên,... với giao diện dễ nhìn, thân thiện thu hút đến 12.800 lượt ứng viên nộp hồ sơ trong năm.

Về công tác đào tạo, các khối chuyên môn đã xây dựng được các bộ tài liệu đào tạo chuẩn theo chức danh, công tác đứng lớp chuyên nghiệp hơn và đặc biệt là đã xây dựng thành công ngân hàng đề thi dành cho Cán bộ quản lý, Kiểm soát viên, Giao dịch viên, chuyên viên Quan hệ khách hàng, Hỗ trợ tín dụng.

Trong năm 2012, HDBank đã triển khai các công tác đánh giá hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên. Với chi phí triển khai rất thấp nhưng vẫn áp dụng bước đầu thành công, điểm nổi bật:

- Triển khai KPIs đến CBNV từ Chuyên viên quan hệ khách hàng tại Đơn vị kinh doanh đến từng Chuyên viên tại Hội sở với chương trình đánh giá KPIs online.
- Trên cơ sở này, công tác định biên nhân sự thêm phù hợp, gắn liền với hoạt động phát triển kinh doanh và tạo định hướng cho các đơn vị của HDBank sắp xếp nhân sự hiệu quả. Kết quả đạt được, HDBank đã nâng chất lượng chuyên viên quan hệ khách hàng đạt trung bình mức KPIs hoàn thành trên 100% điểm chuẩn là 32%, giảm 27% tỉ lệ chuyên viên quan hệ khách hàng không đạt KPIs dưới 80% điểm chuẩn.

Chế độ lương thưởng và phúc lợi cho nhân viên cũng được HDBank quan tâm và cải thiện. Trong giai đoạn 2011 – Quý 2/2013, tổng thu nhập của cán bộ nhân viên đã tăng bình quân 10%/năm, với mức thu nhập bình quân từ 9 - 10 triệu đồng/tháng. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013	Tăng bình quân
Tổng cán bộ, công nhân viên (người)	2.162	2.227	2.306	1%
Tổng thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu đồng)	267.297	301.888	-	10%
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)	9	10	9,5	5%

Nguồn: HDBank

Tính đến 30/06/2013, tổng số cán bộ công nhân viên của HD Bank là 2.306 người, tăng 3.5% so với cuối năm 2012.

**Bảng 20. Cơ cấu cán bộ công nhân viên HDBank**

STT	Loại hình lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>Phân chia theo giới tính</b>			
	Nam	980	42,5

	Nữ	1.326	57,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.306</b>	<b>100</b>
<b>Phân theo trình độ</b>			
	Trên Đại học	91	3,9
	Đại học	1.753	76,0
	Cao đẳng, Trung cấp	299	13,0
	Lao động phổ thông	163	7,1
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.306</b>	<b>100</b>

*Nguồn: HDBank*

## **10.2 Các chế độ đối với người lao động**

### **10.2.1 Chính sách trả lương cho người lao động**

Chính sách trả lương mà HDBank xây dựng dựa trên tiêu chí công bằng, minh bạch và phù hợp với Bộ luật Lao động và những văn bản có liên quan nhằm thực hiện mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao. Lao động được hưởng lương cố định và theo năng suất lao động.

**Bảng 21. Mức thu nhập bình quân qua các năm**

<b>Năm</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>Dự kiến năm 2013 (6 tháng đầu năm)</b>
Mức thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	9	10,35	9,50

*Nguồn: HDBank*

### **10.2.2 Chế độ khen thưởng**

HDBank duy trì chế độ khen thưởng trong suốt những năm qua. Chính sách khen thưởng tại HDBank đã khuyến khích người lao động tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công việc đồng thời tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng và duy trì sự ổn định và phát triển bền vững cho nguồn nhân lực của ngân hàng.

### **10.2.3 Chế độ phụ cấp và chế độ khác**

HDBank áp dụng các chế độ phụ cấp như: phụ cấp thâm niên, lạm phát, điều động, công tác phí, điện thoại, độc hại, tai nghe, tiền cơm, biệt phái, phụ cấp trang điểm, phụ cấp đồng phục,...

Ngoài ra HDBank còn áp dụng chế độ phúc lợi cho người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm tai nạn 24/24, tổ chức nghỉ mát hàng năm.

#### **10.2.4 Chính sách thu hút và đào tạo nhân sự**

- Tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự
  - o Đối với ứng viên chuyên viên/nhân viên: yêu cầu tốt nghiệp ĐH trở lên chuyên ngành tài chính- ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh,... Ưu tiên có kinh nghiệm trong làm việc trong ngành tài chính ngân hàng. Riêng vị trí Giao dịch viên yêu cầu trung cấp kế toán trở lên, ngoại hình phù hợp giao tiếp tốt.
  - o Đối với ứng viên cấp quản lý: tốt nghiệp ĐH trở lên các ngành kinh tế, yêu cầu có kinh nghiệm trong ngành ngân hàng ít nhất 03 năm và 01 năm làm quản lý ở vị trí tương đương, có khả năng quản lý nhân viên và đạo đức nghề nghiệp.

#### **- Chính sách thu hút nhân tài**

Ngân hàng xem việc giữ chân người giỏi là yếu tố quan tâm hàng đầu, trên cơ sở nhân viên làm việc lâu năm có cơ hội thăng tiến, chuyển vị trí chức danh theo nguyện vọng và niềm đam mê trong công việc.

Thực tế HDBank đã tổ chức các kỳ thi chuyển chức danh cho CBNV có nguyện vọng thay đổi công việc; thông báo tuyển dụng nội bộ để ưu tiên cho nhân sự thâm niên công tác, đề bạt bổ nhiệm các cán bộ có năng lực, đạo đức

#### **- Chính sách đào tạo**

Hàng năm, HDBank đều triển khai chương trình đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên và cấp quản lý với chi phí trung bình khoảng 2 tỷ đồng. Trong năm 2012, HDBank đã đào tạo hơn 100 khóa học cho hơn 3000 lượt người với hơn 30 chuyên đề. Nội dung đào tạo bao gồm:

- o Đào tạo cho tất cả nhân viên mới về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng làm việc
- o Đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho tất cả nhân viên về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc
- o Đào tạo các kỹ năng cần thiết cho cấp quản lý.

#### **• Chính sách cổ tức**

**Bảng 22. Tình hình chi trả cổ tức trong 02 năm gần đây**

<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn cổ phần</b>	<b>Ghi chú</b>
2011	12,6%	Trả bằng tiền mặt
2012	7%	Trả bằng tiền mặt
2013	Dự kiến 11%	Trả bằng tiền mặt

*Nguồn: HDBank*

Việc chi trả cổ tức của HDBank được thực hiện dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới.

Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho cổ đông vào giữa kỳ nếu xét thấy khả năng chi trả phù hợp và đảm bảo lợi ích của HDBank. Trong năm 2011, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến tối thiểu 14%/năm và có thể cao hơn tùy theo sự tăng trưởng của Ngân hàng.

• **Tình hình tài chính**

**Bảng 23. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của HDBank**

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
<b>1. Vốn tự có</b>			
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	3.000	5.000	5.000
Tỷ lệ an toàn vốn	15,01%	14,20%	15,70%
<b>2. Chất lượng tài sản</b>			
Tỷ lệ nợ xấu	2,11%	2,35%	2,78%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	45,85%	62,26%	65,40%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	96,44%	97,88%	98,67%
<b>3. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,49%	9,55%	2,62%
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	5,15%	1,16%	2,93%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	18,12%	10,85%	19,99%
<b>4. Khả năng thanh khoản</b>			
Khả năng thanh toán ngay	113,65%	97,80%	85,37%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	4,80%	0,20%	

(Nguồn: HDBank)

Trong đó:

Nợ quá hạn = Nợ cần chú ý + Nợ dưới tiêu chuẩn + Nợ nghi ngờ + Nợ có khả năng mất vốn

Nợ xấu = Nợ dưới tiêu chuẩn + Nợ nghi ngờ + Nợ có khả năng mất vốn

VCSH bình quân và Tổng tài sản bình quân: tính theo bình quân gia quyền trong năm trên cơ sở 365 ngày.

Tài sản có động

Khả năng thanh toán ngay = -----

Tài sản nợ động

Tổng dư nợ cho vay trung dài hạn

Khả năng thanh toán chung = -----

Nguồn vốn dùng để cho vay trung dài hạn

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng HDBank**  
Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng HDBank:

STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
3	Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch chuyên trách HĐQT
4	Ông Nguyễn Hữu Đăng	Thành viên HĐQT
5	Ông Diệp Dũng	Thành viên HĐQT
6	Ông Lưu Văn Sơn	Thành viên HĐQT
7	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên độc lập
<b>II</b>	<b>Ban giám đốc</b>	
1	Ông Nguyễn Hữu Đăng	Tổng giám đốc
2	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Đàm Thế Thái	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc
6	Ông Phạm Thiện Long	Phó Tổng giám đốc
7	Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng giám đốc
8	Ông Lê Xuân Vũ	Phó Tổng giám đốc



STT	Họ và tên	Chức vụ
9	Ông Phạm Quốc Thanh	Phó Tổng giám đốc
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Ông Đào Duy Tường	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Phụng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Tích	Thành viên Ban kiểm soát
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán trưởng

### 13.1 Hội đồng quản trị

#### 13.1.1 Bà Lê Thị Băng Tâm – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **LÊ THỊ BĂNG TÂM**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/04/1947
- Nơi sinh: Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
- CMND 010043782 Ngày cấp: 18/02/2008 Nơi cấp: Tp.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: Nhà 33, Ngõ số 2, Giảng Võ, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế tại Liên Xô chuyên ngành Tài chính tín dụng;  
Chứng chỉ Tài chính quốc tế tại trường Noth University, London, Anh Quốc;  
Tốt nghiệp Khoa Quản lý kinh tế cao cấp tại Liên Xô
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1969 – 1974	Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội	Giảng viên
1974 – 1982	Vụ Cân đối tài chính – Bộ Tài chính	Cán bộ, Phó trưởng phòng
1982 – 1984	Trường Đại học Kinh tế Tài chính Leningrat – Liên Xô	Cử nhân Quản lý kinh tế cao cấp
1984 – 1985	Vụ Cân đối tài chính – Bộ Tài chính	Phó trưởng phòng
1985 – 1987	Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo	Phó vụ trưởng
1987 – 1989	Trường Đại học Kinh tế Tài chính Leningrat – Liên Xô	Nghiên cứu sinh, tiến sỹ chuyên ngành tài chính tín dụng
1989 – 1995	Kho bạc nhà nước Trung ương	Phó cục trưởng, Cục trưởng, Tổng giám đốc
1995 – 2006	Bộ Tài chính	Thứ trưởng, Ủy viên Ban cán sự
2006 – 2008	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC)	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2008 – nay		Cố vấn cấp cao của một số tập đoàn, công ty tại VN
15/03/2010 – 11/06/2010	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Thành viên Hội đồng Quản trị
2010 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
12/06/2010 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:
  - + Tư vấn tài chính cho một số doanh nghiệp Bảo hiểm, Đầu tư tài chính;
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank:

<b>Tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>
Lưu Thị Việt Hồng	Con gái	3.000.000 cổ phần chiếm 0.6% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.1.2 Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/06/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND 011 578 993 Ngày cấp: 13/04/2004 Nơi cấp: CA.Tp Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 52 Ngô Thị Nhậm, phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng tại Học viện thương mại Matxcova;  
Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động trường Kinh tế Quốc dân Matxcova;  
Tiến sỹ học viện Mendeleev ngành điều khiển học kinh tế - Liên bang Nga;
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1992 – 2007	Công ty Sovico	Phó Chủ tịch
2007 – T10/2008	Công ty Sovico	Chủ tịch điều hành
11/2008 – T02/2009	Công ty CP Sovico	Thành viên Hội đồng quản trị
1992 – T11/2009	Công ty Sovico Moscow	Phó Chủ tịch
2003 – T02/2009	Công ty CP Đầu tư Bắc Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2005	Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)	Cổ đông – Sáng lập viên
2006	Ngân hàng TMCP Kỹ thương (Techcombank)	Cổ đông – Thành viên Hội đồng quản trị
2005 – T02/2009	Công ty CP Khu du lịch Bắc Mỹ An (Khách sạn Furama Resort Đà Nẵng)	Thành viên Hội đồng quản trị
2007 – nay	Công ty CP Hàng Không Vietjet	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
2005 – nay	Hội hữu nghị Việt Nga	Thành viên Ban Chấp hành
2003 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank)	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank)
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
  - + Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Hàng Không Vietjet;
  - + Thành viên HĐQT Công ty Tài chính HDFinance
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 16.792.275 cổ phần, chiếm 3.3585 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 16.792.275 cổ phần, chiếm 3.3585 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### 13.1.3 Ông Lưu Đức Khánh – Phó chủ tịch chuyên trách Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **LƯU ĐỨC KHÁNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1960
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND 022 326 659 Ngày cấp: 08/06/2007 Nơi cấp: CA.Tp HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 617/41A Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh quốc tế, trường Đại học New England, Úc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 – 19 7	Quân đội	
1987 – T01/1995	Công ty CCL Sài Gòn (thuộc Saigon Tourist)	Phó Tổng Giám đốc
T01/1995 – T08/1995	Ngân hàng Vietcombank	Giám đốc
T08/1995 – T02/2006	Ngân hàng HSBC (Việt Nam)	Giám đốc chiến lược
T02/2006 – T11/2006	Ngân hàng Techcombank	Phó Tổng Giám đốc
T12/2006 – T11/2008	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)	Tổng Giám đốc
T03/2009 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank)	Phó Chủ tịch Chuyên trách Hội đồng Quản trị
T06/2011 – nay	Công y CP Hàng không VietJet Air	Giám đốc điều hành

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Chủ tịch Chuyên trách HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển

Tp.HCM (HDBank)

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Giám đốc điều hành Công ty CP Hàng không VietJet Air.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 2.500.000 cổ phần, chiếm 0.5% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 2.500.000 cổ phần, chiếm 0.5 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: KHÔNG
  
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

#### **13.1.4 Ông Nguyễn Hữu Đặng – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **NGUYỄN HỮU ĐẶNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1970
- Nơi sinh: Long An
- CMND 031080963 Ngày cấp: 18/02/2005 Nơi cấp: CA.Tp HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 7A/134 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng, năm 1993, trường ĐH Kinh tế Tp.HCM  
Thạc sỹ ngành Ngân hàng, năm 2011, trường ĐH GIGGS – Hoa Kỳ
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
T07/1993 – T07/1995	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp	Cán bộ chuyên quản các TCTD ngoài quốc doanh
T07/1995 – T07/1999	Ngân hàng Công Thương Long An	Cán bộ Tín dụng
T07/1999 – T09/2002	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM (HDBank) – Phòng Kinh doanh	Chuyên viên Kinh doanh
T09/2002 – T03/2004	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM (HDBank) – Hội sở	Phó phòng Kinh doanh phụ trách
T03/2004 – T10/2007	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM (HDBank) – Hội sở	Trưởng phòng kinh doanh
T10/2007 – 27/07/2010	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM (HDBank)	Phó Tổng Giám đốc
28/07/2010 – 28/11/2010	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM (HDBank)	Quyền Tổng Giám đốc
29/11/2010 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM (HDBank)	Tổng Giám đốc
04/12/2010 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank)	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Tài chính HDFinance
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 23.930.400 cổ phần, chiếm 4.7861% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 23.930.400 cổ phần, chiếm 4.7861% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank:

<b>Tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>
Nguyễn Thị Ngọc Linh	Vợ	3.125.403 cổ phần, chiếm 0.6251 % vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.1.5 Ông Lưu Văn Sơn – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **LUU VĂN SON**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/09/1961
- Nơi sinh: Gò Công – Tiền Giang
- CMND 023 322 974 Ngày cấp: 29/11/2005 Nơi cấp: CA.Tp HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Gò Công – Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: H506, Chung cư Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1980 – 1985	Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM	Sinh viên
1985 – 1997	Công ty Điện lực 2, TP.HCM thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam	Chuyên viên phiên dịch
1997 – nay	Văn phòng đại diện Sovico Zao, Moscow, Tp.HCM	Trưởng Đại diện
2006 – nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Điện tử Việt (Viettronimex)	Thành viên Hội đồng quản trị
2007 – nay	Công ty CP Đầu tư Cao su SGS	Thành viên Hội đồng quản trị
2008 – nay	- Công ty CP Sovico Sài Gòn Phú Quốc - Công ty CP Xuất nhập khẩu TM-DV Bến Thành TSC	- Trưởng Ban Kiểm soát - Thành viên Hội đồng quản trị



2009 – nay	Công ty CP TM-DV Bến Thành TSC	Thành viên Hội đồng quản trị
T01/2009 – nay	Công ty CP Sovico (Sovico Holdings)	Phó Tổng Giám đốc
T09/2009 – T12/2010	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank)	Trợ lý Hội đồng quản trị
04/12/2010 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank)	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: + Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM;
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: + Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu tư hạ tầng Việt Nga;  
 + Thành viên HĐQT Công ty CP SGS;  
 + Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sovico Sài Gòn Phú Quốc;  
 + Thành viên HĐQT Công ty CP XNK Tạp phẩm Sài Gòn;  
 + Thành viên HĐQT Công ty CP TM-DV Bến Thành TSC.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 24.447.954 cổ phần, chiếm 4.8896 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 24.447.954 cổ phần, chiếm 4.8896 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.1.6 Ông Diệp Dũng – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **DIỆP DŨNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/08/1968

- Nơi sinh: Tp.HCM
- CMND 023 281 784 Ngày cấp: 13/04/2009 Nơi cấp: CA.Tp HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Hoa
- Quê quán: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 742 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
  - + Đại học Y khoa;
  - + Thạc sỹ Khoa học ngành Tài chính doanh nghiệp;
- Trình độ chuyên môn:
  - + Đào tạo sau Đại học “Kinh tế ứng dụng vào phân tích chính sách”
  - chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright;
  - + Đang học Cao cấp chính trị.

- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1986 – 1992	Trường Đại học Y Dược Tp.HCM	
T09/1992 – T04/1999	Công ty liên doanh Xây dựng và Kinh doanh Khu Chế xuất Tân Thuận	Thư ký, Trợ lý phó Tổng Giám đốc, Chủ nhiệm dự án kiêm Trợ lý Phó Tổng Giám đốc
1999 - 2002	Thạc sỹ khoa học ngành Tài chính doanh nghiệp	Bentley College, Boston Massachussetle, Hoa Kỳ
T08/2002 – 2008	Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright	Giảng viên thỉnh giảng
T01/2003 – T11/2004	- Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận - Khu công nghiệp Hiệp Phước	- Trưởng phòng Kế hoạch - Phó ban Quản trị điều hành
T12/2004 – T03/2010	Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	Phó Tổng Giám đốc
T03/2010 – nay	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.HCM	Tổng Giám đốc
T04/2010 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank)	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: + Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà

Tp.HCM nay là Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM;

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: + Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.HCM.
  
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 24.133.857 cổ phần, chiếm 4.8268 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 24.133.857 cổ phần, chiếm 4.8268 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
  
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
  
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
  
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.1.7 Bà Nguyễn Thị Tâm – Thành viên độc lập**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TÂM**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1955
- Nơi sinh: Bạc Liêu
- CMND 020 708 873 Ngày cấp: 02/10/2008 Nơi cấp: CA.Tp HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 36 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ chuyên ngành Tài chính tín dụng
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1984 – 1988	Ngân hàng Nhà nước	Cán bộ phòng Kế hoạch
1988 – 1991	Học viện Tài chính Quốc gia Liên Bang Nga	Nghiên cứu sinh Tiến sỹ chuyên ngành Tài chính tín dụng
1992 – 2002	HDBank	Cán bộ tín dụng, Phó phòng, Trưởng Phòng tín dụng
2003 – 2007	HDBank	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc
2007 – nay	HDBank	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không

<b>Tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

## **13.2 Ban Tổng Giám đốc**

### **13.2.1 Ông Nguyễn Hữu Đặng**

Xem mục 13.1.4

### **13.2.2 Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái**

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐOÀN DUY ÁI**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày tháng năm sinh: **29/12/1963**
- Nơi sinh: **Quy Nhơn**
- CMND: **021 080 963** Ngày cấp: **22/02/1999** Nơi cấp: **CA.TpHCM**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Quê quán: **Quy Nhơn**
- Địa chỉ thường trú: **C170 Bis Đường Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4, Tp.HCM**
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: **08 – 62 915 916**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân ngành Ngân hàng (Tín dụng), năm 1986, trường ĐH Ngân hàng**
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1986 – 1989	ĐH Ngân hàng	Giảng viên
1990 – 1994	Công ty lương thực thành phố	Chuyên viên XNK
1995 – 1996	Ngân hàng Credit Lyonnais	Chuyên viên thanh toán Quốc tế
1996 – 1998	VP Đại diện Công ty Recofi	Trợ lý Tổng Giám đốc
1999 – 2000	Ngân hàng Châu Á Thái Bình Dương Chi nhánh Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc
2000 – 2002	Ngân hàng VP Chi nhánh HCM	Phó Giám đốc
2002 – 2004	Ngân hàng Kỹ thương Chi nhánh Gia Định	Phó Giám đốc
2004 – 2007	Ngân hàng Kỹ thương Chi nhánh Gia Định	Giám đốc
2007 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: **Phó Tổng Giám đốc**
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: **Không**
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): **9.136 cổ phần, chiếm 0.0018 % vốn điều lệ**
  - + Đại diện sở hữu: **0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ**
  - + Cá nhân sở hữu: **9.136 cổ phần, chiếm 0.0018 % vốn điều lệ**
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: **Không**

Tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
.....	Chồng	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### 13.2.3 Ông Đàm Thế Thái – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: **ĐÀM THẾ THÁI**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1980
- Nơi sinh: Tp.HCM
- CMND: 023 463 910 Ngày cấp: 20/04/2004 Nơi cấp: CA.TpHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 7A/33/51 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tài chính Tín dụng năm 2002 – Học viện ngân hàng  
Thạc sỹ ngành Quản trị Kinh doanh năm 2010 – Trường ĐH Libre de Bruxelles Solvay brussels;

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2003	Công ty Prudential	- Nhân viên (tốt nghiệp ĐH năm 2002)
	Ngân hàng ANZ	- Nhân viên tiếp thị
T12/2003 – T10/2005	Ngân hàng HSBC	Chuyên viên phụ trách đại lý bảo hiểm AIA

T10/2005 – T01/2007	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	Trưởng phòng Khách hàng cá nhân; Phó Giám đốc Chi nhánh Tân Bình
T01/2007 – T08/2010	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)	Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân
31/8/2010 – 11/2011	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (HDBank)	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Khối KHCN
12/2011 – 12/2012	Công ty cổ phần Sovico	Phó Tổng Giám đốc
25/01/2013	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

#### **13.2.4 Ông Lê Thành Trung - Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **LÊ THÀNH TRUNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/09/1965
- Nơi sinh: Hải Phòng
- CMND: 022 764 105 Ngày cấp: 09/05/2007 Nơi cấp: CA.TpHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 298/7 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa Luật 1989 Đại học Tổng hợp Taskent;  
Tiến sĩ Kinh tế năm 1999, Viện hàng lâm khoa học Liên Bang Nga.
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1990 – 1992	Trường Cán bộ Kiểm sát thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Tp.HCM	Giáo viên
1992 – 1995	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	Nhân viên
1995 – 2002	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại Liên Bang Nga	Trưởng Văn phòng đại diện
2002 – 2002	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chánh Văn phòng Ngân hàng
2002 – 2004	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phó Giám đốc Công ty cho thuê tài chính
2004 – 2007	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phó Giám đốc Công ty cho thuê tài chính kiêm giám đốc chi nhánh Tp.HCM
2007 – 2012	NHLD Shinhan Vina Bank	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thứ nhất
15/02/2012 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc tại HDBank
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không



- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.2.5 Ông Lê Thanh Tùng - Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **LÊ THANH TÙNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/12/1971
- Nơi sinh: Bình Định
- CMND: 024 177 034 Ngày cấp: 25/08/2003 Nơi cấp: CA.TpHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 791/92 Trần Xuân Soạn, KP4, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính năm 1993, Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM;  
Cử nhân Luật năm 2005; Trường Đại học Luật Tp.HCM
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1993 – 1996	Công ty tài chính Seaprodex	Nhân viên
1996 – 1998	Ngân hàng TMCP Châu Á Thái Bình Dương	Chuyên viên Tín dụng
1998 – 2002	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Chuyên viên kinh doanh
2002 – 2004	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Quyền Trưởng Phòng Giao dịch Quận 5
2004 – 2009	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi
2009 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Giám đốc khu vực kiêm Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi;

**Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
  
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 64.141 cổ phần, chiếm 0,0128 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 64.141 cổ phần, chiếm 0.0128 % vốn điều lệ
  
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
  
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
  
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
  
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

**13.2.6 Ông Phạm Thiện Long - Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **PHẠM THIÊN LONG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/02/1974
- Nơi sinh: An Giang
- CMND: 025 350 242 Ngày cấp: 26/07/2010 Nơi cấp: CA.TpHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Giang
- Địa chỉ thường trú: 38/11B Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh trường AIT Thái Lan;

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 – 2003	Ngân hàng HSBC	Giám đốc Quan hệ khách hàng

2004 – 2005	AMOR Bank	Giám đốc kinh doanh tại ABN
2005 – 2007	Ngân hàng ACB	Giám đốc Chi nhánh Tân Bình và Chi nhánh Khánh Hòa
2007 – 2009	Ngân hàng An Bình Bank	Giám đốc Sở Giao dịch
T02/2009 – T03/2010	Quỹ đầu tư SEAF	Giám đốc Đầu tư
T03/2010 – T06/2010	Ngân hàng Techcombank	Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM
T10/2010 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Giám đốc Khối KHDN; Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc HDBank
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Trợ lý HĐQT DaiABank
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.2.7 Ông Trần Hoài Nam – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **TRẦN HOÀI NAM**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/08/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011 007 798 Ngày cấp: 10/08/2006 Nơi cấp: CA.Tp Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: BA 1-7 Mỹ Khang, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Máy chính xác/Chế tạo máy năm 1987, Đại học Bách Khoa Hà Nội; Thạc sỹ Quản lý Công Nghiệp năm 1995, Học viện Công nghệ Châu Á, Bangkok, Thái Lan
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1987 – 1996	Trung tâm đo lường – Tổng cục tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng Việt Nam/Bộ Khoa học Công nghệ	Trưởng Phòng đo lường độ dài
1996 – 2007	Citibank Việt Nam	Giám đốc quan hệ Khách hàng – Khách hàng Doanh nghiệp
2007 – 2012	Ngân hàng Quốc tế Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Khối Khách hàng Doanh Nghiệp
27/02/2012 – nay	Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank)	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc tại HDBank
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.2.8 Ông Lê Xuân Vũ**

- Họ và tên: **LÊ XUÂN VŨ**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/10/1971

- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011 469 574 Ngày cấp: 19/02/2003 Nơi cấp: CA.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 409-410 C10, Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh năm 2006, trường Đại học NorthCentral.
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1996 – 2005	Techcombank	Chuyên viên thẩm định đầu tư, Giám đốc Trung tâm ứng dụng và phát triển sản phẩm dịch vụ công nghệ
T01/2008 – T01/2010	Techcombank	Phó Tổng Giám đốc phụ trách IT, vận hành
T01/2010 – T01/2011	Techcombank	Giám đốc vùng 2 thuộc Khối bán hàng và phân phối
T01/2011 – T12/2012	Techcombank	Giám đốc Khối chiến lược và phát triển
T01/2013 – nay	HDBank	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng ban đại diện phía Bắc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban đại diện phía Bắc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013 ): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.3 Ban kiểm soát**

#### **13.3.1 Ông Đào Duy Tường – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **ĐÀO DUY TƯỜNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/04/1970
- Nơi sinh: Hải Phòng
- CMND 025149993 Ngày cấp: 29/6/2009 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: D 507 Chung cư Phan Xích Long, Phường 7, Quận Phú Nhuận
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 086.2915850
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán Tài chính
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1997 đến 2004	XN 347 Công ty Sông Hồng – Bộ Quốc Phòng	Kế toán trưởng
Từ 2004 đến 2007	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Phú An	Kế toán trưởng
Từ 2007 đến 2008	Cty Cổ phần Đầu tư Sóng Việt	Kế toán trưởng
Từ 2009 đến 2010	Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM –HDBank	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 2010 đến nay	Ngân hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM –HDBank	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban kiểm soát – HDBank
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- + Không

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 24.415.694 cổ phần, chiếm 4.8831% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 24.415.694 cổ phần, chiếm 4.8831% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.3.2 Bà Nguyễn Thị Phụng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ PHỤNG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/12/1973
- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- CMND 022491222 Ngày cấp: 29/03/2010 Nơi cấp: Tp. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 64/26/5 Nguyễn Khoái, Phường 02, Quận 04, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 62915847
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tiền tệ Tín dụng
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ năm 1994 - 2004	Ngân hàng TMCP Gia Định.	Thanh toán viên, Cán bộ tín dụng, Kiểm soát viên
Từ năm 2004 – 2008	Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM	Kiểm toán viên
Từ năm 2008 – đến nay	Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:
  - + Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): **2.330** cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: *0* cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: **2.330** cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.3.3 Bà Nguyễn Thị Tích – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TÍCH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/06/1950
- Nơi sinh: Xã Phương Lĩnh – Thanh Ba – Tỉnh Phú Thọ
- CMND: 012485294 Ngày cấp: 16/02/20019 Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Phương Lĩnh – Thanh Ba – Tỉnh Phú Thọ



- Địa chỉ thường trú: 12 tổ 13 Phường Gia Thụy Long Biên Hà Nội .
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 62 915 847
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Ngân hàng
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1968 - 1978	Ngân hàng nhà nước tỉnh Lao cai	Kế toán viên , Thanh tra viên
1978 - 1985	Ngân hàng nhà nước tỉnh Thái nguyên	Kế toán ,KSV
1985 – 1992	Ngân hàng Nông nghiệp Tỉnh Vĩnh phúc	KSNB
1992- 1996	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lao cai	Thanh tra viên
1997- 2006	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	Phó TGD –Tổng Giám Đốc
2007- 03/2013	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp HCM	Trưởng ban Đại diện khu vực phía Bắc
Từ 04/2013 - đến nay	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp HCM	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát HDBank
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/10/2013): 69.231 cổ phần, chiếm 0.0138 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 69.231 cổ phần, chiếm 0.0138% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

#### **13.4 Kế toán trưởng**

Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên – Kế toán trưởng

- Họ và tên: **HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1976
- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- CMND 023064580 Ngày cấp: 12/09/2009 Nơi cấp: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 155 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 62 915 916
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
02/1998 - 3/2004	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)	Thanh toán viên phòng Thanh toán Ngân quỹ Hội sở
03/2004 – 06/2004	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)	Kiểm soát viên tạm thời Chi nhánh Nguyễn Trãi
06/2004 – 11/2004	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)	Chuyên viên Phòng kế toán Tài chính Hội sở
11/2004 – 12/2006	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)	Kiểm soát viên Chi nhánh Lãnh Bình Thăng
12/2006 – 01/2008	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)	Phó giám đốc Chi nhánh Phú Thọ
01/2008 – 02/2011	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)	Trưởng phòng kế toán tài chính Hội sở
7/2011 – đến nay	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán tài chính Hội sở

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng Trưởng phòng kế toán tài chính Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.Hồ Chí Minh (HDBank)
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (30/09/2013): 1.000 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không
  - + Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HDBank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

• **Tài sản**

**Bảng 24. Danh mục tài sản cố định của HDBank tại ngày 30/06/2013**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Loại tài sản	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>344.246.962.800</b>	<b>222,171,662,130</b>	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	98.366.057.364	79,046,212,296	80,36
2	Máy móc thiết bị	47.740.511.584	34,465,063,707	72,19
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	82.660.243.469	52,838,958,068	63,92
4	Thiết bị DCQL	108.435.376.133	51,238,423,475	47,25
5	TSCĐ khác	7.044.774.250	4,583,004,584	65,06
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>88.009.921.508</b>	<b>59,188,936,574</b>	
1	Quyền sử dụng đất	22.548.083.700	22,320,325,812	98,99
2	Phần mềm kế toán	65.461.837.808	36,868,610,762	56,32
<b>Tổng cộng</b>		<b>432,256,884,308</b>	<b>281.360.598.704</b>	

*(Nguồn: HDBank)*

**Bảng 25. Danh mục bất động sản thuộc quyền sở hữu của HDBank tính đến ngày 30/06/2013**

STT	Địa chỉ	DIỆN TÍCH Sử dụng (M2)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Đồng)	THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU SỬ DỤNG
1	Nhà 174 Phan Đăng Lưu quận Phú Nhuận, TPHCM	368,34	- Trụ sở làm việc CN Phú Nhuận - 1 số phòng ban Hội sở	8.345.256.050	30/05/06
2	Nhà 281B Lãnh Binh Thăng quận 11, TPHCM	120,54	- Trụ sở làm việc CN Lãnh Binh Thăng	2.401.980.000	31/12/94
3	Nhà 207-209 Nguyễn Trãi, quận 5, TPHCM	119,00	- Trụ sở làm việc CN Nguyễn Trãi	3.469.780.000	28/12/95
4	Nhà 440A Cộng Hòa, quận tân Bình, TPHCM	156,71	- Trụ sở làm việc CN Cộng Hòa	5.455.855.405	11/10/06
5	Nhà 199 Lê Văn Việt, quận 9, TPHCM	255,00	- Trụ sở làm việc CN Hiệp Phú	5.231.743.476	11/10/06
6	Nhà 70 Yersin, TP Nha Trang, Khánh Hòa	185,11	- Trụ sở làm việc	9.391.078.800	28/10/08
7	Nhà 2B Lý Thái Tổ, P. Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang	156,20	- Nhà đã xuống cấp, không sử dụng, sẽ cải tạo, xây dựng sửa chữa khi mở CN/PGD	6.310.480.000	28/10/08
8	Nhà 558 đại lộ Bình Dương, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương	976,10	- Trụ sở làm việc CN Bình Dương	32.041.822.000	08/12/08
9	Nhà 119 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	225,00	- Nhà đã xuống cấp, không sử dụng, sẽ cải tạo, xây dựng sửa chữa khi mở CN/PGD	12.000.000.000	28/10/08
10	Nhà 69 (phải) Phạm Ngọc Thạch, quận 3,	250,76	- Trụ sở làm việc PGD Duy Tân	21.377.418.035	18/08/09

	TPHCM		- 1 số phòng ban Hội sở		
11	Quyền sử dụng đất lô số 8,10,11 Triệu Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	345,00	- Đất, XD để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	8.625.000.000	27/12/05
12	Quyền sử dụng đất nhà Tam Bình, 1/277 P.Tam Bình Quận Thủ Đức	589,00	- Trụ sở làm việc	3.587.186.700	28/03/07
13	Quyền sử dụng đất khóm 1, Phường 4, Thị xã Vĩnh Long	591,20	- Đất, XD để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	9.369.137.000	28/10/08
14	Quyền sử dụng đất thửa số 309 -Hồ Tùng Mậu -Cần Thơ	70,00	- Đất, XD để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	966.760.000	24/12/10

(Nguồn: HDBank)

• **Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**15. 1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**Bảng 26. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	%+ /2012	Giá trị	%+ /2013	Giá trị	%+ /2014
Vốn điều lệ	8.100	+62	8.100	+0	8.100	+0
Tổng tài sản	77.245	+46	92.657	+20	111.979	+21
Tổng vốn huy động	55.443	+28	70.967	122	90.128	121
Tổng dư nợ	37.240	+76	46.452	+25	58.039	+25
Tổng Thu nhập hoạt động	2.444.973	+2	2.827.444	+16	3.535.694	+25

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	%+ /2012	Giá trị	%+ /2013	Giá trị	%+ /2014
Lợi nhuận sau thuế	540,98	+4	781,69	+44	1.015,78	+30
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập hoạt động (%)	22%	+3	27%	+23	29%	+7
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	6,56%	-10	9,43%	+44	10,64%	+13
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	0,70%	+13	0,84%	+20	0,91%	+8
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (đồng)	686	-16	965	+41	1.167	+21
Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	11%	+57	0%	-	0%	-

*Nguồn: HD Bank*

## 15. 2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được kế hoạch đã đề ra, HDBank đã từng bước triển khai, xây dựng các chương trình hành động cụ thể, chi tiết như sau:

### - Phát triển mạng lưới giao dịch

Trong năm 2011, HDBank có kế hoạch thành lập và đưa vào hoạt động thêm 34 chi nhánh và phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch của toàn Ngân hàng lên 130 điểm. Trong đó tập trung mở mới tại các tỉnh thành phố có mức độ phát triển cao và tại TP.HCM.

Với việc mở rộng mạng lưới, HDBank sẽ có điều kiện tiếp cận với số lượng khách hàng trong phạm vi rộng khắp. Qua đó, công tác huy động vốn, cấp tín dụng và các dịch vụ khác của Ngân hàng được triển khai sâu rộng hơn. Bên cạnh đó, phát triển mạng lưới cũng nhằm thực hiện theo lộ trình phát triển của HDBank trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại.

### - Nâng cao tỷ trọng nguồn thu từ dịch vụ trong tổng thu hoạt động kinh doanh

HDBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn ngoại tệ, nâng cao doanh số mua bán ngoại tệ, phát triển các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ như kinh doanh tự doanh trong nước và kinh doanh trên tài khoản nước ngoài, kinh doanh vàng vật chất trong nước; quảng bá và đẩy mạnh mua bán vàng miếng với khách hàng; khai thác và kinh doanh có hiệu quả nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng; hoàn thiện các sản phẩm đang có, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; phát triển thêm các sản phẩm mới như tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu, kinh doanh và đầu tư trái phiếu trên thị trường sơ cấp và thứ cấp; bên cạnh các sản phẩm tài trợ thương mại, HDBank cũng đẩy mạnh và phát triển các sản phẩm thanh

toán quốc tế khác như: chuyển tiền du học, chuyển tiền cho thân nhân ở nước ngoài, chuyển tiền phục vụ cho việc định cư, du lịch, chữa bệnh...; nắm bắt nhanh nhạy các thông tin thị trường để đề ra các chính sách kinh doanh phù hợp.

**- Tăng trưởng tín dụng và mạng lưới khách hàng**

Trong thời gian tới HDBank sẽ phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhằm tăng tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động phi tín dụng, tuy nhiên hoạt động tín dụng vẫn là hoạt động chủ đạo của Ngân hàng. Theo dự kiến, HDBank sẽ đẩy mạnh hoạt động tín dụng thông qua một số biện pháp sau:

- Phát huy thế mạnh truyền thống về tài trợ nhà ở của HDBank thông qua việc tiếp cận các chủ đầu tư dự án để ký hợp đồng hợp tác tài trợ cho khách hàng mua nhà; tiếp cận và tài trợ vốn các chủ dự án cao ốc văn phòng ở khu vực trung tâm;
- Đẩy mạnh tài trợ vốn lưu động cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu nông sản để cơ cấu danh mục dư nợ cho vay theo hướng bền vững; đồng thời tạo cơ sở bán chéo sản phẩm, dịch vụ thanh toán quốc tế;
- Phát triển các sản phẩm tín dụng cá nhân mới cùng các sản phẩm tín dụng cho doanh nghiệp ứng dụng từ core banking.

**- Đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ**

Trong kế hoạch phát triển sản phẩm dịch vụ của HDBank, tập trung đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại với chất lượng phục vụ cạnh tranh là định hướng chiến lược.

- Đối với khối KHCN: Xây dựng và hoàn thiện bộ sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân, đảm bảo tính cạnh tranh cao và sinh lợi;
- Đối với khối KHDN: Mở rộng việc ký kết hợp tác với các DN lớn để tăng cường cung cấp dịch vụ trọn gói, triển khai chi tiết bán hàng cho các DN đã ký hợp đồng hợp tác; triển khai các gói sản phẩm, dịch vụ tài chính chuyên biệt như: Quản lý tiền tệ, tài trợ thương mại... cho khách hàng DN lớn là tổng công ty, tập đoàn như: Hapro, Licogi,...; Ban hành các chính sách, sản phẩm doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, HDBank còn ban hành chính sách chăm sóc khách hàng một cách hữu hiệu, linh hoạt nhằm phát triển bền vững mọi nguồn vốn ổn định. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy trình nghiệp vụ theo hướng “Lấy khách hàng làm trọng tâm” nhằm khai thác tối đa mảng công nghệ thông tin, nâng cao trình độ tác nghiệp của CBNV theo tiêu chí “Sự hài lòng của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ là sự phát triển và thành công của HDBank”. Đồng thời, thực hiện chính sách “Mỗi nhân viên Ngân hàng đều góp sức trong việc tăng trưởng nguồn vốn huy động và cho vay nhằm xây dựng hình ảnh HDBank năng động đối với khách hàng có giao dịch”.

**- Chú trọng quản trị rủi ro**

HDBank đã xây dựng chính sách quản lý rủi ro tín dụng, quy chế xếp hạng tín dụng nội bộ toàn hệ thống, chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính và đã được NHNN chấp thuận đưa vào áp dụng chính thức từ 01/01/2011.

Bên cạnh đó, HDBank đã triển khai tái cấu trúc bộ máy hoạt động theo hướng hội nhập chuẩn mực quốc tế, phân tách rõ ràng các khối hoạt động trong Ngân hàng, chú trọng quản trị rủi ro với phương châm khách hàng là trọng tâm phát triển.

- **Phát huy thế mạnh của hệ thống công nghệ thông tin Ngân hàng**

Ngày 02/05/2008, hệ thống phần mềm ngân hàng lõi Core Banking của Ngân hàng đã được chính thức đưa vào sử dụng. Với hệ thống công nghệ này, HDBank sẽ nâng cao khả năng quản lý hoạt động kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh việc triển khai các sản phẩm dịch vụ mới như thẻ ATM, Internet banking, phone banking,... Cùng với việc khai thác phần mềm này để đáp ứng nhu cầu giao dịch của khách hàng và nhu cầu quản lý của Ngân hàng, HDBank luôn chú trọng nâng cao tính an toàn và bảo mật cho khách hàng.

- **Đẩy mạnh hoạt động PR và Marketing**

Trong những năm sắp tới, HDBank sẽ tập trung mọi nguồn lực để tạo cầu nối gắn kết hình ảnh thương hiệu HDBank với cộng đồng thông qua các hoạt động tài trợ, quảng cáo,... mang tính liên tục, hệ thống và chuyên nghiệp.

- Triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu, tập trung thực hiện đồng bộ hóa các ấn phẩm văn phòng, các biểu mẫu giao dịch,... theo chuẩn mực đã được ban hành nhằm tăng cường mức độ nhận biết của khách hàng đối với thương hiệu HDBank;
- Tăng cường các hoạt động quảng cáo ngoài trời, trong đó đặc biệt chú trọng đến các khu vực trọng điểm, có tiềm năng về nguồn lực phát triển kinh tế cao như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, khu vực miền Tây, khu vực miền Trung;
- Triển khai, marketing các chương trình về sản phẩm mới, khuyến mãi, tổ chức hội nghị khách hàng khối doanh nghiệp, tổ chức hội thảo chuyên đề khối doanh nghiệp;
- Tài trợ và thực hiện quảng cáo tại các chương trình truyền hình có chất lượng và tần suất người xem cao (chương trình phim truyện, giải trí,...).

- **Tái cấu trúc bộ máy tổ chức hoạt động và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực**

Tiến hành tái cấu trúc bộ máy hoạt động theo mô hình tổ chức mới, tiến gần những chuẩn mực quốc tế của một ngân hàng hiện đại trong giai đoạn hội nhập hiện nay, các nghiệp vụ chuyên nghiệp hơn và định hướng lấy yêu cầu khách hàng làm trọng tâm cho mọi hoạt động, đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt hơn, nhanh chóng nhưng vẫn kiểm soát được rủi ro.

Hệ thống quản lý chất lượng sẽ được xây dựng theo tiêu chuẩn ISO. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực sẽ được chú trọng đầu tư và phát triển phù hợp với quy mô và tổ chức của Ngân hàng.

### **15.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận**

Chúng tôi, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp Hồ Chí Minh cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh của ngành ngân hàng. Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2011 - 2012 và Quý II năm 2013, căn cứ năng lực của HDBank, mức tăng trưởng dự kiến của ngành và của nền kinh tế Việt Nam thời gian



tới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia nhận thấy kế hoạch kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức của HDBank trong giai đoạn 2011 - 2013 có tính khả thi nếu không có những biến động lớn hay rủi ro bất khả kháng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Ngân hàng.

*Trên đây là các đánh giá của chúng tôi về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng. Chúng tôi xin lưu ý rằng những ý kiến nhận xét của chúng tôi đưa ra là dựa trên các thông tin mà chúng tôi thu thập được tại thời điểm lập bản cáo bạch cũng như tổng hợp và phân tích các thông tin này dựa trên các lý thuyết tài chính chứng khoán. Đây chỉ là những nhận xét chỉ mang tính chất tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo đối với các nhà đầu tư cũng như những đối tượng có liên quan.*

- **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

**Bảng 27. Các cam kết tính đến ngày 30/06/2013**

STT	Các cam kết	Giá trị (đồng)
1	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	1.331.075.772.141
a	Bảo lãnh vay vốn	
b	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	564.180.693.881
c	Bảo lãnh khác	766.895.078.260
2	Các cam kết đưa ra	
a	Cam kết tài trợ cho khách hàng	
b	Các cam kết khác	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.331.075.772.141</b>

*Nguồn: BCTC Q2/2013 của HDBank*


- **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán**
  - Không có

## PHẦN V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển



- **Tên Ngân hàng:** NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI Á
- **Tên tiếng Anh:** DAI A JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
- **Tên giao dịch:** DAIABANK
- **Vốn điều lệ:** 3.100.000.000.000 (Ba nghìn một trăm tỷ) đồng
- **Giấy CNĐKKD số:** 3600251642, do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 22/7/1993; Sửa đổi, bổ sung lần thứ 20 ngày 28/06/2013
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 56 - 58 Cách Mạng Tháng Tám, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- **Điện thoại:** (84-61) 3 846 831     **Fax:** (84-61) 3 840 159
- **Website:** [www.daiabank.com.vn](http://www.daiabank.com.vn)
- **Logo:** 
- **Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:**
  - Giấy phép thành lập và hoạt động số 0036/NH-GP của NHNN Việt Nam cấp ngày 23 tháng 6 năm 1993
  - Quyết định số 119/QĐ-NH3 ngày 23/06/1993 của Ngân hàng Nhà nước Việt nam về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Đại Á.
  - Quyết định số 1316/QĐ-NHNN ngày 3/7/2012 về việc bổ sung nội dung hoạt động.
- **Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:**
  - Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn và phát hành kỳ phiếu có mục đích, kỳ phiếu bảo đảm giá trị bằng vàng (khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép).
  - Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước và ngoài nước khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.
  - Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác.
  - Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân được phép hoạt động sản xuất kinh doanh nông lâm ngư và chế biến sản phẩm của nông nghiệp trên địa bàn vào mục đích phát triển kinh tế nông thôn tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn.
  - Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.
  - Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành.
  - Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.
  - Cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước cho khách hàng trong phạm vi sau:
    - Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao dịch giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế.
    - Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của NHNN.
    - Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế.
    - Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi trả ngoại tệ.
    - Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.

- Ủy nhiệm cho tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ và các dịch vụ khác.
  - Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối.
  - Cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua, bán, sáp nhập, bảo lãnh và làm đại lý phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ...)
  - Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
  - Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác theo thông lệ quốc tế và phù hợp với pháp luật Việt Nam.
- Cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế cho khách hàng trong phạm vi sau:
    - Cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế.
    - Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ trên thị trường nước ngoài.
  - Hoạt động bao thanh toán trong nước và bao thanh toán xuất nhập khẩu.
- **Quá trình hình thành và phát triển:**

---

**1993** : **DaiABank** được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 30/7/1993, là ngân hàng cổ phần đầu tiên hoạt động tại địa bàn tỉnh Đồng Nai với vốn điều lệ 1 tỷ đồng.

---

**2001** : Tăng vốn điều lệ lên 8 tỷ VNĐ, sáp nhập Quỹ tín dụng nhân dân Quang Vinh vào DaiABank

---

**2002** : Tăng vốn điều lệ 16 tỷ VNĐ, với mạng lưới hoạt động 01 hội sở chính, 04 chi nhánh tại Thành phố Biên Hòa và Thị xã Long Khánh.

---

**2003** : Tăng vốn điều lệ lên 25 tỷ VNĐ, với sự tham gia của 70 cổ đông trong đó có 02 cổ đông pháp nhân là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai và Tổng công ty Tín Nghĩa.

DaiABank đạt được thành công trong lĩnh vực tài trợ vốn cho các hộ dân doanh (sản xuất, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp), doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt cho vay tiêu dùng, xây dựng nhà ở và sửa chữa nhà ở.

---

**2004** : Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai hợp đồng liên kết hỗ trợ DaiABank trong lĩnh vực: phát triển dịch vụ, công nghệ thông tin, nâng cao

---

ng nghiệp vụ, cấp tín dụng.

Tham gia dự án Tài chính Nông thôn II do Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) tài trợ.

---

**2006** : Ngày 31/12, tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ VNĐ với mạng lưới hoạt động gồm Hội sở :  
chính, 05 chi nhánh và 01 phòng giao dịch.

---

**2007** : DaiABank thực hiện thành công chuyển đổi mô hình hoạt động và chính thức được  
Ngân hàng Nhà nước cho phép chuyển đổi sang mô hình Ngân hàng TMCP đô thị  
theo Quyết định số 2402/QĐ-NHNN ngày 10/11/2007.  
Hệ thống mạng lưới hoạt động phát triển mạnh mẽ, phát triển thêm 04 PGD tại Đồng  
Nai.

---

**2008** : Ngày 26/02, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, đơn vị ngoại tỉnh đầu tiên sau khi thực  
hiện chuyển đổi mô hình chính thức đi vào hoạt động.  
Ngày 19/4, thẻ ghi nợ nội địa - ATM “Chìa khóa đa năng” chính thức được phát  
hành.  
Ngày 02/10, khai trương chi nhánh Hà Nội – chi nhánh đầu tiên của DaiABank tại  
khu vực phía Bắc.  
Cuối năm 2008, DaiABank đạt 21 điểm giao dịch trên toàn quốc

---

**2009** : Quý I, DaiABank tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ VNĐ.  
Ngày 13/4, phát triển tiện ích “Gửi tiền bằng phong bì qua máy ATM” trên toàn hệ  
thống.  
Ngày 07/8, Chi nhánh Bình Dương khai trương hoạt động tại 553 Đại Lộ Bình  
Dương - P.Hiệp Thành - TX Thủ Dầu Một - Bình Dương.  
Đến cuối năm 2009, mạng lưới hoạt động đã lên 35 điểm giao dịch trên cả nước.

---

**2010** : Ngày 16/01, khai trương Sở Giao dịch Đồng Nai tại 56 - 58 CMT8, Biên Hòa, Đồng  
Nai, chính thức tách chức năng kinh doanh ra khỏi Hội sở.  
Ngày 29/4, khai trương Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu tại: 63 Lê Hồng Phong, thành  
phố Vũng Tàu.

---

Tháng 12, tăng vốn điều lệ lên 3.100 tỷ VNĐ.

Kết thúc năm 2011, DaiABank có tổng số 51 điểm giao dịch trên cả nước.

---

**2011** : Ngày 28/4, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2011 - 2015.

Ngày 18/7, khai trương Chi nhánh Hàng Xanh – Chi nhánh thứ 2 của DaiABank tại TP.HCM.

Ngày 30/7, chính thức công bố, ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới.

Ngày 16/9, khai trương Chi nhánh Hải Phòng – Chi nhánh thứ 2 của DaiABank tại khu vực phía Bắc.

DaiABank đang tiến hành triển khai ISO 9001:2008 nhằm thực hiện các quy trình sản phẩm dịch vụ chất lượng hơn để ngày càng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

---

**2012** : DaiABank phát triển mạng lưới giao dịch với 64 điểm giao dịch gồm sở giao dịch, chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm trên cả nước.

---

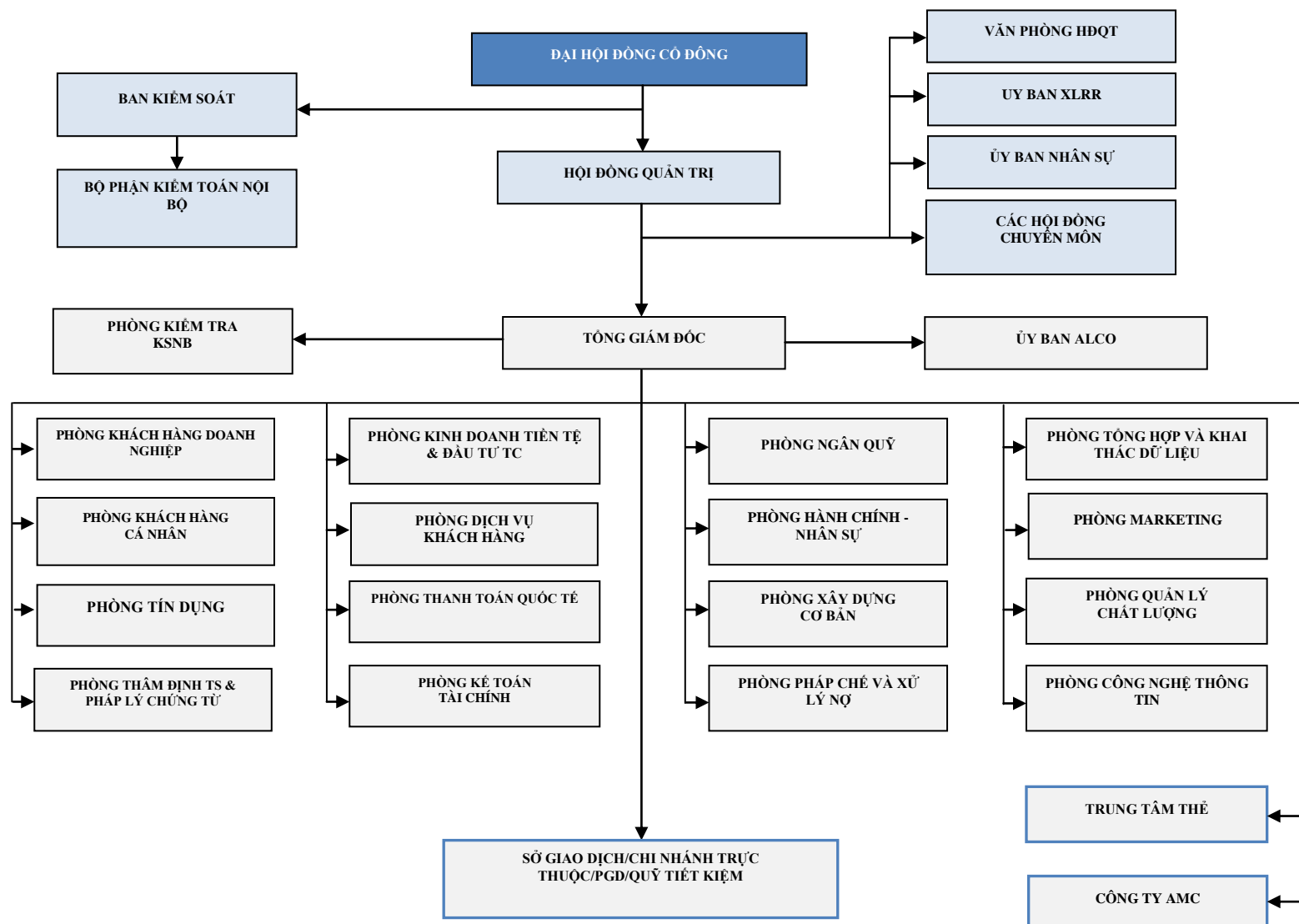
## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

Về cơ bản, DaiABank đã thiết lập và duy trì một cơ cấu tổ chức với đầy đủ các chức năng, bộ phận được yêu cầu theo luật định và phù hợp với quy mô của ngân hàng, theo hướng tách bạch chức năng nhiệm vụ, tránh các xung đột về lợi ích và quyền lợi.

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch thường trực. Theo đó, các thành viên được Chủ tịch HĐQT phân công phụ trách các Ủy ban và Hội đồng chuyên môn.
- Các Ủy ban hỗ trợ cho HĐQT: DaiABank đã thành lập các ủy ban và hội đồng để hỗ trợ HĐQT trong việc quản trị hoạt động của Ngân hàng, gồm: Ủy ban Quản trị rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Phúc lợi và Khen thưởng, Ủy ban ALCO và Hội đồng chuyên môn... Tuy nhiên, cơ chế hoạt động của các ủy ban chưa thực sự rõ ràng và đầy đủ nên chưa hỗ trợ tích cực cho vai trò quản lý của Hội đồng Quản trị.
- Ban Kiểm soát: bao gồm 4 thành viên, thực hiện chức năng đại diện cho Đại hội đồng cổ đông giám sát hoạt động quản lý của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; điều hành chỉ đạo Bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán nội bộ Ngân hàng; kiểm tra sổ sách kế toán, BCTC của Ngân hàng và đưa ra các kiến nghị, giải pháp để hoàn chỉnh quy chế, quy trình nghiệp vụ, công tác quản lý rủi ro và giám sát rủi ro của Ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc: bao gồm 1 Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc. Mỗi Phó Giám đốc được phân công phụ trách từng mạng hoạt động cụ thể bao gồm: tài chính và dịch vụ ngân hàng, nguồn vốn đầu tư, hệ thống công nghệ thông tin, phụ trách xây dựng cơ bản và phát triển mạng lưới. Tuy nhiên, thành phần và cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của DaiABank là tương

đôi nhỏ, chỉ phù hợp với quy mô hiện tại của ngân hàng và còn đang thiếu Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng quản lý rủi ro trong ngân hàng.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của DaiABank





- **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Ngân hàng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 1 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty gồm ít nhất 03 thành viên và nhiều nhất là 11 thành viên. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị HDBank**

1. Ông Chu Việt Cường	Chủ Tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Chủ Tịch thường trực HĐQT
3. Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Chủ tịch HĐQT
4. Ông Quách Văn Đức	Thành viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT

- **BAN KIỂM SOÁT**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ 3 đến 5 thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

**Danh sách thành viên Ban kiểm soát HDBank**

1. Ông Nguyễn Xuân Khánh	Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Mai Trọng Luận	Thành viên Ban kiểm soát
3. Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên Ban kiểm soát
4. Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên Ban kiểm soát

- **CÁC HỘI ĐỒNG THAM MƯU**

HĐTD trụ sở chính và HĐTD Sở giao dịch do HĐQT thành lập, HĐTD chi nhánh do TGD quyết định thành lập, nhằm xem xét, quyết định phê duyệt trong việc cấp tín dụng miễn, giảm lãi

tiền vay theo quy định hiện hành của HDBank trong từng thời kỳ và chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát việc quản lý các khoản tín dụng, tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong lĩnh vực đầu tư thương mại.

• **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Giám Đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm 1 Tổng Giám đốc và 9 Phó Tổng Giám đốc. Các Phó Tổng giám đốc điều hành được phân chia nhiệm vụ phụ trách các khối nghiệp vụ bao gồm Khối khách hàng Doanh nghiệp, Khối khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế tài chính, Khối Quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ và Khối Công nghệ thông tin và phụ trách các khu vực kinh doanh bao gồm Miền Bắc, miền Trung, Tây Nam Bộ, Đông Nam bộ, Tây Nguyên, Khu vực TP.HCM. Các khối nghiệp vụ còn lại được Tổng Giám đốc điều hành trực tiếp. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Ngân hàng đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Ngân hàng ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Ngân hàng theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Ngân hàng cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Ngân hàng;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Ngân hàng (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Ngân hàng theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Ngân hàng;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Ngân hàng, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

**Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc DaiABank**

- |                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Minh Đức   | Tổng giám đốc     |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Khánh | Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông Quách Công Phong  | Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông Nguyễn Văn Hanh   | Phó Tổng giám đốc |

**• CÁC PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ**

Các khối nghiệp vụ tại hội sở chính: bao gồm 18 phòng thuộc trách nhiệm quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc với 3 chức năng chính:

- Chức năng kinh doanh: Hội sở chính của DaiABank tham gia vào các hoạt động kinh doanh như đầu tư tài chính, kinh doanh ngoại hối, vay gửi liên ngân hàng.
- Chức năng quản lý rủi ro: được tổ chức phân tán tại các phòng ban nghiệp vụ.

Chức năng hỗ trợ hoạt động: Hầu hết các phòng ban tại Hội sở chính đảm nhận chức năng hỗ trợ hoạt động của toàn hàng. DaiABank đã thiết lập đủ về cơ bản các phòng ban có chức năng hỗ trợ hoạt động như Phòng Hành chính - Nhân sự, Phòng Chiến lược marketing, Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Tổng hợp và Khai thác dữ liệu...

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2013 trên mức vốn thực góp hiện tại**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan tại ngày 30/06/2013**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ trên vốn cổ phần
1	Tổng Công ty Tín Nghĩa Công ty TNHH	33.930.213	339.302.130.000	10,95%
Tổ chức có liên quan đến Tổng Công ty Tín Nghĩa				
1.1	CTCP Xăng dầu Tín Nghĩa	10.675.000	106.750.000.000	3,44 %
1.2	CTCP Đầu tư Nhơn Trạch	10.675.000	106.750.000.000	3,44 %
1.3	CTCP Phát triển KCN Tín Nghĩa	11.501.684	115.016.840.000	3,71 %

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ trên vốn cổ phần
1.4	Công ty TNHH MTV KCN Nhơn Trạch 3	12.911.470	129.114.700.000	4,16 %
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	33.550.000	335.500.000.000	10,82%
3	Công ty cổ phần SOVICO	28.219.037	282.190.370.000	9,10%
4	Công ty TNHH MTV XSKT & DVTH Đồng Nai	18.000.000	180.000.000.000	5,81%
<b>Tổng cộng</b>				<b>51,43%</b>

Nguồn: DaiABank

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 30/06/2013

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ trên vốn cổ phần
1	Trần Xuân Roanh	121.028	1.210.280.000	0,039%
2	Đặng Phùng Chánh	0	0	0%
3	Lê Thanh Kiệt	17.053	170.530.000	0,0056%
4	Huỳnh Hữu Nghĩa	61.379	613.790.000	0,020%
5	Nguyễn Xuân Khánh	101.819	1.018.190.000	0,033%
<b>Tổng cộng</b>				<b>0,0976%</b>

Nguồn: DaiABank

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2013

STT	Các cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ trên vốn cổ phần
<b>I</b>	<b>Tổ chức</b>				
1	Tổ chức trong nước	<b>18</b>	<b>161.300.928</b>	<b>1.613.009.280.000</b>	<b>52,03%</b>
2	Tổ chức nước ngoài	0	0	0	0

STT	Các cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ trên vốn cổ phần
<b>II</b>	<b>Cá nhân</b>				
3	Cá nhân trong nước	<b>1.473</b>	<b>148.699.072</b>	<b>1.486.990.720.000</b>	<b>47,97%</b>
4	Cá nhân nước ngoài	0	0		0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.491</b>	<b>310.000.000</b>	<b>3.100.000.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: DaiABank*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

**5.1 Công ty mẹ**

Không có.

**5.2 Công ty con**

Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Đại Á.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3602376446 cấp ngày 13/9/2010 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Quyết định số 1261/QĐ-NHNN do Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/5/2010

Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 100%

**5.3 Công ty liên doanh, liên kết**

Không có.

**6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của DaiABank**

Thời gian	Hình thức phát hành	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	% tăng (giảm)	Đơn vị cấp phép
1993	Vốn điều lệ ban đầu	1	-	-	Ngân hàng Nhà Nước

Thời gian	Hình thức phát hành	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	% tăng (giảm)	Đơn vị cấp phép
					thông qua Quyết định số 119/QĐ-NH5 ngày 23/06/1993
2001	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	8	7	700%	Ngân hàng Nhà Nước thông qua Quyết định số 553/QĐ-NHNN ngày 26/4/2001
2002	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	16	8	100%	Ngân hàng Nhà Nước thông qua Công văn số 268/CV-NHĐN ngày 05/8/2002
2003	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	25	9	56%	Ngân hàng Nhà Nước thông qua Công văn số 496/NHNN-ĐN1 ngày 22/8/2003
2004	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	42	17	68%	Ngân hàng Nhà Nước thông qua Công văn số 872/NHNN-ĐNA1 ngày 26/10/2004
2006	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	500	458	109%	Ngân hàng Nhà Nước thông qua Công văn số 1082/NHNN-ĐNA1 ngày 08/12/2005; Công văn số 471/NHNN-ĐNA1 ngày 14/6/2006 và Công văn số 1004/NHNN-ĐNA1 ngày 19/12/2006
2009	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	1.000	500	100%	- Ngân hàng Nhà Nước thông qua Công văn số 248/NHNN-ĐNA1 ngày 26/3/2009 - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước thông qua Công văn số 351/UBCK – GCN ngày 07/11/2008 của UBCK NN chào bán cổ

Thời gian	Hình thức phát hành	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	% tăng (giảm)	Đơn vị cấp phép
12/2010	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	3.100	2.100	210%	phiếu ra công chứng cho Đại Á Ngân hàng - Ngân hàng Nhà Nước thông qua Công văn số 5350/NHNN-TTGSNH ngày 19/7/2010 - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp: Giấy chứng nhận số 642/UBCK ngày 18/8/2010 chào bán cổ phiếu ra công chứng cho Đại Á Ngân hàng; Quyết định số 1015/QĐ-UBCK ngày 07/12/2010 về việc chấp thuận gia hạn giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chứng cho Đại Á Ngân hàng đến hết ngày 18/12/2010.

*Nguồn: DaiABank*

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1 Ngành nghề kinh doanh chính của DaiABank

#### ✓ Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Tính đến thời điểm 31/12/2012, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các TCTD khác đạt 4.996 tỷ đồng, tăng bình quân 38% trong giai đoạn 2010 - 2012. Trong năm 2012, DaiABank đã cân đối lại danh mục tiền gửi và cho vay liên ngân hàng theo hướng điều chỉnh giảm quy mô hoạt động trên thị trường liên ngân hàng nhưng vẫn bảo đảm các chỉ số khả năng chi trả ở mức an toàn và hợp lý. Bên cạnh đó, việc lãi suất tiền gửi liên ngân hàng giảm đáng kể cùng với các chủ trương kiểm soát chặt chẽ của NHNN trên thị trường liên ngân hàng cũng là nguyên nhân dẫn đến số dư tiền gửi và cho vay liên ngân hàng giảm 55% so với thời điểm 31/12/2011.

Chi tiết số dư các khoản tiền gửi và cho vay TCTD khác trong giai đoạn 2011 - 2012 như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Quý 2/2013</b>
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn tại các TCTD khác	469.871	173.697	216.577
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn và cho vay TCTD khác	10.753.569	4.830.955	4.370.701
Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay TCTD khác	-	(8.700)	202.338
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.223.440</b>	<b>4.995.952</b>	<b>4.789.616</b>

Tại thời điểm 31/12/2012, tiền gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác có kỳ hạn chiếm 96,5% tổng số dư tiền gửi và cho vay các TCTD khác. Trong đó, có một số khoản tiền gửi tại các TCTD khác đã bị quá hạn với tổng giá trị là 29.001 triệu đồng và đã được trích lập 8.700 triệu đồng dự phòng tổn thất theo Thông tư 228/2009/TT-BTC.

Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng của Ngân hàng tại thời điểm 30/06/2013 chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các TCTD khác, chiếm 91,26% tổng số dư tiền gửi và cho vay TCTD khác của Ngân hàng. Tuy nhiên, đây chủ yếu là các khoản tiền gửi có đối ứng nhận gửi từ cùng TCTD đối tác nên đã giảm thiểu rủi ro tín dụng trong hoạt động này.

Trong số dư tiền gửi và cho vay tại các TCTD có bao gồm các khoản tiền gửi quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đại Tín (nay là Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam) và Công ty CP Tài chính Handico với tổng số dư tiền gửi 25.428 triệu đồng, Ngân hàng đã tiến hành trích lập dự phòng 12.714 triệu đồng dựa trên thời gian quá hạn theo Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính và đang thực hiện xử lý, thu hồi các khoản tiền gửi đã bị quá hạn này.

#### ✓ **Hoạt động tín dụng**

Tổng dư nợ cho vay sau dự phòng rủi ro tăng trưởng ổn định qua các năm và đạt mức tăng bình quân trong giai đoạn 2011 - 2012 là 24%/năm. Tại thời điểm 31/12/2012, tổng dư nợ cho vay sau dự phòng rủi ro đạt 8.928 tỷ đồng tăng 29% so với năm 2011.

Hoạt động tín dụng của DaiABank phát triển theo hướng ngân hàng bán lẻ khi tỷ trọng cho vay cá nhân và hộ kinh doanh cá thể tăng dần và chiếm 53% tổng dư nợ cuối năm 2012; Tỷ trọng cho vay ngắn hạn được duy trì ở mức cao, bình quân là 68% trong giai đoạn 2011 - 2012 và hầu hết là cho vay bằng đồng Việt Nam, chiếm tỷ trọng đến 92% trên tổng số dư nợ.

Tăng trưởng tín dụng không đồng đều trong hệ thống và cơ cấu tín dụng chưa điều chỉnh theo đúng mục tiêu. Tăng trưởng tập trung chủ yếu tại đơn vị TPHCM, Hà Nội, Long Khánh trong khi các đơn vị khác có tốc độ tăng trưởng không đáng kể, thậm chí có đơn vị giảm dư nợ. Ngoài ra, hoạt động quản trị rủi ro tín dụng chưa tốt, cộng với ảnh hưởng xấu của nền kinh tế nói chung đã làm gia tăng tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng.

Chất lượng danh mục tín dụng của DaiABank trong giai đoạn 2011- 2012 như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*



Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
Nợ đủ tiêu chuẩn	6.809.727	8.530.069	8.873.352
Nợ cần chú ý	122.183	144.906	82.681
Nợ dưới tiêu chuẩn	23.984	49.500	104.001
Nợ nghi ngờ	9.868	228.423	184.945
Nợ có khả năng mất vốn	30.486	205.974	362.419
<b>Tổng dư nợ cho vay</b>	<b>6.996.248</b>	<b>9.158.872</b>	<b>9.607.398</b>
Tỷ lệ nợ xấu	0,92%	5,28%	7,64%
Dự phòng rủi ro tín dụng	68.656	230.739	95.376
Tỷ lệ dự phòng/nợ xấu	107%	48%	15%

Tỷ lệ nợ xấu trong ba năm gần đây tăng từ 0,66% lên đến 5,28%. Đặc biệt tại thời điểm 31/12/2012, tỷ lệ này ở mức 5,28% vượt mức tối đa 3% theo quy định của NHNN, điều này dẫn đến mức dự phòng trích lập tăng cao so với năm 2011 thêm 162 tỷ đồng.

Tăng trưởng tín dụng trong 6 tháng đầu năm 2013 của DaiABank không đạt kế hoạch đã đề ra và không đồng đều trong hệ thống. Trong đó, dư nợ tín dụng chủ yếu tăng trưởng ở các đơn vị kinh doanh tại khu vực Đồng Nai, chiếm 47% tổng dư nợ cho vay toàn hệ thống.

Cơ cấu tín dụng chưa điều chỉnh theo đúng mục tiêu là tăng cường cho vay ở thị trường bán lẻ. Chất lượng nợ vay vẫn tiếp tục suy giảm. Tại thời điểm 30/6/2013, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu của DaiABank tiếp tục tăng lên so với cuối năm 2012 và lần lượt ở mức 7,64% và 6,78%.

Tỷ lệ dự phòng rủi ro trên tổng nợ xấu tại thời điểm 31/12/2012 chỉ đạt 48%, thấp hơn rất nhiều so với năm 2010 và 2011 là do sự tăng vượt trội về giá trị chấp nhận của tài sản đảm bảo thế chấp, là các tài sản đang kém tính thanh khoản hiện nay. Tài sản đảm bảo tại DaiABank qua các năm như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
Bất động sản	17.820.210	41.966.295
Sổ tiết kiệm	803.018	3.401.882
Động sản	266.748	1.872.739
Tài sản khác	1.126.404	440.042
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.016.380</b>	<b>47.680.958</b>

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy giảm chất lượng tín dụng như trên là do tình hình kinh tế vĩ mô vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Dư nợ xấu hiện nay của DaiABank tập trung chính trong các ngành thương nghiệp, kinh doanh sắt thép, xây dựng và kinh doanh bất động sản vốn là các ngành đang chịu ảnh hưởng lớn từ những biến động thị trường bất động sản cũng như tình trạng kinh tế khó khăn trong thời gian vừa qua.

Chi tiết dư nợ và tỷ lệ nợ xấu theo các ngành nghề của DaiABank tại ngày 30/6/2013 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Ngành nghề	Dư nợ	Tỷ lệ nợ xấu
Thương nghiệp, bán buôn và bán lẻ	3.211.733	11,59%
Tiêu dùng	3.087.638	0,85%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	1.201.324	7,84%
Xây dựng và kinh doanh bất động sản	1.240.508	7,01%
Nông lâm nghiệp, thủy sản	347.424	3,06%
Các ngành nghề khác	518.771	11,80%
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.607.398</b>	

Yếu tố năng lực của các chi nhánh, phòng giao dịch trong việc thẩm định, quản lý chất lượng nợ vay còn bộc lộ nhiều yếu kém, không tuân thủ các quy định trong thẩm định cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng trong thời gian qua. Trong 6 tháng đầu năm, DaiABank đã tiến hành thu hồi trước hạn đối với các khoản vay theo yêu cầu thanh tra NHNN và tiến hành rà soát và bổ sung chứng từ tuân thủ với điều kiện cấp tín dụng đã phê duyệt để khắc phục một số sai phạm trong hoạt động cho vay khách hàng.

Hiện nay DaiABank đang thực hiện rà soát lại toàn bộ danh mục cho vay để đánh giá lại rủi ro và giá trị tài sản đảm bảo tương ứng. Đồng thời, công ty con của DaiABank là Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - NHTMCP Đại Á đang tiến hành kiện toàn và củng cố bộ máy xử lý nợ nhằm đảm bảo nguồn lực để tập trung thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu và kiểm soát các món nợ quá hạn có nguy cơ phát sinh trong năm 2013.

#### ✓ **Hoạt động đầu tư**

Hoạt động đầu tư tài chính của DaiABank tăng trưởng qua các năm ở mức tăng trung bình là 18%/năm và đặc biệt vào cuối năm 2011 đã tăng thêm 831 tỷ đồng, tương đương tăng 49% so với cuối năm 2010. Tại thời điểm 31/12/2012, giá trị danh mục đầu tư tài chính giảm 7% xuống còn 2.333 tỷ đồng do DaiABank thực hiện bán một lượng chứng khoán kinh doanh và đáo hạn các chứng khoán nợ do TCTD trong nước phát hành.

Các khoản đầu tư của DaiABank tập trung phần lớn vào đầu tư chứng khoán, trong khi đó các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn chỉ chiếm khoảng 3% (chưa bao gồm đầu tư vào công ty con) giá trị tổng danh mục. Trong đó, giá trị của chứng khoán Nợ chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng danh mục là 81% tại thời điểm 31/12/2012. Phần lớn các chứng khoán Nợ này đều do các TCKT trong nước phát hành với tỷ trọng bình quân trong giai đoạn 2011 - 2012 chiếm 59% giá trị danh mục chứng khoán nợ. Các chứng khoán Vốn do DaiABank nắm giữ phần lớn là các cổ phiếu chưa niêm yết với tỷ trọng là 66% giá trị danh mục chứng khoán Vốn. Cơ cấu danh mục đầu tư chứng khoán của DaiABank tập trung nhiều vào trái phiếu của các TCKT phát hành và các cổ phiếu chưa niêm yết nên sẽ danh mục đầu tư có rủi ro tín dụng cao và kém về khả năng thanh khoản.

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính trong giai đoạn 2011 – Quý 2/2013 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
<b>Các khoản đầu tư CK</b>	<b>2.478.392</b>	<b>2.268.523</b>	<b>1.770.856</b>
Chứng khoán Nợ	1.940.133	1.891.561	1.325.575
<i>Chứng khoán chính phủ</i>	604.855	603.483	357.236
<i>Do TCTD trong nước phát hành</i>	210.000	10.000	10.000
<i>Do TCKT trong nước phát hành</i>	1.125.278	1.278.078	958.339
Chứng khoán Vốn	538.259	394.172	445.281
<i>Niêm yết</i>	238.259	94.172	300.000
<i>Chưa niêm yết</i>	300.000	300.000	145.281
Dự phòng chứng khoán đầu tư	-	(17.210)	(54.177)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>38.145</b>	<b>64.046</b>	<b>77.400</b>
Đầu tư dài hạn khác	50.300	77.400	77.400
Dự phòng giảm giá đầu tư	(12.155)	(13.354)	
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.516.537</b>	<b>2.332.569</b>	<b>1.848.256</b>

Trong năm 2012, do những biến động không thuận lợi của thị trường, một số cổ phiếu trong danh mục đầu tư giảm giá và DaiABank đã tiến hành trích lập khoản dự phòng tương ứng là 17 tỷ đồng. Tuy nhiên, chất lượng danh mục đầu tư của DaiABank sẽ còn tiếp tục suy giảm khi giá trị thu hồi trên các khoản đầu tư như vào trái phiếu Vinashin và cổ phiếu NIC còn chưa được ghi nhận đầy đủ. Phần này có thể được tham chiếu kỹ hơn vào phần phụ lục phân tích về chất lượng tài sản của DaiABank.

Các khoản đầu tư dài hạn khác của DaiABank được đánh giá rủi ro và trích lập dự phòng đầy đủ theo Thông tư 228/2009/TT-BTC, mức trích lập tại thời điểm 31/12/2012 là 13 tỷ đồng tương đương 17% giá trị của các khoản đầu tư dài hạn khác.

Danh mục chứng khoán đầu tư của Ngân hàng tại ngày 30/6/2013 phân lớn tập trung vào trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành chiếm 71,72% tổng giá trị chứng khoán đầu tư, và sau đó là vào trái phiếu chính phủ.

Chi tiết danh mục đầu tư trái phiếu TCKT như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chứng khoán	Giá vốn	Giá trị	Dự phòng đã trích lập
Trái phiếu Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	108.644	102.280	6.364
Trái phiếu Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai	448.045	448.045	-

Chứng khoán	Giá vốn	Giá trị	Dự phòng đã trích lập
Trái phiếu Công ty TNHH Chứng khoán ACB	400.000	400.000	-
Trái phiếu chuyển đổi Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức	1.650	1.650	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>958.339</b>	<b>951.975</b>	<b>6.364</b>

Trái phiếu Vinashin đã được tính dự phòng theo mức giảm giá trị còn 30% và được trích lập theo lộ trình 5 năm.

Các trái phiếu TCKT còn lại hiện đều có chất lượng tốt và đem lại thu nhập lãi ổn định cho DaiABank. Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2013 của Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai, Công ty TNHH Chứng khoán ACB và Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức đều thể hiện tình hình tài chính ổn định và đạt lợi nhuận. Do đó, DaiABank hiện không phát sinh rủi ro tín dụng đối với các khoản mục đầu tư này. Trong 6 tháng đầu năm 2013, tổng thu nhập lãi nhận được từ các trái phiếu này là 77 tỷ đồng.

Đối với các khoản đầu tư dài hạn khác, Ngân hàng đang đánh giá lại giá trị khoản đầu tư và trích lập dự phòng theo Thông tư 228/2009/TT-BTC. Các khoản đầu tư này có khả năng suy giảm giá trị do kết quả kinh doanh không được tốt trong thời gian vừa qua. Chi tiết danh mục đầu tư dài hạn khác như sau:

Tên đơn vị nhận góp vốn	Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ	Dự phòng trích lập
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt	45.000	32.421	12.579
Công ty CP Hàng không Mê Kông	24.000	24.000	-
Công ty CP Đầu tư Toàn Thắng	5.100	4.325	775
Công ty CP Địa Ốc Đại Á	3.300	3.300	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>77.400</b>	<b>64.046</b>	<b>13.354</b>

Hiện nay, DaiABank đã xây dựng và ban hành các quy trình, quy chế hướng dẫn về nghiệp vụ đầu tư. Tuy nhiên, các quy trình này chưa quy định và hướng dẫn cụ thể về hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ đầu tư. Trong năm 2013, DaiABank đang rà soát lại và hoàn thiện hơn quy trình, quy chế liên quan đến nghiệp vụ này.

#### ✓ **Hoạt động huy động vốn**

Tại thời điểm 31/12/2012, số dư huy động vốn đạt 14.192 tỷ đồng đã tăng bình quân 35% trong giai đoạn 2010 - 2012, trong đó số dư tiền gửi của khách hàng là 8.551 tỷ đồng, tăng 67% so

với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu vốn huy động từ các kênh thị trường như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
Thị trường 1	5.114.610	8.551.253	9.859.102
Thị trường 2	13.329.641	5.640.716	3.866.391
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.444.251</b>	<b>14.191.969</b>	<b>13.725.493</b>

*Nguồn: DaiABank*

Nhìn chung, cơ cấu huy động vốn bình quân trong ba năm của DaiABank khá cân bằng khi tỷ lệ huy động ở thị trường 1 là 49% và ở thị trường 2 là 51%. Vốn huy động trên thị trường 2 tăng mạnh trong năm 2011 thông qua kênh tiền gửi và vay của các TCTD khác, nguồn huy động này sau đó được điều chỉnh giảm trong năm 2012 và tại thời điểm 31/12/2012, vốn huy động trên thị trường 2 đạt 5.641 tỷ đồng. DaiABank đã tăng tỷ trọng huy động từ thị trường 1 và giảm tỷ trọng từ thị trường 2 góp phần làm cấu trúc huy động vốn của ngân hàng trở nên an toàn và ổn định hơn. Tuy nhiên, hoạt động huy động của DaiABank vẫn còn dừng lại ở quy mô nhỏ và tập trung chủ yếu ở thị trường Đồng Nai.

Tại thời điểm 30/06/2013, tổng số vốn huy động của DaiABank là 13.725.493 triệu đồng, giảm 3% so với 31/12/2012 chủ yếu do ngân hàng đã tắt toán khoản vay tái cấp vốn với NHNN tổng giá trị 180.000 triệu đồng.

Hoạt động huy động như vậy chỉ đạt 68% kế hoạch, trong đó các đơn vị kinh doanh tại khu vực Đồng Nai có tỷ lệ đạt kế hoạch khá cao, tiếp tục phát huy hiệu quả, giữ vai trò nòng cốt trong huy động, chiếm 59% tổng huy động, trong khi đó các đơn vị kinh doanh tại khu vực TP.HCM và Hà Nội thì tỷ lệ đạt kế hoạch khá thấp.

Tăng trưởng huy động ngoại tệ chưa nhiều, chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn ngoại tệ khách hàng. Tổng doanh số huy động theo USD chỉ đạt 25.792 ngàn USD, tương đương 543 tỷ đồng, chỉ chiếm 0,01% trong tổng doanh số huy động toàn hàng.

Chi tiết hoạt động huy động vốn trên thị trường 1 theo đối tượng khách hàng như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
Tiền gửi của TCKT	1.117.483	1.193.947	
Tiền gửi của cá nhân	3.994.583	7.357.306	
Tiền gửi của các đối tượng khác	2.544	-	
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.114.610</b>	<b>8.551.253</b>	

*Nguồn: DaiABank*

Tỷ trọng trên cho thấy hoạt động huy động của DaiABank phát triển theo hướng bán lẻ, khi mà tổng huy động từ dân cư chiếm đến 78% tổng huy động từ thị trường 1.

Trong năm 2013, hoạt động huy động vốn của DaiABank phụ thuộc rất nhiều vào thị trường 2, bao gồm cả phát hành các giấy tờ có giá. Tuy nhiên, như đã trình bày ở phần tiền gửi tại các TCTD khác, bản chất các khoản này chủ yếu là các khoản nhận gửi có đối ứng với tiền gửi.

Đối với thị trường 1, DaiABank đã đẩy mạnh huy động từ thị trường này trong 6 tháng đầu năm 2013 và đạt được tổng số dư huy động là 9.859.102 triệu đồng. Vốn huy động từ thị trường 1 chủ yếu từ dân cư. Tuy nhiên, xét về cơ cấu vốn huy động theo kỳ hạn thì sự chênh lệch giữa ngắn hạn và trung hạn luôn ở mức rất lớn, chưa được cải thiện qua các năm: bình quân kỳ hạn 1 - 3 tháng là 71,5%, 3 - 12 tháng là 11,7%, trên 12 tháng 8,9 %. Để khắc phục tình trạng này, sau sáp nhập, NHTSN sẽ có biện pháp nhằm tăng tỷ trọng nguồn huy động có kỳ hạn dài, cải thiện sự cân đối hợp lý về kỳ hạn giữa nguồn vốn và sử dụng vốn, giảm dần tỷ lệ dư nợ tín dụng (bao gồm cả đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) so với huy động vốn thị trường về mức không quá 70% trong giai đoạn 2013 - 2015.

✓ **Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	6T/2013
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	7.651	(133)	10.703

Nguồn: DaiABank

Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng bao gồm USD, EUR, JPY, SGD... Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ là phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế của doanh nghiệp, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng.

Trong năm 2012, hoạt động dịch vụ của DaiABank dù đã tăng trưởng mạnh nhưng vẫn chưa có sự phát triển đột phá và đem lại nhiều thu nhập cho Ngân hàng do chi phí tăng cao. Đến 6 tháng đầu năm, mảng hoạt động này đã đem lại lãi thuần cho DaiABank hơn 10 tỷ đồng, tăng hơn 80 lần so với 2012 và tăng 1,39 lần so với năm 2011.

✓ **Hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
Doanh thu từ hoạt động thanh toán trong nước & ngân quỹ	22.668	15.218	9.438
Chi phí từ hoạt động thanh toán trong nước & ngân quỹ	3.264	3.736	2.323
Lợi nhuận thuần	19.404	11.482	7.115

Nguồn: DaiABank

Doanh thu hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu từ hoạt động dịch vụ. Trong giai đoạn từ 2011 đến 6 tháng đầu năm 2013, ngân hàng vẫn kiểm soát được phần chi phí qua các năm cùng với doanh thu cao nên tạo được lợi nhuận hàng năm. Tuy nhiên doanh thu từ hoạt động thanh toán trong nước và ngân quỹ trong năm 2012 lại giảm 33% so với năm 2011. Doanh thu trong 6 tháng đầu năm đạt 62% so với năm 2012.

✓ **Hoạt động thanh toán quốc tế**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
Tổng giá trị thanh toán	Triệu USD	186	222	126
Tổng thu các dịch vụ thanh toán	Triệu đồng	5.344	6.582	3.659
Số lượng ngân hàng đại lý	Ngân hàng	75	102	126

*Nguồn: DaiABank*

Tuy tình hình kinh tế trong năm 2011 và 2012 còn gặp nhiều khó khăn nhưng DaiABank vẫn đáp ứng được nguồn ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu của khách hàng. Tổng giá trị thanh toán hàng của DaiABank tăng đều hàng năm từ 186 triệu USD lên 222 triệu USD trong giai đoạn 2011-2012.

Trong năm 2013, số lượng ngân hàng đại lý của DaiABank đã tăng lên 126 ngân hàng trong 6 tháng đầu năm 2013, doanh thu từ nghiệp vụ thanh toán quốc tế hứa hẹn sẽ chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu từ nghiệp vụ phi tín dụng của DaiABank. Cụ thể, tính đến tháng 06/2013, tổng giá trị thanh toán quốc tế đạt 126 triệu USD, bằng 57% so với năm 2012; tổng thu các dịch vụ thanh toán đạt 3,6 tỷ đồng, bằng 56% năm 2012.

## **7.2 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn**

✓ **Hoạt động quản trị rủi ro**

DaiABank có Ủy ban xử lý rủi ro thực hiện vai trò hỗ trợ, tham mưu HĐQT trong việc quản lý, giám sát, phòng ngừa tất cả các rủi ro trong quá trình hoạt động của ngân hàng và Hội đồng tín dụng Hội sở và Hội đồng đầu tư thực hiện vai trò tham mưu HĐQT về chính sách, đánh giá, xem xét các khoản đầu tư và tín dụng. Nhìn chung, hoạt động của các ủy ban này còn khá mới mẻ do chưa đi vào hoạt động lâu dài, cơ cấu thành phần chưa hoàn thiện và hoạt động còn mang nhiều tính chất sự vụ.

Chức năng quản lý rủi ro được tổ chức phân tán, lồng ghép vào chức năng của các phòng ban nghiệp vụ khác mà không tổ chức tập trung thành các bộ phận chuyên trách, cụ thể như sau:

- Rủi ro tín dụng: Phòng Tín dụng Hội sở chịu trách nhiệm xây dựng chính sách, quy trình nhưng chưa có phòng ban chịu trách nhiệm về quản lý rủi ro tín dụng ở cấp độ danh mục toàn hàng.
- Rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường: Phòng Kinh doanh tiền tệ và Đầu tư tài chính chịu trách nhiệm về quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.
- Rủi ro hoạt động: chưa có bộ phận chức năng thực hiện quản lý rủi ro hoạt động.

✓ **Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ**

Phòng Kiểm soát nội bộ hiện nay có 20 nhân sự bao gồm 1 Phó phòng phụ trách, 1 Phó phòng, 1 tổ trưởng bộ phận nghiệp vụ, 1 chuyên viên và 16 nhân viên.

Theo Báo cáo đánh giá về Hệ thống Kiểm toán nội bộ DaiABank năm 2012 do EY thực hiện đã đánh giá DaiABank đã duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ theo đúng các yêu cầu và nguyên tắc hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2011. Định kỳ hàng năm, Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành tự kiểm tra, đánh giá về tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.

Hàng tháng, Ngân hàng đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp đánh giá giữa các Trưởng phòng/ban nghiệp vụ với Tổng Giám đốc để thảo luận các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh và các phát hiện, đề xuất liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ.

Phối hợp với phòng Kiểm toán nội bộ, trong năm 2012, phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ cũng đã tiến hành 16 đợt kiểm tra kiểm soát tại các phòng/ban Hội sở và chi nhánh/phòng giao dịch của Ngân hàng. Trong đó, 12 đợt kiểm toán được tiến hành theo kế hoạch định kỳ và 4 đợt kiểm toán được thực hiện đột xuất theo đánh giá rủi ro của phòng.

Theo kết quả kiểm soát nội bộ, DaiABank không xảy ra những sai sót, gian lận nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến số liệu báo cáo tài chính và uy tín Ngân hàng trong năm 2012. Tuy nhiên, hệ thống kiểm soát nội bộ của DaiABank còn bộc lộ một số thiếu sót cần được hoàn thiện để đảm bảo tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả. Các thiếu sót trên không ảnh hưởng trọng yếu đến hệ thống kiểm soát nội bộ và các báo cáo tài chính

✓ **Đánh giá hệ thống kiểm toán nội bộ**

Phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB) hiện nay có 14 nhân sự bao gồm 1 Trưởng KTNB, 2 Phó trưởng KTNB, 5 Kiểm toán viên và 6 chuyên viên.

Trong năm 2012, phòng Kiểm toán Nội bộ đã tiến hành 31 đợt kiểm toán tại các phòng/ban Hội sở và chi nhánh/phòng giao dịch của Ngân hàng. Trong đó, 18 đợt kiểm toán được tiến hành theo kế hoạch định kỳ và 13 đợt kiểm toán được thực hiện đột xuất tại theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

Nội dung kiểm toán các chi nhánh chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh, cụ thể là công tác kho quỹ, kế toán giao dịch, tín dụng, có so sánh với chỉ tiêu kế hoạch đầu năm được giao. Kiểm toán tuân thủ là một mục tiêu quan trọng khi kiểm toán các chi nhánh. Còn đối với các Phòng/Ban tại Hội sở, Kiểm toán Nội bộ chú trọng vào việc đánh giá chức năng quản lý, hỗ trợ, xây dựng quy trình quy chế, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trên toàn hàng.

Phòng KTNB tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2012, Phòng KTNB đã tiến hành nhiều cuộc kiểm toán với quy mô lớn và đạt chất lượng, thực hiện một số cuộc kiểm tra ngoài kế hoạch theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Bên cạnh đó, Phòng KTNB cũng đã tham mưu, kiến nghị nhiều vấn đề trọng điểm, thiết thực cho các cấp Lãnh đạo Ngân hàng.

Trong quá trình công tác, tất cả CBNV của Phòng KTNB đã cố gắng hết mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần hạn chế rủi ro cho hoạt động Ngân hàng. Ngoài ra, CBNV của Phòng KTNB cũng luôn nhận thức và tuân thủ các Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, luôn thể hiện thái độ vui vẻ, hòa nhã trong giao tiếp và nhiệt tình trong công việc, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Với tinh thần làm việc nghiêm túc, tập thể CBNV của Phòng



KTNB đã thực hiện tốt công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, nội bộ đoàn kết, không bè phái, môi trường làm việc thân thiện.

Nhìn chung hệ thống kiểm toán nội bộ của DaiABank đã đảm bảo tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả theo đúng yêu cầu tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN do NHNN Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2011.

Một số tồn tại trong công tác kiểm toán nội bộ:

- Việc xây dựng lại các quy trình Kiểm toán nội bộ mới cho phù hợp với quy định tại Thông tư 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 đã hoàn thành nhưng chưa đạt yêu cầu về chất lượng, cần phải hoàn thiện lại để trình duyệt trong năm 2013. Nguyên nhân chính là nhiều kiểm toán viên chưa có kinh nghiệm viết quy trình.
- Chức năng hoạt động của kiểm toán nội bộ còn bị chông chéo với chức năng của kiểm soát nội bộ. Hiện tại, bộ phận kiểm toán nội bộ vẫn chưa cập nhật kịp thời quy trình hướng dẫn thực hiện công tác kiểm toán nội bộ. Hoạt động còn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của nhân viên kiểm toán; hơn nữa còn chưa chú trọng về kiểm toán báo cáo tài chính, công nghệ thông tin và hoạt động của công ty con.
- Chương trình TCBS của Ngân hàng không có Module riêng dành cho CBNV làm công tác kiểm tra, kiểm soát nên có một số dữ liệu KTNB không thể lấy trực tiếp từ TCBS mà phải nhờ sự hỗ trợ của Phòng CNTT.
- Kết quả kiểm toán còn hạn chế trong một số hoạt động mà KTNB không có chuyên môn sâu như : Tin học, Thanh toán quốc tế dẫn đến khả năng phòng ngừa và phát hiện sai sót, gian lận chưa cao.
- Chất lượng kiểm toán nội bộ chưa được đáp ứng một cách hiệu quả, việc sắp xếp bố trí thời gian để bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu cho các kiểm toán viên chưa được chú trọng.
- Công tác đánh giá rủi ro đối tượng kiểm toán chưa được hệ thống hóa.

### **7.3 Thị trường hoạt động**

#### **➤ Mạng lưới giao dịch**

Tính đến thời điểm 30/06/2013, DaiABank đã 66 điểm giao dịch trong đó có 13 chi nhánh, 49 phòng giao dịch, và hai Quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước, chủ yếu tập trung ở vùng Đông Nam Bộ. Tính trong giai đoạn 2010 - 2012, DaiABank đã mở rộng thêm được 4 chi nhánh và 7 phòng giao dịch. Đến ngày 30/6/2013, mạng lưới chi nhánh của DaiABank là không đổi so với thời điểm 31/12/2012.

DaiABank luôn hướng tới cải thiện hình ảnh thương hiệu, nâng cao các hoạt động quan hệ khách hàng, quan hệ nhà đầu tư, quan hệ với các cơ quan truyền thông, tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ phù hợp và tiện ích cho khách hàng.

Trong năm 2011 và 2012, DaiABank đã dần triển khai và hoàn thành kế hoạch đồng bộ hệ thống nhận diện thương hiệu mới bao gồm thực hiện thiết kế và đổi mới logo, đồng phục, các dịch

vu như SMS (thay đổi đầu số 997 bằng DAIABANK). Việc thay đổi này giúp quảng bá hình ảnh Ngân hàng hiệu quả và chuyên nghiệp hơn.

Thương hiệu Ngân hàng TMCP Đại Á chỉ mới được biết đến phổ biến ở thị trường Đông Nam Bộ, đặc biệt là ở thị trường truyền thống Đồng Nai. Tại khu vực Tây Nam Bộ, miền Bắc và miền Trung đã có triển khai phát triển mạng lưới nhưng chưa đem lại hiệu quả cao, khả năng nhận diện thương hiệu ở các vùng miền này còn thấp. Mục tiêu của DaiABank là tiến hành đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo nhằm gia tăng tính nhận diện thương hiệu ở các thị trường lớn như TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Mạng lưới chi nhánh:

<b><u>HÀ NỘI</u></b>	<b><u>ĐỒNG NAI</u></b>
Chi nhánh Hà Nội	Hội sở
Chi nhánh Thăng Long	Sở giao dịch Đồng Nai
Phòng Giao dịch Cửa Đông	Chi nhánh Hồ Nai
Phòng Giao dịch Hà Huy Tập	Chi nhánh Long Khánh
Phòng Giao dịch Hàng Broom	Chi nhánh Quang Vinh
Phòng Giao dịch Kim Liên	Chi nhánh Tam Hiệp
Phòng Giao dịch Lạc Trung	Chi nhánh Trảng Bom
Phòng Giao dịch Linh Đàm	Phòng Giao dịch Bảo Hòa
Phòng Giao dịch Mỹ Đình	Phòng Giao dịch Bửu Long
Phòng Giao dịch Nguyễn Chí Thanh	Phòng Giao dịch Định Quán
Phòng Giao dịch Ô Chợ Dừa	Phòng Giao dịch Gia Ray
Phòng Giao dịch Quang Trung	Phòng Giao dịch Hồ Nai 3
Phòng Giao dịch Trần Duy Hưng	Phòng Giao dịch Hòa Bình
Phòng Giao dịch Yên Phụ	Phòng Giao dịch Long Bình Tân
Quỹ tiết kiệm Thái Hà	Phòng Giao dịch Long Thành
Quỹ tiết kiệm Thái Thịnh	Phòng Giao dịch Nhơn Trạch
	Phòng Giao dịch Phương Lâm
<b><u>TP. HỒ CHÍ MINH</u></b>	Phòng Giao dịch Quyết Thắng

Chi nhánh Hàng Xanh	Phòng Giao dịch Tam Phước
Chi nhánh Tp.HCM	Phòng Giao dịch Tân Hiệp
Phòng Giao dịch Âu Cơ	Phòng Giao dịch Tân Mai
Phòng Giao dịch Gò Vấp	Phòng Giao dịch Tân Phong
Phòng Giao dịch Hoàng Diệu	Phòng Giao dịch Thanh Bình
Phòng Giao dịch Hoàng Hoa Thám	Phòng Giao dịch Thạnh Phú
Phòng Giao dịch Nguyễn Thị Định	Phòng Giao dịch Thống Nhất
Phòng Giao dịch Phú Lâm	Phòng Giao dịch Trung Hòa
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	Phòng Giao dịch Vĩnh An
Phòng Giao dịch Phú Thọ	Phòng Giao dịch Xuân An
Phòng Giao dịch Tạ Uyên	
Phòng Giao dịch Tân Phú	<b><u>BÌNH DƯƠNG</u></b>
Phòng Giao dịch Thủ Đức	Chi nhánh Bình Dương
Phòng Giao dịch Trương Định	Phòng Giao dịch Phú Cường
	Phòng Giao dịch Lái Thiêu
<b><u>HẢI PHÒNG</u></b>	Phòng Giao dịch Dĩ An
Chi nhánh Hải Phòng	
	<b><u>NGHỆ AN</u></b>
<b><u>VŨNG TÀU</u></b>	Chi nhánh Nghệ An
Chi nhánh Vũng Tàu	Phòng Giao dịch Trường Thi

Hiện nay, có đến 31/32 các kênh phân phối thuộc khu vực Đông Nam Bộ hoạt động có lãi (ngoại trừ chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu lỗ). Tuy nhiên 6/14 kênh phân phối tại khu vực TPHCM và 8/18 kênh phân phối tại khu vực Phía Bắc và Miền Trung đang hoạt động kém hiệu quả dẫn đến lỗ. Nguyên nhân là do nền kinh tế đang gặp khó khăn nói chung và do công tác điều hành tại các khu vực trên còn gặp hạn chế nên việc củng cố bộ máy hoạt động tại các điểm cách xa Hội sở đang rất được DaiABank quan tâm.

➤ **Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng**

DaiABank có một mạng lưới khách hàng đa dạng từ cá nhân đến doanh nghiệp. Hiện nay toàn hệ thống của DaiABank có 65 điểm kinh doanh trải dài từ Bắc đến Nam, trong đó tập trung nhiều nhất ở khu vực Đồng Nai với 27 điểm giao dịch và Hồ Chí Minh với 14 điểm giao dịch, toàn khu vực phía Bắc chỉ có 19 điểm giao dịch và một số điểm ở các tỉnh thành khác. Chính vì vậy nên mật độ khách hàng của DaiABank tại khu vực Đồng Nai cũng chiếm tỷ trọng rất lớn, chiếm 86,53% tổng lượng khách hàng trên cả nước, trong đó khách hàng cá nhân chiếm 87,65% và khách hàng doanh nghiệp chiếm 46,72%. Trên địa bàn Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Bắc tỷ trọng khách hàng chỉ ở mức độ tương đối, khu vực Hồ Chí Minh là 4,78% và khu vực phía Bắc là 6,03%. Còn lại 2,65% là tỷ trọng khách hàng ở các tỉnh lân cận khu vực Đồng Nai.

➤ **Thị phần và khả năng cạnh tranh**

a) Phân tích thị phần và khả năng cạnh tranh

**Thuận lợi và khó khăn:**

- Thuận lợi:
  - DaiABank đã đạt mức vốn điều lệ tối thiểu 3.000 tỷ đồng trước ngày 31/12/2010 đã đáp ứng yêu cầu về vốn tối thiểu của Ngân hàng TMCP theo quy định tại Nghị định 141/2006/NĐ-CP, do đó DaiABank sẽ không bị áp lực về tăng vốn mà có thể tập trung vào hoạt động kinh doanh chính.
  - DaiABank nhận được sự hỗ trợ toàn diện của cổ đông lớn nhất là Ngân hàng ACB, BIDV và Tổng Công ty Tín Nghĩa. Ngân hàng ACB là ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam và sẽ hỗ trợ DaiABank về mặt quản trị, tài chính cũng như phát triển bền vững hệ thống. Tổng Công ty Tín Nghĩa đại diện cho khoản đầu tư của chính quyền địa phương tỉnh Đồng Nai và sự hỗ trợ toàn diện về mọi mặt này sẽ có ý nghĩa rất lớn cho ngân hàng trong quá trình hoạt động.
  - Ngoài ra, ngành ngân hàng đang phát triển rất tốt và còn nhiều tiềm năng trong thời gian tới. Nguyên nhân chủ yếu do kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập, đầu tư nước ngoài liên tục tăng cao, số doanh nghiệp vừa và nhỏ được thành lập ngày càng nhiều. Các sản phẩm tài chính và nhu cầu của khách hàng cũng ngày càng đa dạng, hứa hẹn không gian phát triển lớn cho các ngân hàng vừa và nhỏ như DaiABank.
- **Khó khăn**

- Sức ép cạnh tranh gay gắt từ sự xuất hiện các ngân hàng nước ngoài theo lộ trình gia nhập WTO của Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh ngân hàng nói chung và DaiABank nói riêng vẫn đang bị chi phối từ những bất ổn kinh tế (như lạm phát, biến động giá vàng, ngoại hối, ...), bị tác động bởi chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước và bị đe dọa từ nguy cơ hiệu ứng domino của cuộc khủng hoảng nợ Châu Âu.
- NHNN rất kiên quyết trong việc đặt quản lý rủi ro trở thành vấn đề bắt buộc của các ngân hàng, nhằm mục đích nâng cao khả năng cạnh tranh khi các rào cản đối với các NH nước ngoài được tháo bỏ. Điều này đã được ghi vào Luật NHNN và Luật Các TCTD sẽ được thực hiện trong năm 2011. Việc NHNN kiên quyết nâng những hệ số an toàn hoạt động tối thiểu lên cao hơn có thể dẫn đến sự sụt giảm lợi nhuận trước mắt của các ngân hàng.
- Các chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát của Chính Phủ như giới hạn trần tăng trưởng tín dụng, trần huy động lãi suất VND 14%, chắc chắn sẽ có tác động không nhỏ đến lợi nhuận và hoạt động của ngành ngân hàng.
- Thị trường bất động sản suy yếu khiến khả năng thu hồi nợ của các ngân hàng trở nên khó khăn. Lãi suất cao cùng giới hạn cho vay phi sản xuất của NHNN khiến doanh thu cho vay của các ngân hàng sụt giảm. Những doanh nghiệp chấp nhận vay lại có rủi ro cao khiến hoạt động quản lý rủi ro, hạn chế nợ trở nên sức khó khăn.

## **b) Vị thế của DaiABank so với các ngân hàng khác trong ngành**

### **• Vị thế của DaiABank trong ngành**

Hiện nay, xét về quy mô tổng tài sản, vốn điều lệ, mạng lưới, chi nhánh, sản phẩm dịch vụ chính, ... DaiABank nằm trong nhóm trung bình trong hệ thống Ngân hàng TMCP. Trong những năm tới, hệ thống ngân hàng Việt Nam có bước tăng trưởng và phát triển, DaiABank phấn đấu phát triển thành Ngân hàng bán lẻ chuyên nghiệp, hiện đại, nằm trong nhóm các Ngân hàng có uy tín và thương hiệu mạnh tại Việt Nam.

Riêng tại khu vực Đông Nam Bộ, Daiabank có khả năng cạnh tranh khá tốt, với số lượng chi nhánh chiếm chưa đến 10% (5/56 chi nhánh của các tổ chức tín dụng hoạt động trên địa bàn, Daiabank đã có thị phần huy động, chiếm cho vay trên trên 5% -7% vững chắc, cạnh tranh trực tiếp với 5 chi nhánh ngân hàng TM Nhà nước và nhiều tổ chức tín dụng cổ phần có quy mô lớn. Khả năng cạnh tranh là nhờ vào đội ngũ CBNV DaiABank am hiểu thị trường, khách hàng, phong cách phục vụ thân thiện, luôn coi trọng lợi ích khách hàng.

Trong điều kiện đó, các NHTM Việt Nam nói chung và DaiABank nói riêng cũng đang tìm cho mình những hướng đi phù hợp, trụ vững và khẳng định vị trí trên thị trường tài chính Việt Nam. Với DaiABank, đó là sự khẳng định về chất lượng dịch vụ, là chiến lược tập trung vào khách hàng, tất cả là để phục vụ lợi ích cao nhất của khách hàng trên cơ sở dung hòa với lợi ích của Ngân hàng.

• **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của DaiABank với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Với định hướng tiếp tục tăng trưởng cao, bền vững, dần thu hẹp khoảng cách với các ngân hàng thương mại cổ phần, DaiABank đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng, đồng thời chuyển dịch cơ cấu đầu tư sang dịch vụ để tăng nguồn thu từ dịch vụ trong tổng thu nhập. Nguồn vốn chủ sở hữu cũng sẽ tăng rất nhanh trong những năm tới bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu và lợi nhuận để lại.

Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, DaiABank cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dần công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của DaiABank hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

## **7.4 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện**

### **7.4.1 Dự án Internet Banking (IBK) và Mobile Banking, SMS Banking**

Dự án IBK đã được DAB triển khai từ năm 2012 nhưng vẫn đang tiếp tục phát triển trong năm 2013, tính đến giữa năm 2013 dự án này đã đạt được một số kết quả đáng chú ý như: thu hút

3.766 khách hàng đăng ký dịch vụ, 100% khách hàng đã đăng ký sử dụng dịch vụ, tính linh hoạt cao, giảm thiểu áp lực giao dịch tại quầy, ...

Ngân hàng điện tử đang dần trở nên quen thuộc, các sản phẩm của IBK được đông đảo khách hàng ủng hộ và sử dụng. Hiện nay Phòng Công nghệ thông tin đang tiếp tục triển khai dịch vụ SMS Banking và đã thực hiện được một số tính năng nhất định, riêng dịch vụ Mobile Banking đang trong giai đoạn rà soát.

#### **7.4.2 Dự án tính KPIs đến từng nhân viên quan hệ khách hàng**

Triển khai việc tính toán giao chỉ tiêu kinh doanh đến từng nhân viên quan hệ khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, từ đó có thể xác định được năng suất làm việc của từng nhân viên thông qua các chỉ số như: dư nợ, số lượng khách hàng, thu phí dịch vụ,... qua đó xác định mức lợi nhuận mà từng nhân viên quan hệ khách hàng mang lại cho Ngân hàng từ đó có chế độ lương, thưởng phù hợp.

Hiện nay Khối Khách hàng cá nhân và Khối Khách hàng doanh nghiệp đang phối hợp cùng các phòng ban khác có liên quan để hoàn thành bộ chỉ tiêu tính điểm của nhân viên quan hệ khách hàng và triển khai áp dụng trên toàn hệ thống.

#### **7.4.3 Các dự án phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng**

Tăng trưởng tín dụng là một trong những yếu tố hàng đầu mang lại lợi nhuận cho ngân hàng, do đó trong năm 2013 để phục vụ cho mục tiêu này Tổng Giám đốc đã cho ban hành nhiều chính sách ưu đãi, nhiều sản phẩm tín dụng với lãi suất vay cạnh tranh cao nhằm ổn định và phát triển khách hàng. Trong nửa cuối năm 2013 mục tiêu này đặc biệt được quan tâm và hàng loạt các chương trình và gói tín dụng như: cho vay mua ô tô, gói 1000 tỷ khách hàng cá nhân, gói 1000 tỷ khách hàng doanh nghiệp, gói 1000 tỷ xuất nhập khẩu ...

#### **7.4.4 Dự án Quản lý tín dụng tập trung - Customer Loan Management System (CLMS)**

Dự án CLMS được triển khai thực hiện trong năm 2013 nhằm mục tiêu kiểm soát tín dụng, có thể quản lý tất cả các quy trình tín dụng từ Kênh phân phối cho đến khi trình Cấp phê duyệt tín dụng, hạn chế việc sử dụng nhiều giấy tờ, ...

Dự án này hiện vẫn đang trong giai đoạn thực hiện và lấy ý kiến để hoàn thiện.

#### **7.4.5 Đề án sáp nhập với HDBank**

Đây là dự án lớn nhất trong năm 2013 đưa DaiABank vào bước ngoặt mới, giai đoạn hòa nhập và phát triển.

Đề án này hiện đã được Hội đồng cổ đông thông qua và HDBank cùng với DaiABank đang tiến hành gấp rút để có thể hoàn thiện cuối năm 2013.

## **8 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

### **8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012		30/06/2013
	Giá trị	Giá trị	tăng giảm so với 2011 (%)	Giá trị
Tổng tài sản	22.202.146	17.910.205	-19%	17.550.655
Tổng vốn huy động	18.444.251	14.191.969	-23%	13.726.276
Tổng dư nợ	6.927.592	8.928.133	29%	9.340.382
Tổng thu nhập hoạt động thuần	887.092	865.775	-2%	330.592
Lợi nhuận trước thuế	500.768	246.400	-51%	14.663
Chi phí thuế TNDN	127.181	55.355	-56%	18.902
Lợi nhuận sau thuế	373.587	191.045	-49%	(4.239)

Trong năm 2012, tình hình kinh tế không thuận lợi cho ngành ngân hàng nói riêng và ngành tài chính nói chung với những biến động phức tạp về lãi suất và tỷ giá nên kết quả kinh doanh giảm sút. Tính đến cuối năm 2012, tổng tài sản giảm 19% và tổng vốn huy động giảm 23% so với năm 2011. Tổng dư nợ đạt 8.928 tỷ đồng, tăng 2.000 tỷ đồng, tương ứng tăng 29% so với năm 2011. Doanh thu năm 2012 giảm 51% so với năm 2011, lợi nhuận sau thuế giảm 49% so với năm 2011.

Nhìn chung, quy mô tài sản của DaiABank chưa cao, chỉ bằng 5,8 lần so với vốn điều lệ. Tổng tài sản của DaiABank tại thời điểm 30/06/2013 là 17.550.655 triệu đồng, giảm 2% so với thời điểm 31/12/2012 do sự sụt giảm trong hầu hết các hoạt động, riêng chỉ có hoạt động cho vay khách hàng có tăng 4,62%, chỉ đạt 68% kế hoạch tín dụng năm 2013.

## **8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**

Hiệu quả kinh doanh ngân hàng còn thấp, thu nhập của DaiABank còn lệ thuộc rất nhiều vào thu nhập lãi, đặc biệt là thu nhập từ hoạt động tín dụng. Vì vậy, khi chênh lệch biên lãi suất giảm nhanh do tốc độ giảm lãi suất cho vay bình quân nhanh hơn lãi suất huy động bình quân cộng với tác động của tỷ lệ nợ xấu tăng cao đã làm cho nguồn thu từ lãi vay bị suy giảm và gây ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của DaiABank trong 6 tháng vừa qua.

Do tình hình kinh tế vĩ mô vẫn chưa được cải thiện đáng kể nên chất lượng tín dụng chưa được cải thiện. Dư nợ xấu hiện nay của DaiABank tập trung chính trong các ngành thương nghiệp,



kinh doanh sắt thép, xây dựng và kinh doanh bất động sản vốn là các ngành đang chịu ảnh hưởng lớn từ những biến động thị trường bất động sản cũng như tình trạng kinh tế khó khăn.

Nguyên nhân chủ yếu của việc tập trung thu nhập như trên là do hiện nay các sản phẩm dịch vụ của DaiABank còn đơn giản, chưa cập nhật và đang đang hóa theo yêu cầu của thị trường tài chính. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ cũng còn nhiều tồn tại, công tác hạch toán các cam kết kinh doanh ngoại tệ chưa được hệ thống CNTT hỗ trợ.

## **9 Vị thế của DaiABank so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

DaiABank hiện có mạng lưới hoạt động tại 66 điểm giao dịch trên toàn quốc, trong đó các điểm gia dịch tập trung nhiều nhất ở khu vực miền Đông Nam Bộ, chủ yếu là các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Tp.Hồ Chí Minh và Vũng Tàu với 47 điểm giao dịch và Miền Bắc với 19 điểm giao dịch.

Hệ thống thẻ phát hành bởi DaiABank chỉ bao gồm thẻ ghi nợ. Các thẻ này được liên kết giao dịch thông qua BanknetVN và Smartlink. Đối với thẻ tín dụng, DaiABank là đại lý của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) (thông qua thẻ đồng thương hiệu Mastercard Daia-ACB).

Số lượng thẻ ATM phát hành của DaiABank vào thời điểm 31/12/2012 là 128.547 thẻ và mạng lưới máy ATM của DaiABank vào cùng thời điểm là 45 máy được phân bố phần lớn ở khu vực miền Đông Nam Bộ. Nhìn chung, sản phẩm thẻ của DaiABank chưa phát triển, chưa đa dạng; mạng lưới ATM của DaiABank chỉ tập trung vào khu vực Đông Nam Bộ và chưa phủ khắp.

- Triển vọng phát triển của ngành;
- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

## **10 Chính sách đối với người lao động**

### **10.1 Số lượng người lao động tại DaiABank**

Cùng với việc phát triển mạng lưới giao dịch, DaiABank đã có tổng số nhân viên là 1.448 người vào cuối năm 2012, tăng 12,7% so với năm 2011. Mức tăng bình quân về tổng số cán bộ, nhân viên của DaiABank qua các năm là 19,03%. Tính đến thời điểm 30/6/2013, tổng số lao động của DaiABank là 1.394 trong đó tại hội sở là 391 người và tại các kênh phân phối là 1.003 người.

**Bảng 1. Cơ cấu cán bộ công nhân viên DaiABank tại thời điểm 30/06/2013**

<b>STT</b>	<b>Loại hình lao động</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Phân chia theo giới tính</b>			
	Nam	652	46,77%
	Nữ	742	53,23%

Tổng cộng		1.394	100
<b>Phân theo trình độ</b>			
	Trên Đại học	29	2,08%
	Đại học	912	65,42%
	Cao đẳng, Trung cấp	234	16,79%
	Lao động phổ thông	219	15,71%
Tổng cộng		1.394	100

Nguồn: DaiABank

## 10.2 Chính sách đối với người lao động

### ➤ Chính sách lương

Chính sách trả lương mà DaiABank xây dựng dựa trên tiêu chí công bằng, minh bạch và phù hợp với Bộ luật Lao động và những văn bản có liên quan nhằm thực hiện mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao. Lao động được hưởng lương cố định và theo năng suất lao động.

### ➤ Chế độ khen thưởng

DaiABank duy trì chế độ khen thưởng trong suốt những năm qua. Chính sách khen thưởng tại DaiABank đã khuyến khích người lao động tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công việc đồng thời tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng và duy trì sự ổn định và phát triển bền vững cho nguồn nhân lực của ngân hàng.

### ➤ Chế độ phụ cấp và chế độ khác

DaiABank áp dụng các chế độ phụ cấp như: phụ cấp thâm niên, công tác phí, điện thoại, độc hại, tiền cơm,... Ngoài ra DaiABank còn áp dụng chế độ phúc lợi cho người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ mát hàng năm,...

### ➤ Chính sách thu hút và đào tạo nhân sự

- Ưu tiên tuyển dụng các nhân sự có trình độ đào tạo đúng chuyên ngành, tốt nghiệp loại giỏi, có kinh nghiệm trong ngành ngân hàng, có đạo đức nghề nghiệp, khả năng quản lý...
- Chính sách thu hút nhân tài (tiền lương, vị trí công tác...).
- Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của DaiABank. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ thống DaiABank được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ đa dạng của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn.

- Nhân viên quản lý, điều hành của DaiABank cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng, ... Ngân hàng cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong Ngân hàng trên tinh thần xây dựng một tổ chức không ngừng học tập để tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

## 11 Chính sách cổ tức

**Bảng 2. Cổ tức được chi trả trong năm 2011 và 2012**

Năm	Năm 2011	Năm 2012	Dự kiến 2013
Trả cổ tức bằng tiền	1.000 đồng/cp	500 đồng/cp	600 đồng/cp
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Không	Không	Không

Theo Điều lệ DaiABank, cổ tức được chi trả theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. DaiABank chi trả cổ tức dựa trên kết quả kiểm toán sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo pháp luật có liên quan; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, DaiABank vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn (nếu có).

Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả, chậm nhất 45 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất 10 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ DaiABank.

## 12 Tình hình tài chính

**Bảng 3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
<b>1. Vốn tự có</b>			
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	3.100	3.100	3.100
Tỷ lệ an toàn vốn	22,09%	23,28%	23,69%
<b>2. Chất lượng tài sản</b>			
Tỷ lệ nợ xấu	0,92%	5,28%	6,78%

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Quý 2/2013
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	31,20%	58,52%	54,37%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	98,31%	97,83%	97,80%
<b>3. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	14,26%	7,29%	0,44%
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	0,02%	3,63%	248,83%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	8,01%	15,24%	136,83%
<b>4. Khả năng thanh khoản</b>			
Khả năng thanh toán ngay	1,2	1,18	1,18
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	-	-	-

### 13 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của DaiABank:

STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Ông Chu Việt Cường	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban giám đốc</b>	
1	Ông Nguyễn Minh Đức	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Quách Công Phong	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Hanh	Phó Tổng giám đốc
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Xuân Khánh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Mai Trọng Luận	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên Ban kiểm soát
4	Bà Trần Thị Thu Thảo	Thành viên Ban kiểm soát
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Bà Bùi Thị Thúy Thanh	Kế toán trưởng

*Nguồn: DaiABank*

### 13.1 Hội đồng quản trị

#### 13.1.1 Ông Chu Việt Cường – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **CHU VIỆT CƯỜNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND 011660837 Ngày cấp: 05/6/2012 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Hưng
- Địa chỉ thường trú: 78 tổ 4, Trung Liệt, phường Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0966248888
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 15/6/2013 - 19/6/2013	Ngân hàng TMCP Đại Á	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 20/6/2013 - Nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Từ 11/2009 - Nay	Công ty Cổ phần Sovico	Phó Tổng Giám đốc điều hành (COO)
Từ 09/2008 - 09/2009	Prudential Assurance LTD	Phó Tổng Giám đốc
Từ 05/2006 - 09/2008	BNP Paribas – Prevoir JV	Tổng Giám đốc
Từ 01/2001 - 05/2006	Ngân hàng ANZ	Giám đốc Khối E-Banking & Retail Banking
Từ 08/1996 - 08/1999	Trung Tâm Phát triển Kinh Tế - Xã hội Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Từ 07/1994 - 09/1995	Tập đoàn Marubeni Nhật Bản	Trợ lý Tổng Giám đốc
Từ 06/1992 - 06/1994	Viện Chiến Lược Đông Nam Á, Singapore	Research Fellow
Từ 09/1987 - 05/1992	Viện Đông Nam Á	Cán bộ

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Điều hành CTCP Sovico
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (chốt 30/9/2013): Không
- + Đại diện sở hữu: Không
- + Cá nhân sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DaiABank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.1.2 Ông Nguyễn Minh Đức - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT**

- Họ và tên: **NGUYỄN MINH ĐỨC**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/01/1962

- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 024749708 Ngày cấp: 12/3/2008 Nơi cấp: TP. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 238/4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613943472
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật; Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1979 - 1984	Đại học Hàng Hải	Sinh viên
1985 - 1992	Đại học Hàng Hải	Giảng viên
1992 - 2009	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Nhân viên; Trưởng phòng CN Phó Giám đốc CN Giám đốc CN; Phó Tổng Giám đốc; Phó TGD kiêm Giám đốc
2009 - 20/02/2013	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	Phó Tổng Giám đốc
15/6/2013 - nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Thành viên Hội đồng Quản trị; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị Kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (chốt 30/9/2013): Không
  - + Đại diện sở hữu: Không
  - + Cá nhân sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DAIABANK: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.1.3 Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN MINH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/12/1956
- Nơi sinh: Bến Tre
- CMND 270 930 182 Ngày cấp: 22/3/2010 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 104D Hà Huy Giáp, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 943 476
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tài chính TP.HCM
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ năm 1980 - 1985	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Nhân viên
Từ năm 1985 - nay	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Đồng Nai.	Giám đốc (Nay là Tổng Giám đốc)
Từ 5/2009 - 4/2011	Ngân hàng TMCP Đại Á	Thành viên Hội đồng Quản trị ; Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Từ 28/4/2011 - nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Đồng Nai.



- Số cổ phần nắm giữ được đại diện quản lý phần vốn góp (chốt 30/9/2013): 18.000.000 cổ phần, chiếm 5,81% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 18.000.000 cổ phần, chiếm 5,81 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DAIABANK: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

#### **13.1.4 Ông Đinh Việt Phương – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **ĐINH VIỆT PHƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/02/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND 011783446 Ngày cấp: 13/08/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Nhà 8, đường 6, tập thể F361, phường Yên phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613943470
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kỹ thuật; Cao học Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1985 - 1990	Trường Đại học hàng hải VN	Sinh viên
Từ 1990 - 1994	Học viện giao thông đường thủy quốc gia Liên Bang Nga	Nghiên cứu sinh
Từ 1992 - 2000	Công ty XNK Vật t�y tàu thủy	Trưởng Văn phòng Đại diện
Từ 1992 - 2000	Công ty Cổ phần Sovico	Giám đốc TM
Từ 2000 - 2003	Công ty XNK Vật t�i tàu thủy SHIMEX	Cán bộ
Từ 2003 - 2006	Công ty tư vấn đầu tư và Thương mại INTRACO	Cán bộ
Từ 2000 - 2006	Công ty Sovico Co LTD	Giám đốc VPĐD tại Việt Nam
Từ 2006 - 2012	Tổng công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam - Bộ GTVT	Ủy viên HĐQT, Phó TGD
2012 - Nay	Công ty CP Sovico	Phó Tổng Giám đốc
Từ 15/6/2013 - Nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sovico
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (chốt 30/9/2013): Không
  - + Đại diện sở hữu: Không
  - + Cá nhân sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DaiABank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.1.5 Bà Nguyễn Thị Vân - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ VÂN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/01/1968
- Nơi sinh: Đông Anh - Hà Nội

- CMND 011284956 Ngày cấp: 12/06/1998 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 48 - K3 Bách Khoa, P.Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế phát triển Việt Nam - Hà Lan  
Đại học tổng hợp kinh tế tài chính Sankt - Peterburg
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1987 - 1992	Trường Đại học tổng hợp kinh tế tài chính Sankt – Peterburg Nga	Sinh viên
1992 - 1994	Trường Đại học tổng hợp kinh tế tài chính Sankt – Peterburg Nga	Thực tập sinh
1995 - 1996	Techcombank	CV Kế toán
1996 - 1997	Techcombank	Kiểm soát viên kế toán
1997 - 1998	Techcombank	TP Kế hoạch tổng hợp
1999 - 2006	Techcombank	Kế toán trưởng
2007 - 2009	Công ty CP Chứng khoán Seabank	Tổng Giám đốc
2009 -2011	Công ty CP Chứng khoán Âu Việt	Phó Tổng Giám đốc
2011 - nay	Công ty TNHH Đầu tư NOBLECAPITAL	Giám đốc
10/2012 -12/6/2013	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	Phó Giám đốc Tài chính
15/6/2013 - nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Thành viên Hội đồng Quản trị; Ủy viên Thường trực HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Ủy viên Thường trực HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (chốt 30/9/2013): *Không*
  - + Đại diện sở hữu: *Không*
  - + Cá nhân sở hữu: *Không*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DaiABank:

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

## **13.2 Ban Tổng giám đốc**

### **13.2.1 Ông Nguyễn Minh Đức – Tổng giám đốc**

Xem mục 13.1.3

### **13.2.2 Ông Nguyễn Ngọc Khánh**

- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC KHÁNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1973
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- CMND: 271165705 Ngày cấp: 23/8/2005 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 54 tổ 8, Khu phố 3, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 943 463
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 7/1996 - 9/1999	Tổng Công ty Tín Nghĩa	Nhân viên Kế toán
Từ 9/1999 – 7/2006	ICD Biên Hòa thuộc Tổng Công ty Tín Nghĩa	Kế toán trưởng ICD Biên Hòa
Từ 7/2006 - 01/2008	Singapore	Sinh viên MDIS
Từ 02/2008 - 4/2008	Tổng Công ty Tín Nghĩa	Nhân viên
Từ 5/2008 - 8/2009	Tổng Công ty Tín Nghĩa	Kế toán trưởng
Từ 8/2009 - nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và ủy quyền (chốt 30/9/2013): Không
  - + Đại diện sở hữu: Không
  - + Cá nhân sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DAIABANK: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.2.3 Ông Quách Công Phong**

- Họ và tên: **QUÁCH CÔNG PHONG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/8/1962
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- CMND: 270 127 064 Ngày cấp: 05/4/2007 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình

- Địa chỉ thường trú: 35/8 Cách mạng Tháng tám, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 941 027
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ năm 1983 - 1993	Chi Cục thuế Biên Hòa	Nhân viên
Từ năm 1994 - 2001	Quỹ Tín dụng Quang Vinh	Quyền Giám đốc
Từ năm 2002 - 2005	Ngân hàng TMCP Đại Á	Phó Tổng Giám đốc
Từ năm 2006 - 2009	Ngân hàng TMCP Đại Á	Tổng Giám đốc
Từ năm 2010 - nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và ủy quyền (chốt 30/9/2013): Không
  - + Đại diện sở hữu: Không
  - + Cá nhân sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DAIABANK: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.3 Ban kiểm soát**

#### **13.3.1 Ông Nguyễn Xuân Khánh**

- Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN KHÁNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/7/1960

- Nơi sinh: Sông Bé
- CMND: 270 993 132 Ngày cấp: 12/6/2011 Nơi cấp: CA. Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sông Bé
- Địa chỉ thường trú: K2/248 ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 943 476
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học - chuyên ngành Kinh tế học.
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Năm 1977 - 1978	Đi Thanh niên xung phong	Đại đội trưởng C1
Năm 1978 - 1980	Tinh Đoàn TNCS HCM - Đồng Nai.	Cán bộ Đoàn
Năm 1980 - 1982	Đi bộ đội	Cán bộ Đoàn
Năm 1982 - 1986	UBND Phường Bửu Hòa	Bí thư Đoàn kiêm Trưởng Ban tuyên huấn
Năm 1986 - 1990	Sở Công nghiệp Đồng Nai	Phó Phòng Tổng hợp Sở CN
Năm 1991 - 1993	Công ty Gốm Việt Thành, Đồng Nai	Trưởng phòng Kế hoạch
Năm 1995 - 2001	Quỹ Tín dụng Quang Vinh	Kiểm soát trưởng
Năm 2001 - nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (19/02/2013): 101.819 cổ phần 101.819 cổ phần, chiếm 0,033 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 101.819 cổ phần, chiếm 0,033% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DAIABANK: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:

### 13.3.2 Ông Mai Trọng Luận

- Họ và tên: **MAI TRỌNG LUẬN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/7/1964
- Nơi sinh: KonTum
- CMND 271 021 954 Ngày cấp: 20/4/2005 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 296B, Khu phố 3 , P. Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 943 476
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1997 đến 1998	Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Thanh tra viên
Từ 1998 đến 1999	Xí nghiệp Quốc doanh Trung ương - Chi cục Thu Quốc doanh Trung ương	Cán bộ Chuyên quản
1999 đến 2004	Đầu tư nước ngoài - Cục Thuế Đồng Nai	Cán bộ Chuyên quản
Từ 2004 đến 5/2009	Cục Thuế Đồng Nai	Chuyên viên Tư vấn Thuế Đầu tư nước ngoài
Từ 5/2009 đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ (chốt 30/9/2013) 100.000 cổ phần, chiếm 0,032% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 0,032% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DAIABANK: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.3.3 Ông Nguyễn Quang Trung**

- Họ và tên: **NGUYỄN QUANG TRUNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/09/1972
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- CMND 022965731 Ngày cấp: 07/07/1999 Nơi cấp: TP. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 4A 116 Ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 846 831
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính và Kinh doanh Tiền tệ, Diploma Cer
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1995 - 1996	DSL Co.Ltd	Kế toán trưởng
1996 - 2000	SGE – Jardine Schindler Ltd	Phó phòng Tài chính Kế toán
2000 - 2004	Olam Vietnam Ltd	Giám đốc Tài chính
2005 - 2006	Công ty CP Xuất nhập khẩu Tân Định	Tổng Giám đốc
2006 - 2007	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Phó Tổng Giám đốc
2007 - 2008	Công ty LD QLQĐT Chứng khoán VN – VietFund Management	Phó Tổng Giám đốc
2009 -2010	Vietnam Alliance Capital	Tổng Giám đốc
2010 - nay	Công ty CP Chứng khoán Phú Gia	Tổng Giám đốc
15/6/2013 - nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đại Á

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Phú Gia
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (chốt 30/9/2013): Không
  - + Đại diện sở hữu: Không
  - + Cá nhân sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DaiABank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

#### **13.3.4 Bà Trần Thị Thu Thảo**

- Họ và tên: **TRẦN THỊ THU THẢO**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/10/1963
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- CMND 020918101 Ngày cấp: 10/07/2009 Nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 49 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, TP.Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 846 831
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1982 - 1991	Nhà máy Tính Ngân hàng Công thường TP.Hồ Chí Minh	Nhân viên kế toán
Từ 1991 - 2004	Chi cục Công nghệ tin học Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 2004 - 12/6/2013	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	Phó trưởng Kiểm toán Nội bộ
Từ 15/6/2013 - nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Kiểm toán Nội bộ

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Kiểm toán Nội bộ - Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (chốt 30/9/2013): Không
  - + Đại diện sở hữu: Không
  - + Cá nhân sở hữu: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của DaiABank: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:

#### **13.4 Kế toán trưởng**

- Họ và tên: **BÙI THỊ THÚY THANH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/07/1967
- Nơi sinh: Đồng Nai
- CMND: 272 009 728 Ngày cấp: 17/11/2005 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 158/48/14/37 Cách mạng tháng tám, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 846 831
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1991 đến 1992	Nhà máy Cao su Biên Hòa	Kế toán
Từ 1992 đến 1993	Công ty VIKOMOOLSAND	Kế toán
Từ 1993 đến 1994	Ngân hàng TMCP Đại Á	Cán bộ tín dụng
Từ 1994 đến 1999	Ngân hàng TMCP Đại Á	Trưởng phòng Tín dụng
Từ 1999 đến 2000	Ngân hàng TMCP Đại Á	Phó phòng Kinh doanh
Từ 2000 đến 2003	Ngân hàng TMCP Đại Á	Phó phòng Kế toán
Từ 2003 đến 2007	Ngân hàng TMCP Đại Á	Kế toán trưởng
Từ 20/12/2007 đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Á	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Ngân hàng TMCP Đại Á
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (chốt 30/9/2013): 6.292 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Không
  - + Cá nhân sở hữu: 6.292 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan (là chồng) nắm giữ cổ phiếu của DAIABANK: 5.608 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ.

<b>Tên</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>
Bùi Đình	Cha	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Nguyễn Thị Dịu	Mẹ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Trần Văn Sơn	Chồng	5.608 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ
Trần Thị Minh Tâm	Con	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

## 14 Tài sản

### 14.1 Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2013

**Bảng 4. Tài sản cố định của DaiABank tại thời điểm 30/06/2013**

*Đơn vị: đồng*

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>173.161.747.996</b>	<b>60.873.039.297</b>	<b>112.288.708.699</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	40.228.992.656	6.866.948.306	33.362.044.350
2	Máy móc, thiết bị	80.418.401.398	33.324.537.243	47.093.864.155
3	Phương tiện vận tải	48.631.783.082	19.278.189.322	29.353.593.760
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.882.570.860	1.403.364.426	2.479.206.434
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>66.222.473.186</b>	<b>15.317.532.211</b>	<b>50.904.940.975</b>
1	Quyền sử dụng đất không thời hạn	30.279.706.873	0	30.279.706.873
2	Quyền sử dụng đất có thời hạn	2.884.489.972	338.090.375	2.546.399.597
3	Phần mềm máy vi tính	33.058.276.341	14.979.441.836	18.078.834.505
<b>Tổng cộng</b>			<b>239.384.221.182</b>	<b>76.190.571.508</b>

*Nguồn: DaiABank*

### 14.2 Tình hình sử dụng đất

**Bảng 5. Danh mục đất đai, nhà xưởng DaiABank quản lý**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Địa chỉ	Diện tích Sử dụng (M2)	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng
1	Tòa nhà The Pegasus Plaza - đường Võ Thị Sáu, phường Quyết	1351	Cao ốc văn phòng	25.028.890.872	Chưa sử dụng

STT	Địa chỉ	Diện tích Sử dụng (M2)	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng
	Thắng, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai				
2	56-58 - Cách Mạng Tháng Tám - P. Quyết Thắng - TP. Biên Hòa	1.292,44	Ở đô thị	19.161.199.600	25/3/2011
3	152, CMT8, Biên Hòa - Đồng Nai	598	Ở đô thị	1.528.309.000	31/7/1999
4	B4, B5 Quốc lộ 1A, TT. Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai	509	Ở nông thôn	2.643.775.600	31/3/2005
5	Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh đồng Nai	258	Ở nông thôn + Cây lâu năm	3.805.096.500	Chưa sử dụng
6	151/2 - Tam Hiệp - Biên Hòa - Đồng Nai.	524	Ở đô thị	3.846.124.807	29/1/2005
7	QL 51, P. Long Bình Tân, TP. BH, tỉnh ĐN	684	Ở đô thị	7.210.731.000	Chưa sử dụng
8	256A, ấp Long Đức, xã Tam Phước, H. Long Thành, Đồng Nai	1.788	Sản xuất kinh doanh	3.225.765.240	29/12/2005
9	A1, A2, A3, A8 KP.5B, Tân Biên, BH.	1.522,14	Ở đô thị	23.417.468.819	9/7/2013
10	Tỉnh lộ 768, xã Thạnh Phú, H. Vĩnh Cửu, Đồng Nai.	450	Ở nông thôn + Cây lâu năm	2.602.715.050	Chưa sử dụng
11	19/1, 19/1A ấp Đồng Nai, xã Hoá An, TP. Biên Hoà, Đồng Nai.	1.404	Ở đô thị	4.101.266.087	29/01/2005
12	34-34B, Phường Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	1.832	Ở đô thị	11.614.780.000	Chưa sử dụng
13	520, Hùng Vương, P. Xuân Hòa, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	1.046	Xây dựng	1.674.155.266	18/4/2003
14	27 (số cũ: 2117), tổ 1, ấp Phương Lâm 1, xã Phú	408	Ở nông thôn +	2.754.331.400	Chưa sử dụng

STT	Địa chỉ	Diện tích Sử dụng (M2)	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng
	Lâm, Huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai		Cây lâu năm		
15	ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	399	Ở nông thôn + Cây lâu năm	4.506.500.071	Chưa sử dụng
16	Số 193, QLô 20, ấp Hiệp Quyết, TT Định Quán.	335	Ở nông thôn + Cây lâu năm	1.620.022.680	3/6/2013
17	Tổ 3, Kp.5, Thị Trấn Gia ray, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai.	377,5	Ở nông thôn + Cây lâu năm	1.573.067.900	31/12/2008
18	Khu đất xã Sông Ray, huyện Xuân Lộc (nay thuộc huyện Cẩm Mỹ), tỉnh Đồng Nai	501	Ở nông thôn + Đất ruộng màu	1.583.314.640	Chưa sử dụng
19	Số 63, Lê Hồng Phong, phường 7, TP. VT	752	Ở đô thị	31.052.738.145	31/12/2009
20	54/7 Khu phố 5B - Xa lộ Hà Nội - Tân Biên - Biên Hòa - Đồng Nai.	499,24	Ở đô thị	5.710.146.032	5B: 30/6/2005 54/7: 24/9/2013
21	Khu đất Thị trấn Trảng Bom - Huyện Trảng Bom	1.000	Sản xuất kinh doanh	707.067.100	Chưa sử dụng
22	Khu đất Huyện Thống Nhất	2.970	Sản xuất kinh doanh	726.108.334	19/8/2013
23	Khu đất Phường Thống Nhất - TP. Biên Hòa	1.000	Ở đô thị	7.994.500.000	Chưa sử dụng
24	Khu đất Ấp Nội Hóa, xã Bình An - tỉnh Bình Dương	244,1	Sản xuất kinh doanh	2.935.000.100	Chưa sử dụng
25	Khu đất xã Phước Bình	767	Ở nông	3.009.497.168	Chưa sử dụng

STT	Địa chỉ	Diện tích Sử dụng (M2)	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng
	huyện Long Thành		thôn + Cây lâu năm		
26	63 Ký con (tầng 1 và tầng 2), Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	150	Ở đô thị	75.549.565.100	19/8/2013
27	23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, HCM	417	Sản xuất kinh doanh	16.019.784.600	19/8/2013

**15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của DaiABank**

Không có.

**16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu DaiABank**

Không có.



**PHẦN VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH**

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành:** 310.000.000 cổ phiếu (*Ba trăm mười triệu cổ phiếu*) để hoán đổi cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đại Á
4. **Tỷ lệ chuyển đổi:** Tỷ lệ hoán đổi 1:1, nghĩa là 1 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đại Á sẽ được hoán đổi thành 1 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh phát hành thêm.

**Cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi:** 2 bên tự xác định giá trị và cùng thống nhất với nhau về việc xác định tỷ lệ chuyển đổi và đã được Đại hội đồng cổ đông của hai bên thông qua.

5. **Đối tượng chuyển đổi:** Phát hành theo Phương thức hoán đổi cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh cho các cổ đông hiện hữu của Ngân hàng TMCP Đại Á
6. **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV/2013
7. **Phương thức và kế hoạch phân phối cổ phiếu:**

STT	Công việc	Thời gian thực hiện (ngày D)
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi từ UBCKNN	D
2	Công bố thông tin về đợt phát hành theo quy định	D+1
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông DaiABank hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu HDBank	D+11
4	Tổng hợp danh sách cổ đông DaiABank thực hiện hoán đổi	D+15
5	Tiến hành hoán đổi cổ phiếu: Cổ đông DaiABank nhận cổ phiếu HDBank tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)	D+20
6	Tổng hợp và báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN	D+25

STT	Công việc	Thời gian thực hiện (ngày D)
7	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông hiện hữu và CBNV	D+25 đến D+55

## 8. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong mục này, dựa trên các luật hiện hành tại ngày phát hành Bản cáo bạch này và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản cáo bạch này. Và những trình bày tóm tắt về các loại thuế có liên quan dưới đây chỉ nhằm mục đích tham khảo cho các nhà đầu tư và có thể còn thiếu sót một số các loại thuế khác theo quy định của pháp luật.

### ➤ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng đối với mọi tổ chức thực hiện hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh tại Việt Nam có lợi nhuận phát sinh tại Việt Nam từ hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh đó. Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với Ngân hàng là 25%.

### ➤ Thuế giá trị gia tăng

Phí và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng 10% theo phương pháp khấu trừ, giao dịch kinh doanh ngoại tệ và vàng chịu thuế giá trị gia tăng là 10% theo phương pháp trực tiếp. Các nghiệp vụ ngân hàng khác không chịu thuế giá trị gia tăng.

### ➤ Các loại thuế khác

Ngân hàng kê khai và nộp theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

## 9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/04/2007 quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của NHTM Việt Nam; thông tư hướng dẫn số 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 của Thống đốc NHNN Việt Nam hướng dẫn thi hành nghị định 69/2007/NĐ-CP thì các nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ tối đa 30% vốn điều lệ của một NHTM.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại HDBank là 0%. Sau khi sáp nhập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại HDBank vẫn giữ đúng theo quy định hiện hành.

**10. Cam kết tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2005 về sáp nhập và sửa đổi Điều lệ sau sáp nhập theo quy định hiện hành và các quy định của Luật cạnh tranh.**

- Ngân hàng cam kết tuân thủ các quy định và thủ tục về sáp nhập doanh nghiệp được quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2005.
- Sau sáp nhập, Điều lệ Ngân hàng nhận sáp nhập (HDBank) sẽ được sửa đổi cho phù hợp với quy mô mới và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**PHẦN VII. CÁC ĐỐI TÁC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH**

**1. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA – PHUGIASC**



Trụ sở chính: Tầng 8-9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 62 836 888

Fax : (84-8) 62 838 666

Website : [www.phugiasec.vn](http://www.phugiasec.vn)

Email : [news@phugiasec.vn](mailto:news@phugiasec.vn)

**2. Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**



Trụ sở chính: Tầng 28, tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, Q.1, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 3824 5252

Fax : (84-8) 3824 5250

Website : [www.ey.com/VN/](http://www.ey.com/VN/)

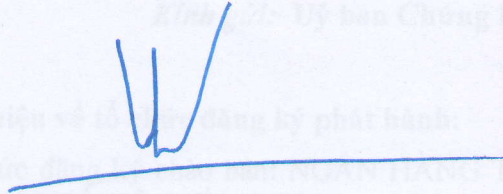
Email: [info@ey.com](mailto:info@ey.com)

## **PHẦN VIII. PHỤ LỤC**

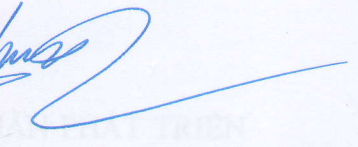
- 1.** Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
- 2.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép hoạt động HDBank;
- 3.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép hoạt động DaiABank;
- 4.** Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của HDBank;
- 5.** Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của DaiABank;
- 6.** Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên của HDBank thông qua Phương án sáp nhập DaiABank vào HDBank;
- 7.** Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường của DaiABank thông qua Phương án sáp nhập DaiABank vào HDBank;
- 8.** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo tài Quý II năm 2013 của HDBank (báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất);
- 9.** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo tài chính Quý II năm 2013 của DaiABank (báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất);
- 10.** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và Kế toán trưởng của HDBank;
- 11.** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và Kế toán trưởng của DaiABank;
- 12.** Hợp đồng sáp nhập giữa HDBank và DaiABank;
- 13.** Đề án sáp nhập
- 14.** Dự thảo Điều lệ HDBank sau khi sáp nhập
- 15.** Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ
- 16.** Các văn bản liên quan khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2013

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TỔNG GIÁM ĐỐC CHỦ TỊCH HĐQT



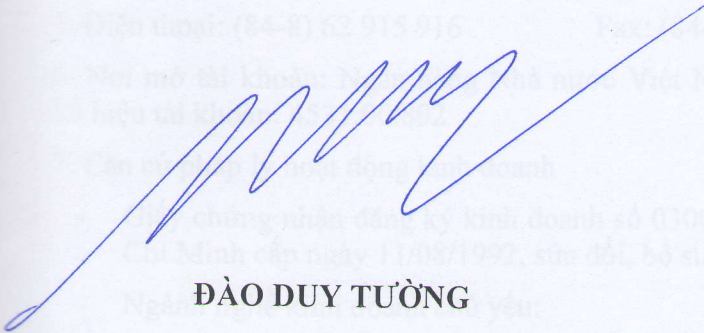
**NGUYỄN HỮU ĐẶNG**



**LÊ THỊ BĂNG TÂM**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



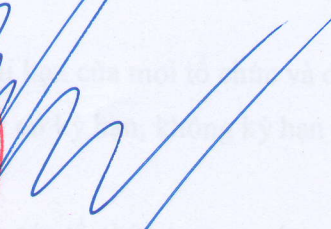
**ĐÀO DUY TƯỜNG**



**HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ GIA

TỔNG GIÁM ĐỐC



**NGUYỄN QUANG TRUNG**